

CHICKEN SOUP FOR THE TEENAGE SOUL III

Jack Canfield • Mark Victor Hansen

• Kimberly Kirberger

♥♥ Tôi
đã tập hôn ♥♥
như thế nào ♥



Nhà xuất bản Phụ Nữ

Một lúc nào đó, bạn sẽ biết điều khác biệt tinh tế giữa tay nắm lấy bàn tay và tâm hồn nối với tâm hồn;

Bạn sẽ biết rằng yêu nhau không phải là dựa dẫm vào nhau, bầu bạn với ai đó không hẳn là phải giống nhau như hệt;

Và bạn cũng bắt đầu biết, những nụ hôn không hẳn là lời giao ước và quà cáp cũng chẳng phải những điều hứa hẹn;

Bạn bắt đầu biết chấp nhận thất bại với cái đầu ngẩng cao, đôi mắt mở to, với sự bình tĩnh của một người trưởng thành, chứ không phải đau như trẻ nhỏ;

Bạn sẽ học được cách dọn đường đi cho mình hôm nay, bởi vì mặt đất ngày mai sẽ không còn chắc chắn cho bạn nữa.

Một lúc nào đó, bạn sẽ biết rằng ngay cả ánh nắng mặt trời cũng có thể thiêu cháy bạn nếu bạn phơi mình dưới nắng quá lâu.

Càng biết nhiều chúng ta càng dễ tha thứ hơn... Ai suy nghĩ sâu sắc thì sẽ dễ thông cảm cho mọi người hơn.

Madame de Stael.

Trải qua những sự việc đáng sợ, bạn có thêm nghị lực, lòng can đảm và sự tự tin, và có thể tự nhủ: “Mình đã sống qua nỗi sợ hãi này rồi, mình có thể chịu đựng mọi điều sắp xảy đến.

Eleanor Roosevelt.

Bạn được sinh ra với đôi cánh. Có sao bạn không bay mà lại bò?

Rumi.

Original title: Chicken Soup for the Teenage Soul,
101 Stories of Life, Love and Learning
Copyright © 1997 Jack Canfield, Mark Victor Hansen, and Kimberly Kirberger
Published under agreement between Heath Communications, Inc.,
Deerfield Beach, Florida, U.S.A
and Phuong Man Culture Corporation.
Vietnamese Translation Copyright © 2007 by Phuong Nam Culture Corporation.

Sách được Health Communications, Inc. (Mỹ) chuyển giao bản quyền.
Bản dịch tiếng Việt do Công ty Văn hóa Phương Nam giữ bản quyền.

Sách được thực hiện bởi PHUONG NAM BOOK. Chuyển về ebook bởi ROMANCE BOOK,
2013.

Ebook được làm phi lợi nhuận. Hãy mua sách trong điều kiện có thể.
fb.com/romanbook

Mục lục

LỜI ĐỀ TẶNG LỜI GIỚI THIỆU

1 MỘT LÚC NÀO ĐÓ...

Người bạn đời cùng lớp học
Điều đáng tiếc nhất trong đời
Tôi đã tập hôn như thế nào?
Mỗi thay đổi là một cơ hội mới
Một tình yêu khó quên

2 CHUYỆN TÌNH BẠN

Người nhiều chuyện
Món quà đẹp nhất đêm Giáng sinh
Em bảo tôi hãy khóc đi
Hãy nhớ gọi điện lại

3 TÌNH CẢM GIA ĐÌNH

Mẹ đã không bỏ cuộc
Ngày bé chào đời
Anh tôi – thầy của tôi
Vicki của tôi
Lần đầu tiên ba xem đá bóng
Lẽ ra tôi phải làm việc đó sớm hơn
Trái tim đã đổi màu

4 TÌNH YÊU VÀ SỰ TỬ TẾ

Bí mật của niềm hạnh phúc
Bà Link
Cho là dạy cách cho
Hãy nói với thế giới giùm tôi
Trước tiên, hãy yêu mến người khác
Mỗi mùa xuân, hoa tử đinh hương vẫn nở
Giá trị của hai mươi xu

Như cần được thở
Chiến thắng của “người thua cuộc”
Em muốn cảm ơn cô
Theo đuổi giấc mơ

-

5

CHẤT LIỆU BỀN BỈ

Con ác mộng từ một ly bia
Tôi chưa sống hết tuổi đời
Em sẽ giành được huy chương vàng

-

6

TAO RA SỰ KHÁC BIỆT

Lớp học cam kết năm 2000
Hãy mở ngọn đèn của bạn lên
Hành động dũng cảm
Tung cánh giữa bầu trời cao rộng

-

7

HÃY HÀNH ĐỘNG CHO ĐIỀU MÌNH YÊU THÍCH!

Không thể gục ngã
Cám ơn các bạn đã cứu tôi
Đối mặt với sự thật
Tôi đã được tự do!
Cho những khởi đầu mới



LỜI ĐỀ TẶNG

Với tất cả lòng yêu mến, chúng tôi xin đề tặng cuốn sách này cho tất cả các bạn thiếu niên, vì qua tình bằng hữu, các bạn đã dạy cho chúng tôi biết rằng mỗi chúng ta đều có một thứ gì đó rất đặc biệt để trao tặng cho nhau.

Chúng tôi cũng xin đề tặng cuốn sách này cho John và Jesse, hai bạn đã tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và địa điểm để Kim hoàn thành cuốn sách này trong vòng hai năm; tặng cho Lia, người đã gọi cho chúng tôi nhiều ý tưởng mới mẻ; cho Oran và Kyle vì đã giúp người cha thân yêu của hai bạn hiểu thêm được nhiều điều chưa biết trong suốt thời niên thiếu của họ; và cho các con của chúng tôi: Christopher, Elisabeth và Malanie đang sắp bước qua tuổi thiếu niên, cùng tất cả những bạn trẻ mà chúng tôi yêu quý.



LỜI GIỚI THIỆU

Các bạn thiếu niên thân mến,

Cuối cùng thì cuốn sách này cũng đã đến tay các bạn với những câu chuyện có thể sẽ làm cho bạn cười hoặc khóc. Có những câu chuyện kể về ước mơ trở thành hiện thực; về tình yêu đánh mất; về sự chiến thắng chính mình. Có câu chuyện là một khúc khải hoàn ca nhưng cũng có những câu chuyện đau lòng đến nỗi khiến bạn phải rơi lệ. Tuy nhiên, mỗi câu chuyện là một lời tâm sự với các bạn, chứ không phải là ám chỉ về các bạn. Cuốn sách nhỏ này có thể trở thành người bạn đồng hành với bạn, sẽ có mặt bất cứ lúc nào bạn cần đến, luôn luôn sẵn sàng giúp tâm hồn bạn vui tươi hơn. Khi các bạn cô đơn, nó chia sẻ tâm tình, và khi các bạn lo lắng cho tương lai của mình, nó sẽ động viên các bạn rằng: “VẮNG, bạn có thể thực hiện tất cả những dự tính của bạn”.



MỘT LÚC NÀO ĐÓ...

*Một lúc nào đó, bạn sẽ biết điều khác biệt tinh tế giữa tay nắm bàn tay
và tâm hồn nối với tâm hồn;
Bạn sẽ biết rằng yêu nhau không phải là dựa dẫm vào nhau, bầu bạn
với ai đó không hẳn là hoàn toàn tin cậy;
Và bạn cũng bắt đầu biết, những nụ hôn không hẳn là lời giao ước và
quà cáp cũng chẳng phải những điều hứa hẹn;
Và bạn cũng bắt đầu biết chấp nhận thất bại với cái đầu ngẩng cao và
đôi mắt mở to, với sự bình tĩnh của một người trưởng thành, chứ không
phải với nỗi đau của một trẻ nhỏ;
Và bạn sẽ học được cách dọn đường đi cho mình hôm nay, bởi vì mặt
đất ngày mai sẽ không còn chắc chắn cho bạn nữa.
Một lúc nào đó, bạn sẽ biết rằng ngay cả ánh nắng mặt trời cũng có
thể thiêu cháy bạn nếu bạn phơi mình dưới nắng quá lâu.
Vì thế hãy tự trồng một khu vườn và trang điểm cho tâm hồn mình, hơn
là chỉ ngồi đợi người khác mang hoa đến;
Và bạn cũng biết rằng mình thực sự có khả năng chịu đựng... rằng bạn
thực sự mạnh mẽ;
và có phẩm giá.
Rồi bạn sẽ biết và sẽ biết... với mỗi lời chia tay bạn sẽ biết...*

Veronica A. Shoffstall
viết khi 19 tuổi



Người bạn đời cùng lớp học

Tôi thường kể cho Lauren, con gái tôi, chuyện tình của ba cháu và tôi. Năm nay con bé đã mười sáu tuổi và hay suy tư bởi vì cháu nhận ra rằng, người bạn đời của mình rất có thể đang ngồi kế bên mình trong lớp học, và biết đâu khi anh ta hẹn đi chơi mà mình lại không sẵn sàng nhận lời, như ba mẹ mình trước đây.

Tôi đã gặp Mike vào ngày 9 tháng 10 năm 1966, ở buổi tiệc của Andrea. Từ xa, ánh mắt ngượng ngùng của chúng tôi đã tìm thấy nhau. Chúng tôi mỉm cười với nhau và chẳng mấy chốc cả hai đã không còn để ý đến ai khác trong suốt bữa tiệc. Lúc ấy tôi mới mười bốn tuổi, còn Mike thì mười lăm. Chỉ ba ngày sau đó chúng tôi đã chính thức hẹn nhau đi chơi, để rồi sau một tháng hơi xáo động, mọi chuyện đã kết thúc.

Nhiều tháng sau, Mike mời tôi đến một quán nước sang trọng và thậm chí còn mời tôi khiêu vũ nữa. (Nhiều năm sau này, khi đã thành vợ chồng, anh kể cho tôi nghe rằng dù tôi mang niềng răng, còn đôi chân thì khẳng khiu và tóc tai bù xù, anh vẫn thấy tôi dễ thương.)

Mike và tôi có chung rất nhiều bạn và cùng thuộc một nhóm công tác xã hội trong trường, vì thế tất nhiên chúng tôi còn gặp nhau dài dài. Cứ mỗi lần tôi chia tay với ai hay đau khổ vì một bạn trai nào đó, thì mẹ tôi thường khuyên: “Con đừng lo lắng, cuối cùng thì con cũng sẽ gặp lại Mike Leb thôi.” Tôi rít lên: “Không bao giờ đâu mẹ. Tại sao mẹ lại nghĩ đến chuyện đó?” Mẹ nói rằng vì mẹ cứ nghe tôi nhắc hoài cái tên Mike trong các câu chuyện của tôi và mẹ nghĩ Mike thật sự là một đứa con trai dễ thương.

Năm ấy, khi tôi lên cấp ba thì ngôi trường này lại có thêm những bạn trai mới thật lôi cuốn, và tôi rất thích nếu được làm bạn với họ. Nhưng tôi nghĩ gì khi Mike bắt đầu hẹn hò với nhỏ bạn thân nhất của tôi? Tôi tự hỏi tại sao mối quan hệ với Mike càng ngày càng làm cho tôi phát điên lên? Tại sao chúng tôi lại thích chuyện trò với nhau trong khi cùng đợi xe buýt thế nhỉ? Tôi không bao giờ quên được đôi giày da mềm màu xanh nước biển của Mike. Không đứa bạn nào của tôi có được loại giày đẹp như thế. Những lời của mẹ lúc nào cũng vang trong đầu tôi, nhưng tôi chỉ muốn quên những lời nói ấy.

Khi kết thúc năm lớp mười một, Mike và tôi ở bên nhau nhiều hơn, cùng với bạn gái của Mike, cũng là bạn thân nhất của tôi, và những người

bạn khác. Mùa hè năm đó, Mike phải đi học một khóa tiếng Tây Ban Nha ở Mexico. Tôi bỗng thấy thật sự nhớ anh. Đến tháng tám, khi trở về, Mike đã gọi điện và ghé qua nhà tôi chơi. Mặc dù không nói được một câu tiếng Tây Ban Nha nào, trông anh vẫn thật đáng yêu với làn da rám nắng và cách cư xử từng trải. Ngày 19 tháng 8 năm 1968, khi đứng lặng nhìn nhau ở trước hiên nhà tôi, chúng tôi bỗng nhận ra rằng cả hai thật sự cần có nhau. Tối hôm ấy, tôi nói với bạn trai là tôi sẽ gặp Mike nên cần phải về nhà sớm. Còn Mike cũng nói lời chia tay với người bạn gái trong cuộc tình lúc nắng lúc mưa của anh.

Chúng tôi giữ kín mối quan hệ của mình cho đến khi có thể tự hào công bố trong một buổi tiệc. Hôm đó, chúng tôi đã đến trễ và long trọng tuyên bố với đám bạn rằng, chúng tôi đã thực sự thành đôi. Không một ai tỏ vẻ ngạc nhiên khi tất cả đều nói: “Cuối cùng thì cũng là như thế.”

Sau khi tốt nghiệp trung học, tôi phải đi học đại học xa. Phải mất 10 tuần sau, tôi mới hoàn thành thủ tục xin chuyển về một trường gần hơn để được gần Mike. Chúng tôi đã cùng nhau xây tổ ấm khi lấy được bằng đại học. Ngày 18 tháng 6 năm 1972, chúng tôi cưới nhau, lúc đó tôi 20, còn Mike 21. Tôi trở thành giáo viên, trong khi Mike tiếp tục học y khoa.

Giờ đây sau 25 năm, tôi có thể vui cười với Lauren và Alex, cô con gái yêu và cậu con trai kháu khỉnh của chúng tôi. Mặc dù chuyện tình của ba mẹ khiến các cháu có một cái nhìn hơi khác về chuyện yêu đương ở trường trung học, nhưng cũng sẽ khiến các cháu không bao giờ phải lo nghĩ về những lời mà các phụ huynh vẫn nói: “Các con đừng quá coi trọng chuyện yêu đương trong trường, chẳng qua là chuyện tình yêu thơ dại thôi mà.”



Điều đáng tiếc nhất trong đời

Khi yêu bạn sẽ không mất gì. Bạn chỉ bị thiệt thòi khi gặp người không dám nói.
Barbara De Angelis

Tôi sẽ chẳng bao giờ quên ngày đầu tiên gặp “Giấc mơ”, biệt hiệu của Susie Summers (tôi tạm dùng tên này để gọi cô gái tuyệt vời ấy). Susie có nụ cười tươi tắn tỏa sáng cùng đôi mắt long lanh khiến bất cứ ai (đặc biệt là những gã con trai) cũng phải xốn xang.

Mặc dù ai cũng trầm trồ ngoại hình của Susie, nhưng chính nét đẹp nội tâm mới làm tôi nhớ mãi. Susie luôn quan tâm đến người khác và biết lắng nghe một cách thấu đáo. Tính hài hước của Susie sẽ giúp bạn phấn chấn suốt cả ngày, và những lời nói thông minh dí dỏm của Susie sẽ khiến bạn muốn nghe mãi. Phải như cô gái khác thì đã tự phụ vì có được tất cả những gì trên cõi đời này, nhưng Susie vẫn cực kì khiêm tốn. Vì thế mọi người không những ngưỡng mộ, mà còn thực tâm nể trọng Susie. Khỏi phải nói, Susie là giấc mơ của mọi thằng con trai, đặc biệt là tôi. Chỉ cần được đi bên Susie vào lớp học hoặc cùng được ngồi ăn trưa, khi chỉ có hai đứa thôi, thì thật tình mà nói lúc ấy tôi đã lâng lâng như bay trên mây vậy.

Tôi thường nghĩ: “Giá mà có một người yêu như Susie Summers thì mình chẳng bao giờ thêm đề ý đến một đứa con gái nào nữa.” Nhưng tôi lại đoán rằng, một người đẹp và hay như Susie ắt hẳn sẽ tìm một người yêu nổi trội hơn tôi chứ. Ngay cả khi đã là chủ tịch hội học sinh, tôi vẫn không dám mơ tưởng một cơ hội như thế.

Vì vậy mà ngay khi tốt nghiệp, tôi đành phải từ bỏ nỗi rung động lớn nhất của mình.

Một năm sau, tôi gặp lại cô bạn gái thân nhất của Susie trong một trung tâm mua sắm và chúng tôi cùng đi ăn trưa với nhau. Cổ tôi như nghẹn lại và khó khăn lắm tôi mới mở được lời hỏi cô ấy về Susie:

“À, Susie đã không còn quan tâm đến cậu nữa rồi,” cô bạn kia trả lời.

“Bạn vừa nói cái gì vậy?” Tôi ngạc nhiên.

“Cậu thật độc ác, cư xử cứ như là xỉ gạt Susie vậy, lúc nào cũng đi cùng Susie vào lớp, làm cho bạn ấy tưởng rằng cậu luôn quan tâm đến bạn ấy. Cậu có nhớ lần cậu ăn cơm trưa với Susie không? Đấy, sau buổi đó, Susie đã chực chờ bên điện thoại suốt mấy ngày cuối tuần. Bạn ấy cứ chắc chắn thể nào cậu cũng sẽ gọi điện rủ bạn ấy đi chơi.”

Chỉ vì e ngại bị từ chối mà tôi đã không bao giờ dám đánh liều cho

Susie biết tôi mơ ước gì. Giả dụ lúc ấy tôi mời Susie đi chơi và cô ấy từ chối thì sao? Lúc đó điều tệ hại nhất sẽ là gì? Làm sao tôi dám hẹn hò với Susie cơ chứ? Ai có thể đoán được điều gì sẽ xảy ra nào? NHƯNG DÙ SAO ĐI NỮA, TÔI CŨNG CHƯA BAO GIỜ HẸN HÒ ĐƯỢC VỚI SUSIE! Và đó mới thật là điều đáng tiếc nhất trong đời.



Tôi đã tập hôn như thế nào?

Tôi là một cô bé rất nhút nhát, và người yêu đầu tiên của tôi cũng thế. Hai đứa cùng học lớp mười một ở một trường trung học tại thị trấn. Họ hẹn với nhau từ sáu tháng nay, nhưng chúng tôi chỉ mới nắm tay nhau, rủ nhau xem phim, nói với nhau những chuyện bâng quơ chẳng đâu vào đâu cả. Trong lòng thì rất muốn tập hôn nên có lúc hai đứa gần như sắp hôn nhau, nhưng chẳng đứa nào dám thực hiện ý định.

Cuối cùng, khi đang ngồi chơi ở phòng khách nhà tôi, anh đã quyết định làm điều đó. Hai đứa nói chuyện vu vơ về thời tiết (thật đấy), đột nhiên anh quay sang kề sát mặt tôi. Tôi đã nhanh tay che một cái gối lên mặt để ngăn anh lại. Thế là anh hôn phải cái gối!

Thật lòng tôi rất, rất muốn được hôn, nhưng tôi lại quá ngượng ngùng khi anh đến gần tôi. Tôi vội lùi ra xa, về phía đầu chiếc ghế, lập tức anh cũng nhích theo tôi. Cả hai tiếp tục bàn về chuyện phim (nhưng chẳng biết mình nói gì!), rồi anh lại kề sát tôi lần nữa, và tôi ngăn anh lại ngay.

Tôi đã lùi ra đến tận đầu ghế, anh cũng nhích theo. Chúng tôi lại nói chuyện, anh lại quay sang và... tôi đứng dậy! (Ắt hẳn là hai chân của tôi đã bật thẳng dậy chẳng khác nào được gắn lò xo.) Tôi bước ra đến cửa, đứng dựa lưng vào tường, khoanh tay trước ngực, và hấp tấp nói: “Thế anh có chịu hôn em hay không?”

“Có chứ”, anh trả lời ngay. Thế là tôi đứng thẳng người lên, nhắm nghiền hai mắt, mím môi lại và ngẩng mặt lên. Tôi chờ... và chờ. (Sao lâu thế nhỉ?) Tôi mở mắt ra, và thấy anh đã đến sát bên rồi. Tôi mỉm cười.

ANH HÔN VÀO RĂNG TÔI!

Chao ôi, tôi chỉ muốn chui xuống đất!

Còn anh bỏ ra về.

Ngoài anh ra còn có ai biết chuyện vụng về lóng ngóng ấy của tôi không nhỉ? Biết đâu anh vui miệng kể cho bạn bè thì sao? Suốt hai năm sau đó, nỗi xấu hổ không ngừng hành hạ tôi, đến nỗi tôi đã giấu mình, không dám hẹn hò với ai nữa cho đến khi kết thúc bậc trung học. Mỗi lần rảo bước trên một hành lang nào đó trong trường, nếu bắt gặp anh hay bất cứ gã điển trai quen biết nào đi ngược chiều, tôi đều nhanh chóng rẽ vào một lớp học gần nhất và đợi đến khi anh chàng đi xa hẳn mới dám ló đầu ra.

Đến năm thứ nhất đại học, tôi quyết tâm bỏ tính nhút nhát. Tôi muốn

tập cách hôn như thế nào cho thật tự tin và duyên dáng. Một ngày mùa xuân, tôi trở về nhà. Tối ấy, tôi vào một quán nước, và bạn có biết tôi đã gặp ai đang ngồi ở quầy không, chính là người đầu tiên hôn tôi. Tôi tiến lại và vỗ nhẹ vào vai anh. Không ngại ngần, tôi ôm chầm lấy anh, ấn anh ngã ngửa ra sau, và gắn lên môi anh một nụ hôn nồng cháy nhất. Rồi tôi kéo anh ngồi ngay lại, vênh mặt nhìn anh, và nói: “Em đã hôn anh rồi đấy nhé!”

Anh lặng lẽ chỉ người con gái đang ngồi kế bên và nói: “Mary Jane này, anh muốn giới thiệu em với vợ anh.”

MARY JANE WEST-DELGADO



Mỗi thay đổi là một cơ hội mới

Năm nay tôi mười sáu tuổi, đang học năm cuối trung học, và đối diện với điều tồi tệ nhất: Cha mẹ tôi quyết định dọn nhà từ Texas sang Arizona. Tôi có hai tuần thu xếp đồ đạc để ra đi trước khi năm học bắt đầu. Tôi phải bỏ việc làm thêm vừa mới nhận, rời xa người yêu và người bạn thân nhất để cố gắng bắt đầu một cuộc sống mới. Tôi rất giận cha mẹ vì đã làm cho cuộc sống đang yên ổn của tôi tự dưng bị xáo trộn.

Tôi bảo với cha mẹ rằng tôi không thích sống ở Arizona và sẽ quay về Texas ngay khi có cơ hội. Khi đến Arizona, tôi nhắc cho cha mẹ nhớ rằng người yêu và người bạn thân nhất của tôi vẫn đang chờ tôi ở Texas. Tôi quyết không thân thiết với bất kì ai ở Arizona, vì tôi sẽ sớm trở về chốn cũ thương yêu của mình.

Ngày đầu tiên của năm học mới chỉ khiến lòng tôi thêm trĩu nặng. Tôi mãi nghĩ về mấy đứa bạn cũ ở Texas và thầm ước giá như mình đang ở đó với bọn chúng. Nhiều khi tôi có cảm giác cuộc sống của mình như đã chấm dứt. Tuy nhiên, nỗi buồn của tôi dần dần cũng có phần nguôi ngoai.

Đó là lần đầu tiên tôi gặp anh khi đang học môn kế toán trung cấp. Anh có dáng người cao ráo, gọn ghẽ và thật bảnh trai với cặp mắt xanh tuyệt đẹp chưa từng thấy. Anh ngồi cách tôi có ba ghế. Nghĩ rằng không có gì phải ngại ngùng, tôi đã bắt chuyện với anh. Tôi hỏi anh bằng cái giọng đặc biệt của miền Texas:

“Xin chào, mình tên là Sheila, còn cậu?”

Cái gã con trai ngồi kế bên anh cứ tưởng tôi hỏi gã nên nhanh nhẩu trả lời: “Mike.”

“Ô, xin chào, Mike”, tôi làm ra vẻ lịch sự, rồi cố hướng vào anh chàng mắt xanh mà hỏi:

“Còn tên cậu là gì?”

Anh quay sang tôi với dáng vẻ như không tin rằng có con bé lại hỏi tên của mình. Nhưng anh vẫn trầm tĩnh đáp: “Chris.”

“Xin chào, Chris!”, tôi mỉm cười hài lòng rồi nhìn vào tập vở của mình.

Thế rồi Chris và tôi trở thành đôi bạn thân thiết. Đến lớp, hai đứa rất thích ngồi bên nhau trò chuyện. Chris là một vận động viên, còn tôi thì có chân trong đội văn nghệ của trường; ở trường này, hai nhóm thể thao và văn nghệ hoạt động riêng lẻ để ganh đua lập thành tích, thành viên của hai

nhóm này không mấy ưa nhau. Do đó, vì nhiệm vụ, thỉnh thoảng tôi và Chris gặp gỡ nhau khi có mặt những thành viên của hai nhóm, còn ngoài ra, tình bạn của hai đứa chỉ quần quanh trong lớp học kế toán mà thôi.

Năm ấy, Chris tốt nghiệp trung học, thế là chúng tôi tạm xa nhau. Rồi một ngày kia, Chris đến thăm tôi tại nhà kho của một cửa hàng nơi tôi đang làm thêm. Khi nói tôi đã mừng như thế nào khi gặp lại anh nên lập tức ngừng tay để hàn huyên tâm sự. Áp lực từ sự chia rẽ của hai đội thể thao và văn nghệ không còn nữa nên chúng tôi thân thiết với nhau hơn. Đã lâu lắm tôi không còn liên lạc với người yêu cũ, tình cảm của tôi với Chris cũng ngày càng gắn bó hơn khiến tôi lãng quên mối tình ở Texas.

Đã một năm qua kể từ ngày tôi rời xa Texas. Tôi bắt đầu cảm thấy Arizona thân thuộc chẳng khác nào quê nhà. Chris đã đi cùng tôi đến buổi dạ vũ dành cho học sinh năm cuối trung học. Anh còn rủ thêm hai người bạn trong nhóm vận động viên của anh và bạn gái của họ, thế là chúng tôi có ba cặp. Buổi dạ vũ hôm đó trở thành một kỉ niệm khó quên, những người bạn của Chris đều có cảm tình với tôi nên anh càng thoải mái hơn. Và đến lúc chúng tôi công khai chuyện của mình.

Chris trở thành một người rất quan trọng và cần thiết mỗi khi tôi gặp khó khăn trong cuộc sống. Tình bạn của chúng tôi cuối cùng đã nảy nở thành một tình yêu nồng thắm. Giờ đây tôi nghiệm ra rằng cha mẹ dọn nhà tới Arizona không phải để làm cho tôi đau khổ. Ví như tôi không đến Arizona thì làm sao có cơ hội gặp được chàng trai lí tưởng của tôi chứ.

SHEILA K. REYMAN



Một tình yêu khó quên

Khi Bruce băng ngang qua sân trường, hầu như tất cả bọn học sinh chúng tôi đều hướng về anh. Với dáng người cao lêu nghêu, anh chính là bản sao của diễn viên nổi tiếng James Dean, chỉ có điều anh gầy hơn một tí, mái tóc hất ngược ra sau để lộ vàng trán rộng, còn cặp chân mày thường nhướn cao mỗi khi anh hăng say chuyện trò với ai đó. Anh là người dịu dàng, trầm tư, sâu sắc và chẳng bao giờ làm ai phật ý.

Một sáng nọ, khi vừa mới chia tay với người bạn trai không-mấy-thông-minh và nhiều thói xấu, tôi gặp Bruce ở một lối đi trong sân trường. Anh mang giúp tôi những quyển sách và trêu cho tôi cười ngất đến chóng cả mặt. Tôi thích anh, phải, tôi đã thực sự thích anh.

Thế nhưng tôi cũng sợ anh.

Anh làm tôi sợ bởi vì anh quá thông minh. Nhưng rốt cuộc, tôi nhận ra rằng tôi chưa hiểu chính bản thân mình thì đúng hơn.

Ở trường, chúng tôi đi bên nhau thường xuyên hơn. Tôi thường ngắm anh từ chiếc tủ đầy ắp sách vở của mình trong lúc trái tim đập loạn nhịp trong lồng ngực. Lòng tôi cứ phấp phồng không biết khi nào anh sẽ hôn mình, đã quen nhau nhiều tuần rồi mà anh vẫn chưa chịu hôn tôi.

Mà thực ra, anh mới chỉ nắm tay tôi, ôm tôi vào lòng rồi tiễn tôi đi vào lớp sau khi trao cho tôi một cuốn sách. Khi mở sách ra, tôi bắt gặp một tờ giấy có những nét chữ viết tay nắn nót thổ lộ tình yêu với lời lẽ nồng nàn, sâu kín hơn những gì tôi được biết ở cái tuổi 17.

Anh thường gửi cho tôi vài cuốn sách, ít lắm thiệp, những lời nhắn, và thường cùng tôi ngồi nghe nhạc hàng giờ liền. Anh đặc biệt thích tôi nghe ca khúc “*Anh mang niềm vui đến trong giọt nước mắt em*” của Wonder.

Một ngày kia khi đang làm việc, tôi nhận được tấm thiệp của anh với lời lẽ: “Khi buồn, anh cảm thấy nhớ em. Lúc cô đơn anh cũng cảm thấy nhớ em. Nhưng đặc biệt hơn cả, khi anh nhớ em nhất chính là lúc anh vui nhất.”

Khi thả bộ trên con đường làng bé nhỏ, nghe tiếng còi ô tô inh ỏi, nhìn ánh đèn ám áp hắt ra từ những cửa hiệu như vẫy gọi khách mua sắm bước vào để tránh cái giá buốt ngoài trời, tôi lại nhớ đến lời của Bruce “Khi anh nhớ em nhất chính là lúc anh vui nhất”. Thật là khó hiểu!

Tôi cảm thấy thật sự bức mình khi phải chịu đựng một tâm hồn lãng mạn như thế, có vẻ như trái ngược với một chàng trai vốn ăn nói khôn

ngoan, biết phán đoán mọi khía cạnh của một cuộc tranh luận, có thể đọc thơ thâu đêm và cân nhắc quyết định của mình một cách thận trọng. Dường như tôi cảm nhận được một nỗi buồn sâu kín trong lòng anh, nhưng không thể hiểu vì sao anh lại buồn đến thế. Khi tìm hiểu kỹ, tôi mới biết tất cả chỉ vì một chương trình học quá tải đối với anh.

Mối quan hệ của Bruce và tôi khác rất nhiều so với mối tình trước đây của tôi. Lúc bấy giờ, tôi cùng anh bạn ấy đi xem phim, ăn bắp rang và chỉ nói chuyện phiếm mà thôi. Tất nhiên, sau khi chia tay, mỗi đứa có quyền hẹn hò với người khác. Thế nhưng thỉnh thoảng, tôi có cảm giác dường như cả trường đều dồn mọi chú ý vào sự chia tay của chúng tôi, như thể đó là đề tài giải trí đặc sắc rất đáng quan tâm.

Tôi đã kể cho Bruce nghe những chuyện này. Nghe xong, anh vòng tay qua người tôi và bảo rằng anh sẽ đợi tôi đánh giá đúng sai cho từng chuyện. Và sau đó anh lại đọc truyện cho tôi nghe. Anh đưa cho tôi cuốn *Hoàng Tử Nhỏ*, trong đó có một dòng chữ được gạch dưới: “Con người ta đúng sai thế nào cũng tùy vào cách nhận xét của bạn mà thôi.”

Để đáp lại tình anh – đây là điều duy nhất tôi có thể làm – tôi đã viết gửi anh một bức thư tình và một bài thơ tràn ngập cảm xúc mãnh liệt. Nhưng sau đó tôi vẫn giữ một khoảng cách nhất định với anh, vì ngại anh sẽ phát hiện tôi là con người giả tạo, không thông minh hoặc không suy nghĩ sâu sắc như anh.

Tôi muốn quay lại những thói quen cũ như ăn bắp rang, xem phim và nói chuyện phiếm, vì như thế tôi được thoải mái hơn. Nhớ lại một ngày đông lạnh giá, khi Bruce và tôi đứng bên nhau, tôi nhẹ nhàng báo cho anh biết tôi sẽ quay lại với bạn trai cũ: “Anh ấy cần có em hơn, vì từ bỏ những thói quen thật ra cũng không phải dễ dàng gì”. Lúc ấy, Bruce nhìn tôi buồn rười rượi, dường như buồn cho tôi nhiều hơn là cho anh. Anh đã nhận ra, và sau đó tôi cũng biết, tôi đã phạm một sai lầm.

Rồi nhiều năm trôi qua. Bruce lên đại học, và sau đó đến lượt tôi. Mỗi khi trở về nhà trong mùa lễ Giáng sinh, tôi đều đến thăm gia đình anh. Lúc nào tôi cũng yêu quý gia đình anh vì họ luôn vui vẻ mỗi khi gặp tôi, luôn tiếp đón nồng nhiệt trong cái cách họ đẩy tôi vào nhà. Có lẽ đó cũng là nguyên nhân khiến anh phần nào quên đi sai lầm của tôi.

Một mùa Giáng sinh nọ, Bruce bảo tôi:

“Em thế nào cũng trở thành một nhà văn có tài. Em viết hay lắm.”

Mẹ anh gật đầu đồng ý ngay:

“Đúng thế, cháu viết truyện cảm lắm. Bác mong cháu đừng bao giờ từ bỏ chuyện viết lách.”

Tôi ngạc nhiên:

“Nhưng làm sao bác đọc được những bài viết của cháu?”

“Ồ, có gì đâu. Bruce đã đưa cho hai bác xem tất cả những lá thư cháu viết cho nó. Cả nhà luôn tấm tắc khen cháu viết hay biết chừng nào”.

Lúc đó tôi thấy ba của Bruce cũng gật đầu tán thành. Tôi muốn ngã phịch xuống ghế vì xấu hổ. Tôi đã viết cái quái gì trong những lá thư đó nhỉ?

Tôi không hề biết rằng Bruce đã rất ngưỡng mộ cách viết của tôi cũng như tôi ngưỡng mộ sự thông minh của anh vậy.

Nhiều năm trôi qua, chúng tôi bắt tin nhau. Tin cuối cùng về Bruce mà tôi biết được do ba anh nói lại, rằng anh đã đi San Francisco và nghĩ đến chuyện trở thành một bếp trưởng. Còn tôi thì tiếp tục trải qua nhiều mối tình vụng về nữa cho đến khi gặp được người đàn ông thông minh tuyệt vời của mình. Giờ thì tôi đã đủ khôn ngoan để tiếp nhận sự thông minh của chồng tôi – đặc biệt là khi anh nhắc nhở tôi rằng tôi cũng có sự thông minh của riêng tôi.

Ngoài Bruce ra, tôi chưa từng ngưỡng mộ một ai. Thật lòng, tôi cầu chúc Bruce hạnh phúc vì anh xứng đáng được như vậy. Suy nghĩ kỹ theo nhiều góc độ, tôi biết ơn Bruce đã giúp tôi hình thành nhân cách, giúp tôi học được cách chấp nhận chính con người tôi mà tôi đã không nhận ra trong những khi ngồi xem phim, ăn bắp rang và nói chuyện phiếm; và hơn ai hết, Bruce đã giúp tôi nhận biết được vẻ đẹp tâm hồn và khả năng viết lách của tôi.

DIANA L. CHAPMAN



CHUYỆN TÌNH BẠN

*Có người chợt đến trong đời ta rồi vội vàng ra đi.
Có người lưu lại lâu hơn và khi ra đi họ còn in dấu những bước chân
trong trái tim ta.
Chúng ta không bao giờ và chưa từng bao giờ giống nhau.
Khuyết danh*



Người nhiều chuyện

Một người đàn bà cứ mãi đặt điều về một người hàng xóm của mình. Chỉ trong vòng có vài ngày mà cả khu phố đều tỏ tường câu chuyện đom đặt đó. Nạn nhân hẳn nhiên phải đau khổ vì bị xúc phạm. Sau đó, người đàn bà nhiều chuyện kia ý thức rằng từ trước đến nay mình đã sai trái khi đặt điều đặt chuyện như thế. Bà rất hối lỗi nên đến gặp một nhà hiền triết thông thái cao niên để hỏi xem bà nên làm gì để sửa sai.

“Hãy đi ra chợ,” nhà hiền triết nói, “và mua một con gà, rồi giết nó đi. Sau đó trên đường trở về nhà, con hãy nhổ từng cái lông của nó mà thả theo đường đi.” Mặc dù rất đỗi ngạc nhiên về lời chỉ bảo này, người đàn bà kia vẫn làm theo những gì ông nói.

Ngày hôm sau nhà hiền triết lại bảo: “Bây giờ con hãy đi và nhặt lại tất cả những cái lông gà mà hôm qua con đã thả rồi mang về đây cho ta.”

Người đàn bà kia trở lại con đường hôm qua mình đã đi, nhưng thật không may cho bà, gió đã cuốn bay hết những cái lông gà kia. Suốt mấy giờ tìm kiếm, bà quay về với chỉ ba cái lông gà trong tay mà thôi. Nhà hiền triết nói: “Con thấy đó, thả chúng đi thì dễ quá, nhưng con khó mà nhặt chúng lại cho đầy đủ. Những lời đồn đại của con cũng thế. Con không cần phải mất nhiều công sức để phao tin đồn nhảm, nhưng ‘lời nói tứ tung theo gió’, con sẽ chẳng bao giờ sửa chữa được những lỗi lầm do con gây ra đâu.”

*VÔ DANH
HELEN HAZINSKI SU TÌM*



Món quà đẹp nhất đêm Giáng sinh

Một người bạn chính là một món quà mà bạn tự tặng cho chính mình.
Robert Louis Stevenson

Abbie, một cô bé vốn tính hay xấu hổ và rụt rè, bắt đầu học lớp chín ở một trường trung học có tiếng tại trung tâm một thành phố lớn. Trước đây, Abbie chưa từng nghĩ rằng mình sẽ cô đơn. Thế mà giờ đây, Abbie nhớ tha thiết lớp học cũ năm lớp tám, tuy nó hơi nhỏ nhưng ấm áp tình bạn bè. Còn ở ngôi trường mới này, sao người ta lạnh nhạt với nhau đến thế.

Không ai ở trường lưu tâm đến Abbie để xem cô bé cảm nhận gì khi bước vào một nơi xa lạ. Tuy chu đáo, nhưng tính rụt rè đã cản trở Abbie kết bạn. Có lúc, Abbie cũng có những người “bạn thân” bất ngờ đấy, mĩa mai thay, đó toàn là những đứa nếu không lợi dụng thì cũng chỉ lừa lọc Abbie mà thôi.

Hàng ngày, Abbie một mình lủi thủi đến lớp và lặng lẽ ra về; không một đứa bạn nào thém bắt chuyện với Abbie, nên cô bé cũng không dám chuyện trò với ai. Thật khó mà nghe được giọng nói của Abbie. Nghĩ rằng những gì mình thốt ra chắc chẳng ai thém quan tâm nên Abbie càng thu mình trong câm lặng.

Ba mẹ của Abbie rất lo rằng con gái mình sẽ chẳng bao giờ có bạn. Từ khi họ ly dị, Abbie lại càng khao khát có một người bạn để tâm sự. Ba mẹ của Abbie đã làm mọi cách để con gái thích nghi với hoàn cảnh mới bằng cách mua cho cô bé nhiều quần áo đẹp và nhiều đĩa nhạc hay, nhưng Abbie chẳng màng đến.

Bất hạnh thay, ba mẹ của Abbie đã không hề biết rằng con mình có ý định từ bỏ cuộc đời này. Hàng đêm, Abbie cứ thổn thức mãi cho đến khi mệt mỏi thiếp đi trong ý nghĩ chẳng còn ai yêu thương mình như một người bạn thật sự.

Có lần, một đứa bạn học cùng lớp tên Tammy đã giả vờ cần Abbie giúp đỡ, nhằm lợi dụng cô bé giúp mình giải bài tập. Tệ hại hơn, Tammy đi chơi mà không thém rủ Abbie. Điều này càng nhanh chóng đẩy Abbie đến bờ vực thẳm.

Tình trạng của Abbie càng trở nên tồi tệ hơn vào kỳ nghỉ hè, khi không còn vương bận bài vở. Có lúc, trong nỗi cô đơn cùng cực đến độ dường như quân trí, Abbie nghĩ rằng với tất cả những gì cuộc sống dành cho mình, thì cuộc đời này có còn gì để lưu luyến nữa đâu.

Năm lên lớp mười, Abbie tham gia nhóm thanh niên Công giáo tại một nhà thờ địa phương với hy vọng sẽ tìm được một người bạn chân tình. Thế nhưng, Abbie lại gặp toàn những kẻ mà bề ngoài thì “thơn thớt nói cười”, chứ thật lòng chỉ mong Abbie biến khỏi nhóm của họ cho khuất mắt.

Đến mùa Giáng sinh, Abbie suy sụp tinh thần đến nỗi không tài nào chọn mua được nếu không dùng thuốc ngủ. Dường như Abbie đã bị hất ra khỏi cái thế giới này rồi.

Cuối cùng, Abbie quyết định sẽ nhảy cầu tự tử vào đêm Giáng sinh khi ba mẹ cô bé đang dự tiệc nửa đêm. Khi rời nhà đi về phía chiếc cầu, Abbie để lại cho ba mẹ một bức thư từ biệt. Kéo cửa hộp thư xuống, Abbie thấy đã có nhiều lá thư nằm sẵn trong đó. Abbie lấy hết ra xem thư của ai. Có một lá thư của ông bà nội, một lá thư khác của một đôi vợ chồng sống gần đó... và rồi Abbie thấy có một lá thư gửi cho mình. Abbie xé bì thư ra. Thì ra đó là tấm thiệp của một cậu bé trong nhóm đạo hữu.

Abbie thân mến,

Mình xin lỗi vì đã không nói chuyện với bạn sớm hơn, nhưng vì ba mẹ mình đang làm thủ tục ly dị, nên mình không muốn trò chuyện với ai cả. Mình hy vọng bạn sẽ giải đáp giúp mình những câu hỏi của một đứa trẻ có cha mẹ ly dị. Mình nghĩ chúng ta sẽ kết bạn để giúp đỡ nhau. Hẹn gặp bạn tại Nhóm Đạo hữu vào chủ nhật nhé!

*Người bạn chân thành,
Wesley Hill*

Abbie nhìn thật lâu vào tấm thiệp, và cứ đọc đi đọc lại những dòng chữ trong đó. “Trở thành bạn à?”, Abbie mỉm cười và xúc động nhận ra rằng ít ra cũng có một người muốn làm bạn với Abbie Knight giản dị và thâm lặng này.

Abbie quay gót trở về nhà. Vừa bước vào nhà, Abbie đã gọi điện ngay cho Wesley. Có thể nói, đối với Abbie, Wesley Hill là một điều kỳ diệu của đêm Giáng sinh, bởi vì tình bạn chính là món quà đẹp đẽ nhất mà bạn có thể tặng cho mọi người.

THERESA PETERSON



Em bảo tôi hãy khóc đi

*Cần phải có sự đồng cảm sâu sắc, thời gian và lòng tin để có được một tình bạn thắm thiết.
Khi tôi gặp bé tặc, thì bạn tôi chính là tài sản quý giá nhất của tôi.
Erynn Miller, 18 tuổi*

Bằng đi nhiều năm, tôi qua tôi gặp lại em trong dáng vẻ hết sức đau khổ. Em đã nhuộm tóc để cố gắng che giấu màu tóc thật, bởi vì mái tóc bù xù trước trán dường như biểu hiện một điều bất hạnh. Biết em cần người tâm sự nên tôi cùng em đi dạo một lúc. Khi tôi nghĩ về tương lai, về hạn nộp đơn vào đại học, thì em lại suy nghĩ về quá khứ, về ngôi nhà mà em vừa mới rời bỏ. Sau đó em bắt đầu thổ lộ. Khi em kể cho tôi nghe chuyện tình của em với một người đàn ông độc đoán, tôi biết chắc em hoàn toàn bị lệ thuộc. Khi em kể cho tôi nghe về ma túy, tôi đã nhận ra rằng đó là lối thoát duy nhất của em. Khi em nói cho tôi nghe những mục tiêu của mình, tôi thấy được đó là những ước mơ không thực tế. Còn em nói em cần có một người bạn, tôi hy vọng tôi cũng có thể là người bạn tốt của em.

Chúng tôi quen nhau từ năm lớp hai, lúc đó, em bị sún một cái răng, còn tôi phải chia tay mấy đứa bạn. Tôi mới từ một nơi rất xa chuyển về đây, không biết chơi với ai ngoài những chiếc xích đu bằng kim loại lạnh ngắt. Mặc dù không mấy thích những câu chuyện hài hước, tôi vẫn hỏi mượn em cuốn truyện cười Archie; em cũng đồng ý dù không muốn lắm. Có lẽ cả hai đứa đều cần tìm một nụ cười, và quả thật đã tìm được nó. Tôi cũng như em đã tìm được một người để cùng cười khúc khích từ tôi cho đến tận khuya; một người cùng xì xụp ly sôcôla nóng vào những ngày mùa đông buốt giá khi trường học tạm nghỉ; một người để cùng ngồi trên bậu cửa sổ, ngắm những bông tuyết rơi như vô tận.

Vào mùa hè, tôi bị một con ong chích khi đang tung tăng chạy nhảy bên hồ. Em nắm tay tôi và bảo rằng đã có em ở bên cạnh rồi nên cứ việc khóc thoải mái đi, thế là tôi khóc. Mùa thu đến, hai đứa gom hết lá rụng lại thành những đống to và thay phiên nhau nhảy trên đó mà không e sợ, vì biết rằng nếu có trượt chân té ngã trên cái giường đa sắc này thì cũng chẳng đau đớn gì.

Thế mà bây giờ, em đã vấp ngã và không có ai ở đó để đỡ em dậy. Chúng tôi đã không trò chuyện cũng không hề gặp nhau từ lâu lắm rồi. Tôi đã chuyển nhà đến California, còn em thì bỏ nhà đi xa. Cách sống quá khác biệt của chúng tôi đã tạo nên một khoảng cách vời vợi giữa hai trái

tim, còn xa xôi hơn cả cái nơi xa lạ mà em đang lưu lạc. Qua cách nói của em, tôi có cảm giác em không dám xem tôi là người bạn nhỏ thân thiết với em năm nào, nhưng ánh mắt em vẫn ánh lên một nỗi khát khao. Em đang cần người nâng đỡ để lấy lại nghị lực cho một khởi đầu mới. Tôi hiểu rằng chính lúc này em cần tình bạn của tôi hơn lúc nào hết. Thế là tôi cầm tay em bảo rằng, đã có tôi ở bên cạnh, cứ việc khóc cho thỏa, và... em đã khóc nức nở.

DAPHNA RENAN



Hãy nhớ gọi điện lại

Tất cả những gì bạn cần là tình yêu.
John Lennon

Angela biết rằng Charlotte, người bạn thân nhất của cô, đang gặp khủng hoảng. Trong lúc Charlotte rơi vào tâm trạng náo nức chán nản, mọi người đều tránh xa Charlotte, chỉ trừ có Angela. Vì Charlotte, Angela đã cãi lời mẹ và đôi đầu với chị gái. Nhưng những vụn thơ ảo não và bế tắc của Charlotte mới khiến Angela lo ngại hơn cả.

Mùa hè năm đó, không đứa bạn nào có thể vui vẻ trò chuyện với Charlotte. Hầu như tất cả đều cho rằng Charlotte đã trở nên quá khó tính, thành thử họ không có hứng thú đi chơi với một người luôn thất vọng ê chề và đau khổ như thế. Hơn nữa, những cố gắng thân thiện của họ chỉ được đáp lại bằng những lời giận dữ hoặc thái độ lãnh đạm bất mẫn.

Bầu bạn với Charlotte giờ chỉ còn Angela. Mặc dù rất muốn ra ngoài gặp bạn bè, nhưng Angela vẫn kiên nhẫn ngồi chơi bên người bạn đáng thương của mình. Rồi đến một ngày kia, Angela buộc phải chuyển nhà đi xa.

Ngày đầu tiên đến khu ở mới, trong lúc ra ngoài chơi đùa với những người bạn mới, Angela vẫn lo lắng không biết Charlotte giờ này ra sao. Khi Angela về, mẹ cô bảo Charlotte vừa gọi điện đến.

Angela lập tức gọi lại cho Charlotte. Không có ai trả lời máy. Angela để lại tin nhắn: “Chào Charlotte, Angela đây. Gọi lại cho mình nhé.”

Khoảng nửa tiếng sau, Charlotte gọi cho Angela: “Angela, mình phải nói cho cậu nghe một chuyện. Khi cậu gọi, mình đang ở trong tầng hầm. Lúc đó mình đã kê khẩu súng vào đầu và chuẩn bị bóp cò, nhưng sau đó mình nghe tiếng cậu trong máy điện thoại.”

Angela ngã phịch xuống ghế.

“Khi mình nghe tiếng của cậu, mình nhận ra vẫn còn một người thương mình, và may mắn thay, người đó lại chính là cậu. Mình biết là sẽ được giúp đỡ, bởi vì mình cũng thương cậu nữa.”

Charlotte cúp máy. Angela vội vàng chạy ngay qua nhà của Charlotte, rồi cả hai cùng ngồi trên chiếc xích đu bên hiên nhà và khóc.

KHUYẾT DANH



TÌNH CẢM GIA ĐÌNH

Gia đình – đó là một con bạch tuộc yêu dấu mà ta không bao giờ có thể thoát khỏi những chiếc xúc tu của nó, hoặc giả, trong tận đáy lòng mình, ta cũng không bao giờ có ý nghĩ phải xa rời nó.

Dodie Smith



Mẹ đã không bỏ cuộc

Mẹ không một lần bỏ cuộc. Mẹ chính là người hùng của lòng tôi.
Kimberly Anne Brand

Tôi nằm dài trên nền nhà, giậm dỗi đá hai chân và hét lên cho đến khi khan cả giọng – nguyên nhân chỉ vì người mẹ nuôi bảo tôi phải dẹp đồ chơi đi.

Tôi hét thật to: “Con ghét mẹ lắm”. Lúc đó tôi chỉ mới sáu tuổi và không hiểu tại sao lúc nào mình cũng dễ cáu giận.

Tôi bắt đầu sống trong tình yêu thương của mẹ nuôi từ năm lên hai. Mẹ ruột tôi không thể nào chăm sóc nổi sáu chị em tôi, vì không có cha cũng như không còn người thân thuộc nào cưu mang, nên mấy chị em tôi đã được gửi nuôi trong những gia đình khác nhau. Tôi cảm thấy thật cô đơn, bối rối và lạc lõng bên cạnh những người xa lạ, nhưng không biết phải thổ lộ thế nào cho người ta hiểu rằng mình đang rất đau khổ. Vì thế, phản ứng duy nhất của tôi là nổi cơn thịnh nộ.

Do tôi lúc nào cũng sẵn sàng gây sự, nên cuối cùng người mẹ nuôi lúc đó đã trả tôi lại cho trung tâm giao nhận con nuôi, như người mẹ nuôi thứ nhất đã làm. Điều đó gieo cho tôi mặc cảm mình là một đứa con gái đáng ghét nhất trên thế gian này.

Năm lên bảy, khi tôi đang sống chung với cha mẹ nuôi thứ ba thì gặp bác Kate.

Nghe mẹ nuôi bảo bác Kate đang sống một mình và muốn có một đứa con nuôi, tôi không hề nghĩ rằng bác ấy lại có ý chọn tôi. Thật tôi không thể tưởng tượng được có ai đó muốn sống suốt đời với tôi.

Một hôm, bác Kate đưa tôi đến một trang trại trồng bí đỏ. Trong lúc hai bác cháu vui đùa bên nhau, tôi không hề nghĩ rằng tôi sẽ có cơ hội được gặp lại bác.

Vài ngày sau, một nhân viên hoạt động xã hội đến nhà tôi bảo rằng bác Kate có ý định nhận tôi làm con nuôi. Rồi cô hỏi tôi muốn sống với một người mẹ nuôi độc thân hay phải có đầy đủ cha mẹ như hiện nay.

Tôi nói: “Con chỉ muốn sống với người nào đó thật sự yêu thương con mà thôi.”

Ngày hôm sau mẹ Kate đến. Mẹ nói là cần phải mất một năm để hoàn thành thủ tục xin con nuôi, nhưng ngay bây giờ tôi có thể đến ở với mẹ. Tôi sung sướng quá nhưng cũng có phần e ngại. Mẹ Kate và tôi hoàn toàn

chưa biết hết về nhau, nên một mai kia, khi đã hiểu rõ tôi rồi, mẹ có đổi ý chăng.

Thế mà mẹ Kate cũng đọc được suy nghĩ của tôi. Mẹ âu yếm ôm tôi và nói: “Mẹ biết rằng con đã chịu nhiều đau khổ, mẹ cũng biết con đang sợ hãi. Nhưng mẹ hứa sẽ không bao giờ gửi con đi đâu nữa. Bây giờ chúng ta đã là người một nhà rồi.”

Nói đến đây, đôi mắt mẹ đầm lệ khiến tôi hết sức ngạc nhiên. Bất giác, tôi nhận ra rằng chính mẹ cũng đang cô đơn như tôi. Tôi xúc động đáp: “Vâng... thưa mẹ.”

Tuần sau đó, tôi đã được gặp ông bà ngoại, các cậu, dì và anh em họ. Tôi cảm thấy thật kì lạ, đồng thời lại rất sung sướng, khi lần đầu gặp gỡ những người hoàn toàn lạ lẫm nhưng dường như đã yêu thương nhau tự thuở nào vậy.

Đêm đó, tôi đã thầm cầu mong sẽ mãi mãi gắn bó với gia đình này và an tâm ngủ một giấc ngon lành.

Mẹ đã dành cho tôi một cuộc sống đầy đủ nhất. Mẹ đưa tôi đi nhà thờ, cho phép tôi nuôi những con thú cưng, tập cho tôi cưỡi ngựa và chơi dương cầm nữa. Ngày nào mẹ cũng nói với tôi những lời yêu thương ngọt ngào. Tuy nhiên thế vẫn chưa đủ để xoa dịu những vết thương lòng của tôi. Tôi vẫn thấp thỏm chờ ngày mẹ thay đổi quyết định của mình. Tôi nghĩ rằng: “Nếu như mình quá quắt, thì thế nào mẹ cũng sẽ gửi trả mình như những người khác thôi.”

Vì thế tôi cố gắng làm cho mẹ bực mình trước khi mẹ làm tôi đau khổ. Tôi luôn cố làm ra vẻ giận dữ và nổi cơn thịnh nộ khi có ai đó làm trái ý tôi. Tôi thường đóng cửa rất mạnh. Nếu mẹ cố ngăn cản, tôi sẵn sàng húc vào bà. Nhưng chưa bao giờ mẹ mất kiên nhẫn. Mẹ thường ôm tôi vào lòng và âu yếm vỗ về tôi. Mỗi khi tôi nổi khùng, mẹ bảo tôi hãy nhảy trên tấm nệm lò xo cho hả giận.

Do phải chuyển trường khi về ở với mẹ, việc học tập của tôi có phần giảm sút, vì thế mẹ rất nghiêm khắc kèm tôi làm bài tập về nhà. Một ngày kia khi tôi đang xem tivi, mẹ bước vào tắt ngay với lí do: “Con không được xem tivi khi chưa làm xong bài tập”. Thế là tôi nổi dóa lên, ôm tắt cả tập vở của mình, vừa ném khắp phòng vừa gào lên: “Con ghét mẹ và con không muốn sống ở đây thêm ngày nào nữa cả!”

Sau đó, tôi chờ để nghe mẹ bảo tôi thu dọn đồ đạc. Chờ mãi chẳng thấy, tôi mới hỏi: “Mẹ không muốn gửi con về lại chỗ cũ sao?”

Mẹ nói: “Mẹ không thích cách cư xử của con, nhưng mẹ sẽ không bao giờ gửi con về chỗ cũ đâu. Chúng ta là người một nhà, và đã là người một nhà thì không bao giờ ghét bỏ nhau.”

Tôi suy nghĩ mãi về câu nói của mẹ. Mẹ Kate của tôi không giống

như những bà mẹ nuôi khác, nghĩa là mẹ sẽ không bao giờ gửi trả tôi, vì mẹ thật sự yêu thương tôi. Còn tôi nhận ra rằng mình cũng yêu mẹ không kém. Thế là tôi đã ôm chầm lấy mẹ mà khóc.

Năm 1985, khi mọi thủ tục xin con nuôi đã hoàn tất, cả gia đình tôi tổ chức ăn mừng tại một nhà hàng. Thật là vui khi có được một chỗ nương tựa êm ấm, nhưng tôi vẫn cứ lo âu. Liệu có người mẹ nào thương tôi mãi mãi không? Có thể lúc này tôi không nổi cơn, nhưng rất có thể vài tháng sau đó, tôi lại trở chứng thì sao?

Giờ đây tôi cảm thấy thật hạnh phúc hơn lúc nào hết khi mẹ đã không từ bỏ tôi. Hiện nay tôi đã 16 tuổi. Điểm trung bình học tập của tôi là 3.4, tôi có một con ngựa tên là Dagger's Point, bốn con mèo, một con chó, sáu con bò câu và một con ếch ương sống ở cái ao sau nhà. Chả là vì tôi luôn mong ước sẽ trở thành một bác sĩ thú y.

Mẹ và tôi rất thích cùng nhau làm việc, đi mua sắm và tập cưỡi ngựa. Chúng tôi đã cùng mỉm cười thú vị khi có ai đó nói trông hai mẹ con sao mà giống nhau quá. Chắc hẳn họ không thể tin rằng mẹ không phải là mẹ ruột của tôi.

Khi lớn lên, tôi cũng sẽ có một gia đình với những đứa con, nhưng nếu mọi việc không như ý muốn, tôi cũng xin con nuôi như mẹ tôi vậy. Tôi sẽ chọn một đứa bé cô đơn, hay sợ hãi và cũng sẽ không bao giờ, không bao giờ bỏ cuộc.

SHARON WHITLEY

Trích từ tạp chí WOMANS WORLD



Ngày bé chào đời

Khi ngồi cạnh cửa sổ tận hưởng ánh nắng ấm áp chan hòa của tháng sáu, tôi thường hồi tưởng những gì đã trải qua. Trong khi ngắm nghía những tờ giấy dán tường mới thay và những đồ nội thất được chọn lựa kỹ lưỡng, tôi nhớ lại những ngày cách đây không lâu lắm, khi câu chuyện này bắt đầu.

Đó là một ngày tháng mười lạnh lẽo và khô ráo. Đội khúc côn cầu trên sân cỏ của chúng tôi vừa thắng đội Saratoga với tỉ số 2-1. Một lữ nhưng rất phấn chấn, tôi buông mình xuống băng ghế sau. Khi lái xe ra khỏi trường, mẹ tôi cho biết sáng nay mẹ đã đến bác sĩ.

“Đề làm gì cơ?”, tôi lo âu hỏi vì sợ rất có thể mẹ đã bị lây những căn bệnh của tôi.

“À...”, mẹ ngập ngừng khiến tôi càng thêm lo lắng, “... Mẹ có bầu.”

Tôi không hiểu:

“Mẹ sao cơ?”

Mẹ lặp lại:

“Có bầu.”

Tôi lặng câm không nói được một lời nào. Tôi ngồi yên trong ý nghĩ duy nhất là tại sao điều này lại xảy ra với một học sinh lớp mười một như tôi. Sau đó tôi rất bức bối khi nhận ra mình sẽ phải chia sẻ mẹ với một người khác, bởi vì mẹ là mẹ của riêng tôi trong suốt 16 năm qua. Tôi thật bối rối và căm ghét cái sinh vật bé nhỏ đang dần hình thành trong bụng mẹ. Tôi không bao giờ muốn mẹ có em bé từ khi mẹ tái giá. Biết rằng nghĩ như thế là ích kỷ, nhưng thật tình tôi không muốn mẹ thương ai khác ngoài tôi.

Thế nhưng khi nhận ra ánh mắt vừa ngạc nhiên vừa thích thú của cha dượng khi biết tin vui, tôi cảm thấy rất phấn khởi. Tôi vội vàng kể lại cuộc trò chuyện với mẹ lúc sáng nay bằng tất cả niềm vui thích. Mặc dù vậy, trong thâm tâm, tôi vẫn phải đấu tranh với nhiều nỗi lo âu và tức tối.

Cha mẹ đã kéo tôi vào mọi công việc chuẩn bị, từ trang trí phòng em bé, đặt tên cho em đến việc tham dự các buổi học cho các bà mẹ thai nghén, và còn quyết định rằng tôi phải có mặt lúc em bé chào đời nữa. Nhưng mặc kệ tất cả những rộn ràng bận rộn hạnh phúc ấy, tôi còn đang bận tâm về những lời bàn ra nói vào của tụi bạn và họ hàng. Biết đâu tôi sẽ bị đẩy làm nghề may trở lại khi em tôi chào đời. Thỉnh thoảng, khi ngồi

một mình, cảm giác ganh ghét với em khiến tôi chẳng còn thấy vui vẻ gì nữa.

Ngồi trong phòng chờ sinh vào ngày 17 tháng 6, tôi cảm nhận rõ hơn về những điều không vui sắp tới. Rồi cuộc sống của tôi sẽ ra sao? Tôi có phải trông em suốt đời không? Tôi sẽ phải hy sinh điều gì? Và điều quan trọng nhất là, tôi có phải nhường mẹ cho em không? Nhưng tôi không có nhiều thời gian để lo lắng trầm tư vì em tôi đã chào đời.

Có mặt trong phòng chờ sinh vào ngày hôm đó là một trải nghiệm khó tin nhất trong đời tôi - một con người chào đời quả thật là điều kỳ diệu. Khi bác sĩ thông báo đó là một bé gái, tôi đã khóc. Sung sướng quá! Tôi đã có một đứa em gái.

Giờ đây mọi cảm giác ganh ghét lo âu đã tan biến, nhờ tình cảm nồng ấm của một gia đình biết thấu hiểu. Tôi thật không thể nào lý giải được cái cảm giác đặc biệt: cứ mỗi sáng sớm có một bé con cùng ngồi chờ xe đến đón tôi đi học, và sau đó, từ ô cửa sổ, bé vẫy tay chào tạm biệt tôi. Thật là tuyệt vời làm sao khi tôi vừa về đến nhà, chưa kịp cởi áo khoác ra là đã có người nín áo rủ chơi.

Tôi nhận ra rằng cả nhà đã dồn hết tình yêu thương cho bé Emma. Giờ đây, những ganh ghét với em đã hoàn toàn tan biến và thay vào đó, tôi cảm nhận em không lấy của tôi bất cứ điều gì, mà thậm chí còn mang lại cho đời tôi vô vàn hạnh phúc. Tôi chưa bao giờ nghĩ mình lại yêu thương đứa em bé bỏng này đến như thế. Và tôi sẽ không bao giờ đổi niềm vui trở thành một người chị lớn của em để lấy bất cứ điều gì.

MELISSA ESPOSITO



Anh tôi – thầy của tôi

Trước hết hãy tự hỏi bạn sẽ làm nghề gì; và sau đó hãy làm những điều mà bạn cần phải làm.
Epictetus

Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng trái tim tôi sẽ buồn khổ vì thiếu vắng đôi vớ bốc mùi và tiếng nhạc ồn ào của ông anh. Hiện giờ anh ấy đã xa tôi để vào đại học, và ở cái tuổi mười bốn, tôi nhớ anh vô cùng. Anh em chúng tôi thân thiết nhau hiếm có, còn anh tôi là một mẫu người hiếm thấy. Đối với tôi, dĩ nhiên, anh thông minh tốt bụng, hơn nữa lại rất đẹp trai (theo lời bạn bè tôi) và có nhiều đức tính khác. Nhưng điều anh khiến tôi hãnh diện hơn cả là cách xử thế, và thái độ quan tâm đến mọi người xung quanh. Đó là những đức tính mà tôi luôn phải học tập.

Anh nộp đơn vào 14 trường đại học. Nhiều trường đã nhận anh ngoại trừ trường mà anh thích nhất, Đại học Brown. Thế là anh lại phải chọn trường lần nữa, và trải qua năm thứ nhất đại học thật suôn sẻ. Mùa hè khi trở về nhà, anh bảo với cả nhà rằng anh vừa có một kế hoạch, rằng anh sẽ làm bất cứ điều gì để có thể vào Đại học Brown. Liệu gia đình có ủng hộ anh không?

Theo kế hoạch, anh sẽ chuyển đến Rhode Island gần Đại học Brown, tìm một việc gì đó làm qua ngày, cố gắng tạo uy tín trong khu vực anh ở bằng cách làm việc thật chăm chỉ, và hoàn thành thật tốt những gì được giao. Nếu được như thế, anh tin chắc ai cũng phải công nhận khả năng của anh. Nhưng dự tính ấy khiến ba mẹ tôi lo lắng không ít, vì như thế có nghĩa là anh sẽ uổng phí một năm học. Tuy nhiên, cuối cùng ba mẹ cũng tin vào khả năng của anh và bảo anh hãy làm tất cả những gì có thể để đạt được mơ ước của mình.

Thế rồi chẳng bao lâu sau, anh đã được phép dựng những vở kịch – thật không thể tưởng tượng được – tại Đại học Brown. Đây là cơ hội cho anh tỏa sáng, và anh đã thực sự tỏa sáng. Không có nhiệm vụ nào quá khó hoặc quá dễ đối với anh, bởi vì anh đặt hết quyết tâm vào đó. Anh đã gặp những giảng viên và những người quản lý để trình bày ước mơ của mình và không hề ngần ngại nói cho họ biết anh đang theo đuổi điều gì.

Và chẳng còn gì nghi ngờ, vào cuối năm đó, một lần nữa anh lại nộp đơn vào Brown và đã được chấp nhận.

Tất nhiên cả nhà tôi rất vui, nhưng đối với tôi, có niềm vui khác đã trở thành một bài học quý báu đáng ghi khắc trong tim. Chính anh đã làm cho

tôi tin tưởng rằng nếu tôi làm việc cật lực để đạt được những gì mình yêu thích, nếu tôi cứ tiếp tục cố gắng sau nhiều lần thất bại, thì ước mơ của tôi thế nào cũng sẽ trở thành hiện thực.

Mới đây, một mình tôi đã bay sang Rhode Island thăm anh, thế là tôi đã có một tuần rong chơi mà không có ba mẹ bên cạnh. Đêm trước khi từ biệt, anh em tôi đã nói với nhau đủ thứ chuyện như, chuyện bạn trai, bạn gái, áp lực của bạn đồng trang lứa và trường học. Cảm động nhất là lúc anh đã nhìn thẳng vào mắt tôi và nói rằng anh rất yêu thương tôi. Anh dặn tôi hãy nhớ đừng bao giờ làm bất cứ điều gì nếu cảm thấy không đúng, cũng như đừng bao giờ quên rằng phải tin vào chính con tim của mình.

Suốt quãng đường trở về nhà, tôi đã khóc khi cảm nhận rằng anh vẫn luôn ở bên tôi, và thật là may mắn nhường nào khi có một anh trai như thế. Dường như tôi đã thay đổi: tôi không nghĩ mình còn bé con nữa. Sau chuyến đi này, tôi đã phần nào trưởng thành. Tôi bắt đầu nghĩ về tầm quan trọng của công việc đang chờ đợi mình ở nhà: tôi còn một đứa em gái 10 tuổi. Có vẻ như tôi đã phác họa được một kế hoạch để noi gương người anh - người thầy mẫu mực của tôi.

LISA GUMENICK



Vicki của tôi

Hầu như ai cũng có một niềm hăng say trong cuộc sống. Có thể tình cảm này nảy sinh trong lần trò chuyện với một người đáng kính hoặc khi được chia sẻ một kinh nghiệm. Cho dù thế nào đi nữa thì niềm hăng say ấy cũng có thể thay đổi cách nhìn cuộc sống của bạn; điều này hoàn toàn đúng khi tôi hăng say giúp chị Vicki của tôi. Chị Vicki là một người tử tế và rất có trách nhiệm. Chị chẳng bao giờ màng đến việc được ca ngợi hay trở thành người nổi tiếng. Tất cả những gì chị quan tâm là chia sẻ tình cảm với những người thân yêu và những ai bất hạnh.

Mùa hè trước khi bước vào năm thứ hai đại học, tôi nhận được điện thoại của ba cho hay chị Vicki phải đưa đi cấp cứu vì bị ngã và liệt nửa người bên phải. Những dấu hiệu ban đầu cho thấy chị bị đột quỵ. Tuy nhiên, kết quả chẩn đoán cho thấy tình hình còn nghiêm trọng hơn thế: trong não chị có một khối u ác tính. Các bác sĩ cho biết chị chỉ sống được khoảng ba tháng nữa thôi. Tôi đã nhiều lần tự hỏi tại sao điều bất hạnh này lại có thể xảy ra. Chỉ mới hôm trước, chị Vicki vẫn còn rất khỏe mạnh cơ mà. Thế mà giờ đây cuộc đời chị đã sắp chấm dứt như đóa hoa hàm tiếu chưa kịp nở đã héo tàn.

Sau khi vượt qua được cơn choáng váng ban đầu và nỗi trống trải kì lạ, tôi quả quyết chị Vicki rất cần được động viên và nuôi mầm hy vọng. Cần phải có ai đó gieo cho chị niềm tin rằng chị có thể chiến thắng căn bệnh hiểm nghèo này. Thế là tôi trở thành chiến hữu của chị Vicki. Mỗi ngày hai chị em tôi cùng hình dung khối u kia bị teo dần và cùng nói về những điều lạc quan. Thậm chí tôi còn dán một cái bảng lên cửa phòng bệnh của chị với dòng chữ: “Nếu chị có những ý nghĩ tiêu cực, hãy để chúng lại bên ngoài cửa phòng”. Tôi đã quyết định giúp chị Vicki đánh tan khối u kia. Hai chị em thực hiện một thỏa thuận được gọi là 50-50. Tôi chiến đấu 50%, còn chị chiến đấu với 50% còn lại.

Đến tháng tám, tôi buộc phải rời xa chị để nhập học. Tôi ngần ngại không biết nên đi học hay vẫn tiếp tục ở bên chị. Sau cùng tôi quyết định không đi học nữa và nói với chị điều đó. Chị giận và trấn an tôi rằng không cần phải lo lắng gì vì chị sẽ khỏe thôi. Thế đó, chị Vicki đang nằm trên giường bệnh mà bảo tôi đừng lo lắng gì cho chị. Nhưng nghĩ lại, tôi nhận ra rằng nghỉ học thì có khác nào bảo với chị rằng chị sẽ phải chết. Không thể được, tôi chỉ muốn chị Vicki tin rằng chị có thể thắng được

khối u kia.

Chia tay chị đêm hôm ấy, tôi nặng nề lê bước với linh tính đây là lần cuối cùng còn được nhìn thấy chị. Suốt thời gian ở trường, tôi không ngừng giúp chị đấu tranh với 50% của tôi. Mỗi đêm trước khi ngủ, tôi thường trò chuyện với chị và hy vọng bằng cách nào đó chị có thể nghe được lời tôi nói. Tôi thường nói với chị: “Chị Vicki yêu dấu, em vẫn đang đấu tranh cho chị và sẽ không bao giờ bỏ cuộc. Miễn là chị cũng kiên trì thì nhất định chúng ta sẽ chiến thắng được cái khối u quái ác này.”

Đã ba tháng trôi qua mà chị vẫn còn sống. Một hôm, khi tôi trò chuyện với một người quen, bác ấy hỏi thăm sức khỏe của chị Vicki. Tôi cho bác biết sức khỏe của chị tệ hơn trước, nhưng chị sẽ không bao giờ bỏ cuộc. Bác đã hỏi tôi một câu thật đáng phải suy nghĩ: “Cháu có tin rằng chị cháu không ra đi chính là vì không muốn làm cho cháu đau buồn không?”

Có lẽ bác ấy nói đúng? Chẳng lẽ tôi lại quá ích kỷ vì đã động viên chị Vicki tiếp tục đấu tranh? Đêm đó trước khi ngủ, tôi đã nói chuyện với chị: “Chị Vicki ơi, em biết chị đang phải chịu rất nhiều đau khổ và rất có thể chị đang muốn ra đi. Nếu như thế, thì em cũng mong chị được toại nguyện. Chúng ta không hề thua cuộc bởi vì chị chưa bao giờ bỏ cuộc. Em cũng hiểu nếu chị đến một nơi tốt đẹp hơn, chúng ta vẫn được ở bên nhau. Em yêu chị và sẽ luôn ở bên chị dù cho chị ở bất cứ nơi đâu.”

Thế rồi sáng sớm hôm sau, mẹ gọi điện báo tin chị đã ra đi mãi mãi.

JAMES MALINCHAK



Lần đầu tiên ba xem đá bóng

Em có vóc dáng gầy guộc, chỉ nặng khoảng hơn bốn chục kí. Quả thật cầu thủ mười lăm tuổi này không có lợi thế ở sức mạnh và tốc độ, nhưng những thiếu sót ấy đã được bù đắp bằng ý chí và nỗ lực. Jason không bao giờ bỏ lỡ cơ hội luyện tập, cho dù em ít khi được rảnh rang. Ngay cả khi đội chúng tôi bị dẫn trước ba bàn thắng, cầu thủ mang áo số 37 này cũng chẳng hề chau mày, nói gì đến chuyện phàn nàn. Lúc nào em cũng nỗ lực hết mình – ngay cả khi nỗ lực ấy mang lại hiệu quả chẳng đáng là bao.

Một ngày nọ, Jason không đến tập luyện; hôm sau nữa cũng không. Với tư cách là huấn luyện viên, tôi gọi điện về nhà em để kiểm tra. Một người bà con của Jason cho biết ba em vừa qua đời và cả gia đình đang lo chuyện lễ tang.

Hai tuần sau, cầu thủ số 37 trung thành của tôi lại xuất hiện trên sân cỏ, sẵn sàng cho việc luyện tập trở lại. Chỉ còn có ba ngày tập luyện để chuẩn bị cho trận thi đấu cuối mùa giải của chúng tôi. Đây là một trận đấu mang tính quyết định vì chúng tôi phải đương đầu với đối thủ đáng gờm nhất từ trước đến nay, thế mà chúng tôi mới chỉ thắng họ một trận mà thôi.

Cái ngày quan trọng ấy đã đến, những cầu thủ hàng đầu của tôi đã sẵn sàng cho cuộc trình diễn trên sân. Tất cả những gương mặt thân quen đều đã tập trung, trừ một người – Jason. Nhưng thật bất ngờ, Jason xuất hiện ngay bên cạnh tôi và bình tĩnh nói: “Hôm nay em sẽ là người khai cuộc. Em đã sẵn sàng rồi.” Nghe vậy, không một ai phản đối hay tranh cãi gì. Khi trận đấu bắt đầu, Jason đã đứng vào đúng vị trí trên sân. Cầu thủ khai cuộc mà Jason thay thế đang ngồi lo lắng ở hàng ghế dành cho vận động viên. Jason đã chơi như một cầu thủ chuyên nghiệp hàng đầu trong trận đấu ngày hôm đó. Bằng các động tác điêu luyện, những đường bóng của Jason không hề thua kém người chơi hay nhất trong đội chúng tôi. Em chạy thật nhanh, dùng kỹ thuật cá nhân tìm mọi khoảng trống trong tuyến phòng thủ của đối phương để dễ dàng vượt qua mọi cản phá. Đến hiệp thứ ba em đã ghi được ba bàn thắng. Và ở hiệp cuối cùng, như thể muốn xóa tan hết mọi nghi ngờ của khán giả, em đã lao mình xuống đường biên cuối sân của đối phương và ghi điểm ở giây cuối cùng của trận đấu.

Khi cùng đồng đội rời sân, Jason đã nhận được những cái vỗ vai, vỗ lưng ca ngợi của đồng đội, cùng với những tràng pháo tay như sấm vang của khán giả đang cuồng nhiệt tán thưởng. Trong giây phút vinh quang ấy,

Jason vẫn giữ thái độ bình thản. Quá bất ngờ và lúng túng trước cuộc trình diễn ngoạn mục của Jason, tôi đến bên em và nói: “Jason, hôm nay em chơi trên cả tuyệt vời đấy. Ngay khi em ghi bàn thắng thứ hai, tôi đã phải dụi mắt vì không thể tin vào mắt mình. Nhưng ngay khi tiếng còi kết thúc hiệp thứ tư vang lên, tôi đã không thể nén được bình tĩnh. Hôm nay em chơi thật xuất thần, sao thế?”

Ngập ngừng một lúc, Jason nói: “Vâng, thưa thầy, như thầy biết đấy, ba em vừa mới qua đời. Khi còn sống, ba bị mù, nên không thể nào xem em chơi bóng. Nhưng giờ đây trên thiên đường, lần đầu tiên ba có thể xem em thi đấu. Em muốn ba hãnh diện về em.”

*Qua lời kể của NAILAH MALIK,
“VELA STORYTELLER”*



Lẽ ra tôi phải làm việc đó sớm hơn

Nếu Thượng đế có thể mang lại thành công cho tôi, thì Ngài cũng có thể mang lại thành công cho bất cứ ai.

St. Francis of Assisi

Tôi gặp một người đàn ông đến Tampa dự đám tang của cha ông ấy. Cả hai cha con họ đã không gặp nhau từ rất lâu rồi. Thật ra, theo lời ông kể thì người cha đã bỏ mẹ con ông từ lúc ông còn tám bé, và kể từ đó họ rất hiếm khi gặp nhau cho mãi đến năm vừa rồi, cha ông gửi tặng ông một chiếc thiệp chúc mừng sinh nhật và bảo rằng muốn hai cha con gặp nhau.

Ông thảo luận kĩ với vợ con về chuyến đi và sắp xếp lịch làm việc của mình. Sau một lúc ngần ngại, cuối cùng, ông cũng quyết định đi thăm cha mình hai tháng sau đó. Ông sẽ đưa cả gia đình xuống thăm cha khi các con ông được nghỉ hè. Trong tâm trạng xúc động khó tả, ông viết vội mấy dòng, bỏ vào phong bì gửi đi.

Ngay lập tức ông nhận được hồi âm. Lá thư diễn tả nỗi vui mừng khôn xiết được viết trên tờ giấy vở học sinh với những nét chữ nguệch ngoạc nhưng dễ đọc; những lỗi chính tả, ngữ pháp và dấu câu cứ nhảy múa trên tờ giấy. Ông cảm thấy rất bối rối về cảm xúc của cha và suy nghĩ miên man về chuyến đi Florida thăm cha sắp tới.

Trong thời gian chuẩn bị cho chuyến đi, con gái ông được chọn tham gia trong đội kịch của trường và phải tham dự một đợt cắm trại để diễn thử vở kịch mới. Một sự trùng hợp không chờ đợi là đợt cắm trại này diễn ra ngay sau khi trường bắt đầu nghỉ hè được một tuần. Và thế là chuyến thăm viếng của gia đình ông đành phải hoãn lại.

Cha ông nói rằng ông hiểu hoàn cảnh của con trai, nhưng từ hôm đó đến nay ông cụ ít liên lạc với con. Thỉnh thoảng ông cụ gửi một vài lời nhắn hay người con chỉ bắt chợt gọi cho cha, thế thôi. Họ cũng không nói chuyện với nhau nhiều – chỉ những lời thì thầm ngắn ngủi về “mẹ của con,” những mẩu chuyện chẳng lấy gì vui về thời niên thiếu của cậu con trai – nhưng như vậy cũng đủ để ráp nối lại một vài khoảng trống trong bức tranh ký ức của hai cha con họ.

Vào tháng mười một, người con nhận được cú điện thoại từ người hàng xóm của cha mình. Người này cho biết cha ông đã nhập viện vì bệnh tim. Ông lập tức nói chuyện với cô y tá đang chăm sóc cha mình và được

biết cha mình đang hồi phục sức khỏe nhanh chóng sau khi điều trị, còn nếu ông muốn biết rõ hơn thì hãy hỏi bác sĩ.

Không lâu sau, cha ông nhắn tin: “Ba khỏe. Con không cần phải tới thăm ba đâu. Bác sĩ bảo ba không bị nặng lắm, và chỉ ngày kia thôi là ba được về nhà rồi.”

Sau đó, ông gọi điện cho cha mình thường xuyên hơn, và còn tính đến chuyện sẽ gặp nhau “thật sớm.” Ông gửi cho cha một món tiền mừng Giáng sinh, còn cha ông gửi lại cho đám cháu nội và con trai của mình những món quà nhỏ, một bộ bút máy và bút chì. Đó là những món quà rẻ tiền, rất có thể ông cụ đã mua ở một tiệm tạp hóa nào đó, nên bọn trẻ vứt sang một bên chẳng thèm ngó ngang gì tới. Nhưng ngược lại, mẹ chúng lại nhận được một chiếc hộp chơi nhạc quý giá bằng pha lê. Quá xúc động, bà vồn vã cảm ơn cha chồng khi gọi điện chúc mừng ông cụ vào ngày lễ Giáng sinh. Ông cụ giải thích: “Đó là kỷ vật mà mẹ của ba để lại, con hãy giữ lấy.”

Người vợ nói với chồng lẽ ra họ đã phải mời ông cụ lên ở chơi với họ ít ngày. Nhưng như để biện hộ cho cái việc họ đã không làm như thế, người vợ nói thêm: “Nhưng ở đây lạnh quá, không tốt cho sức khỏe của ông nội đâu.”

Vào tháng hai, người con quyết định đi thăm cha mình. Nhưng, lại thêm một việc chẳng may, vợ của sếp ông phải nhập viện để phẫu thuật gấp, thế là ông phải tạm thời thay sếp giải quyết công việc và mỗi ngày phải làm thêm mấy tiếng nữa. Ông gọi điện cho cha và hẹn có thể sẽ xuống Florida thăm cha vào tháng ba hay tháng tư gì đó.

Tôi gặp người đàn ông hôm thứ sáu. Cuối cùng, ông cũng đã xuống được Tampa, nhưng... để chôn cất cha mình.

Ông đang sốt ruột đợi tôi đến mở cửa nhà tang lễ vào sáng hôm đó. Trong ngôi nhà thờ nhỏ, ông ngồi thần thờ bên cạnh thi hài của cha mình. Ông cụ mặc một bộ quần áo kẻ sọc màu xanh nước biển mới rất đẹp và được đặt trong một chiếc quan tài bằng kim loại màu xanh đậm. Phía dưới nắp áo quan có khắc hàng chữ “Trở về Quê hương.”

Tôi mang cho người đàn ông một ly nước. Ông khóc. Tôi đặt hai tay lên vai ông và ông ngả vào người tôi, nức nở: “Lẽ ra tôi phải về thăm ba sớm hơn. Ba tôi không đáng phải chết trong cô đơn như thế này.” Chúng tôi ngồi với nhau cho đến xế chiều hôm ấy. Ông hỏi tôi có bận việc gì không, tôi trả lời không.

Tôi nghĩ rằng tốt hơn cả hãy ngồi bên ông. Không một ai khác đến tưởng niệm cha ông, ngay cả người hàng xóm mà ông đã từng nói chuyện cũng không thấy đến. Tôi mất cả buổi để lo cho cái đám tang đơn chiếc này. Tôi cho ông biết tôi là một sinh viên, tôi muốn trở thành một vận

động viên chơi golf chuyên nghiệp, và rằng ba mẹ tôi là chủ nhà tang lễ này. Ông tự giới thiệu ông là một luật sư, sống ở Denver, thích chơi golf bất cứ khi nào rảnh rỗi. Rồi ông say sưa kể cho tôi nghe về cha mình.

Tối hôm đó, tôi rủ ba ngày mai đi chơi golf với tôi. Và trước đi ngủ, tôi nói với ba: “Ba ơi, con yêu ba lắm.”

NICK CURRY III, 19 TUỔI



Trái tim đã đổi màu

Món quà tuyệt vời nhất là một phần của chính bạn.
Ralph Waldo Emerson

Năm ngoái vào dịp lễ Halloween, tôi được mời tham gia lễ hội của “Đứa trẻ ngày thứ ba”, một tổ chức giúp đỡ trẻ em nhiễm bệnh AIDS. Lúc đó tôi đang tham dự một chương trình truyền hình, và đã nhận lời ngay vì tôi rất quan tâm đến căn bệnh này. Tôi không biết bọn trẻ có nhận ra tôi là một người nổi tiếng hay không. Có lẽ các em chỉ biết rằng tôi là một đứa trẻ bị con đến vui chơi trong ngày lễ này mà thôi. Tôi nghĩ nếu được như thế thì dễ gần gũi với các em hơn.

Có đủ loại gian hàng tại lễ hội. Tôi lập tức bị thu hút vào một gian hàng đặc biệt, bởi vì tất cả bọn trẻ con đều tập trung ở đó. Tại gian hàng này, em nào cũng có thể chọn một bức tranh hình vuông để tô màu. Sau đó những hình vuông sẽ được kết lại với nhau tạo thành một bức tranh ghép. Bức tranh này sẽ được tặng cho một người chuẩn bị nghỉ hưu sau khi đã cống hiến gần như trọn đời mình cho tổ chức “Đứa trẻ ngày thứ ba”. Người ta phát cho bọn trẻ những lọ màu tươi tắn, và cho phép chúng vẽ bất cứ điều gì, miễn sao bức tranh ghép càng đẹp càng tốt.

Khi nhìn vào các ô vuông đang được tô màu, tôi thấy có những trái tim màu hồng ngọt ngào, những đám mây màu xanh da trời dịu dàng, những vầng mặt trời màu cam rực rỡ chiếu rọi ánh sáng lên những bông hoa màu xanh lá cây và màu tím. Các bức tranh đều lung lẫy, tràn đầy sức sống khiến ai cũng thích thú trầm trồ. Thế nhưng không phải em nào cũng vẽ như thế....

Cậu bé ngồi cạnh tôi cũng vẽ một trái tim, nhưng là một trái tim bị bôi đen, trống rỗng và không còn chút sinh khí nào. Lúc đầu tôi nghĩ chắc em đã lấy được lọ màu còn sót lại và chẳng may đó là một lọ màu đen. Nhưng khi tôi hỏi vì sao em vẽ như thế, em nói rằng đó chính là hình ảnh trái tim của em. Em giải thích thêm hiện em đang rất đau khổ và mẹ em cũng thế. Nỗi buồn của hai mẹ con em sẽ chẳng bao giờ nguôi ngoai. Em nhìn thẳng vào mắt tôi và nói: “Chẳng ai có thể giúp được em đâu.”

Tôi nói rằng tôi xin chia sẻ nỗi đau khổ của em và tất nhiên tôi biết vì sao em lại buồn đến thế. Tôi còn có thể biết tại sao em lại vẽ trái tim màu đen. Nhưng... tôi bảo em đừng nghĩ rằng không ai có thể giúp được em. Có thể mọi người không giúp được em hoặc mẹ em đỡ bệnh... nhưng vẫn

có thể mang lại cho hai mẹ con một vòng tay yêu thương ấm áp, mà theo tôi biết, có thể thật sự hữu ích khi ai đó gặp chuyện buồn bã. Tôi nói nếu em muốn, tôi rất sẵn lòng ôm em thật chặt để em hiểu được tấm lòng của tôi. Bỗng nhiên, em sà vào lòng tôi và tôi có thể cảm nhận con tim mình bùng lên một tình thương yêu trù mến dành cho cậu bé đáng thương này.

Cậu bé ngồi trong lòng tôi một lúc và khi cảm thấy đã được an ủi, em rời khỏi tôi và tiếp tục hoàn thành tác phẩm của mình. Tôi hỏi cậu bé có cảm thấy đỡ hơn tí nào không, em trả lời rằng có, nhưng em vẫn cảm thấy buồn vì không gì có thể làm cho em khuây khỏa được cả. Tôi nói với em rằng tôi đã hiểu. Từ biệt em, tôi bước đi mà lòng còn nặng trĩu nỗi buồn, nhưng tôi tự nhủ sẽ quay lại và làm hết khả năng để giúp đỡ em.

Cuối ngày, trong khi chuẩn bị thu dọn hành lý để trở về nhà, tôi thấy có ai níu vào chiếc áo khoác của mình. Tôi quay lại và thấy cậu bé đang đứng đó với nụ cười rất tươi. Em nói: “Tim em đã đổi màu rồi cô ạ. Bây giờ thì nó đã sáng hơn... Em nghĩ vòng tay của cô đã thật sự giúp được em.”

Trên đường trở về nhà, tôi cảm nhận con tim mình đang hân hoan reo vui và dường như đã đổi màu sáng hơn.

JENNIFER LOVE HEWITT

Nữ diễn viên, phim PARTY OF FIVE





TÌNH YÊU VÀ SỰ TỬ TẾ

*Sự tử tế trong lời nói tạo ra sự tự tin
Sự tử tế trong suy nghĩ tạo ra sự sâu sắc
Sự tử tế trong công hiến tạo ra tình yêu thương.*
Lão Tử



Bí mật của niềm hạnh phúc

Nếu bạn muốn được mọi người yêu thương, thì hãy yêu và trở nên đáng yêu.
CBenjamin Franklin

Có một chuyện ngụ ngôn rất hay về một cô gái mồ côi, không gia đình, họ hàng và cũng không có ai yêu thương cô. Một ngày kia, không thể chịu đựng nỗi buồn bã và cô đơn, cô lang thang trên một cánh đồng và chợt trông thấy một con bướm nhỏ mắc kẹt giữa bụi gai. Bướm ta càng vùng vẫy tìm cách thoát thân thì gai nhọn càng đâm sâu hơn vào tấm thân mảnh mai của nó. Cô nhẹ nhàng gỡ con bướm ra khỏi nơi gai góc đó. Đáng lí phải vội vàng bay đi, bướm kia lại biến thành một nàng tiên vô cùng xinh đẹp. Cô đứng sững, dụi mắt ngạc nhiên vì không tin những gì đang xảy ra trước mắt.

Nàng tiên nói với cô: “Để trả ơn lòng nhân ái của em, ta sẽ cho em một điều ước bất kì.”

Cô suy nghĩ trong giây lát rồi trả lời nàng tiên: “Em chỉ muốn được hạnh phúc mà thôi!”

Nàng tiên đáp: “Tốt lắm,” rồi cúi xuống thì thầm vào tai cô. Sau đó nàng tiên xinh đẹp biến mất.

Khi trưởng thành, cô trở thành người hạnh phúc hơn ai hết trong vùng. Ai cũng đến hỏi cô làm cách nào để được hạnh phúc như thế. Cô chỉ mỉm cười và trả lời: “Niềm hạnh phúc của em là, khi còn bé em đã lắng nghe một nàng tiên.”

Khi cô trở thành một bà lão, già cả và sắp qua đời, mọi người trong làng đều đứng quanh giường bệnh của bà. Ai cũng sợ bà mất đi và đem theo bí quyết sống hạnh phúc nên khẩn khoản nài nỉ: “Xin hãy nói cho chúng tôi biết, tôi van bà, xin hãy nói cho chúng tôi biết nàng tiên tốt bụng kia đã nói gì với bà.”

Bà lão đáng yêu mỉm cười và bảo rằng: “Nàng tiên chỉ nói với tôi rằng mọi người chung quanh, dù trẻ hay già, dù giàu hay nghèo, dù yên ổn đến thế nào đi nữa, cũng đều cần đến tôi.”

KHUYẾT DANH
Người kể sự tâm



Bà Link

Tôi đã 18 tuổi, chuẩn bị vào đại học với bàn tay trắng. Để kiếm tiền, tôi phải lặn lội đến những xóm làng vắng vẻ, gõ cửa từng ngôi nhà cũ kỹ để bán sách. Một ngày kia, khi đang đứng trước cổng một ngôi nhà, tôi chợt thấy một bà cụ dong dỏng cao trong bộ áo khoác vội vã bước ra. Đó là bà Link, khoảng tám mươi tuổi nhưng vẫn còn phảng phất nét đẹp thời thanh xuân. Ra đến cổng, bà vui mừng bảo tôi: “A, cháu yêu đây rồi! Bà đợi cháu đã lâu! Chúa bảo rằng thế nào hôm nay cháu cũng đến.” Thì ra bà Link cần người làm vườn và giúp việc nhà. Bà ngỡ rằng tôi đến đây để xin việc. Tôi là ai mà dám tranh cãi với Chúa cơ chứ?

Thế là ngày hôm sau tôi bắt đầu làm việc cho bà Link. Một ngày tôi phải làm sáu giờ, vất vả mệt hơn bất cứ công việc nào mà tôi đã từng làm trước đây. Bà Link chỉ cho tôi cách trồng hành, cách lựa chọn những loại hoa cỏ để nhỏ bỏ và phải biết dọn cây héo ở chỗ nào. Tôi phải làm vườn bằng một chiếc máy cắt trông như là đồ cổ vậy. Khi tôi hoàn thành công việc trong ngày, bà Link khen ngợi tôi, rồi nhìn vào chiếc lưỡi cắt ở phía dưới chiếc máy: “Hình như cháu vừa mới cắt trúng một cục đá thì phải. Để bà đi lấy cái giữa.” Ngay lập tức tôi hiểu được vì sao mọi dụng cụ của bà tuy có vẻ cũ kỹ, nhưng vẫn dùng tốt không kém gì hồi mới mua về. Bà trả công cho sáu giờ làm việc của tôi bằng một tờ ba đôla. Đó là vào năm 1978. Chúa quả là công bằng đấy nhỉ?

Trong tuần kế, tôi dọn dẹp nhà cho bà Link. Bà chỉ dẫn tận kẽ cách làm sạch tấm thảm Ba Tư cổ bằng một chiếc máy hút bụi cổ lỗ sĩ. Khi tôi hút bụi những đồ vật quý giá, đẹp đẽ, bà cho biết đã tậu được chúng ở những nơi nào khi bà chu du khắp thế giới. Đến bữa trưa, bà làm món rau xào hái ngoài vườn. Chúng tôi cùng ăn một bữa cơm thật ngon miệng và có một ngày làm việc thật thích thú.

Vài tuần sau đó, tôi trở thành tài xế của bà. Món quà cuối cùng mà ông Link tặng bà là một chiếc xe hơi mới toanh, lộng lẫy. Đến nay, nó đã ba mươi lăm tuổi rồi mà vẫn còn cáu cạnh, bóng loáng.

Bà Link không thể có con, nhưng em gái, cháu gái và cháu trai của bà vẫn thường lui tới với bà. Thêm vào đó, bà quen biết rộng rãi nhờ tích cực hoạt động xã hội và rất được hàng xóm yêu quý.

Đã một năm rưỡi qua đi kể từ ngày tôi gặp bà Link. Công việc học tập, làm thêm và đi lễ nhà thờ đã chiếm hầu hết thời gian biểu của tôi, do

đó dần dần tôi ít có cơ hội gặp bà Link. Vì thế tôi đã kiếm cho bà một cô bé giúp việc khác.

Ngày lễ Tình yêu sắp đến, vì quá dè dặt và tẻ hơn nữa là đang túng tiền, tôi đã chọn ra một danh sách chỉ có vài người để gửi quà chúc mừng. Mẹ tôi liếc vào danh sách và nói: “Con nên gửi cho bà Link một món quà chúc mừng.”

Tôi ngạc nhiên, hoài nghi hỏi mẹ: “Vì sao hở mẹ? Bà Link có cả một gia đình, nhiều bạn bè và hàng xóm. Bà lại hoạt động năng nổ thế kia thì không ai quên gửi quà cho bà đâu. Hơn nữa, con không còn làm việc cho bà nữa, có lẽ bà cũng không mong con gửi quà chúc mừng, mẹ nhỉ? ”

Mẹ vẫn khẳng khái: “Thế thì con tặng bà Link một tấm thiệp vậy.”

Vào ngày lễ, tôi cố giấu vẻ ngượng ngùng khi tặng bà Link một bó hoa nhỏ thật đẹp và bà đã nhận bằng một thái độ hết sức trân trọng.

Vài tháng sau tôi ghé thăm bà Link. Trong phòng khách đầy những đồ vật quý giá đẹp đẽ, ngay giữa chiếc áo choàng của bà, nổi bật một bó hoa đã khô héo – món quà duy nhất mà bà Link nhận được trong năm.

SUSAN DANIELS ADAMS



Cho là dạy cách cho

Bạn có bao giờ biết rằng chỉ một hành động đơn giản của lòng tử tế sẽ tạo ra niềm hạnh phúc lớn lao đến thế nào.

Bree Abel

Hôm đó là một ngày lý tưởng để đi dạo vòng quanh thị trấn Portland. Tôi và một nhóm bạn cùng làm nghề luật, được nghỉ mấy ngày nên thích đi vòng vòng ra ngoài hít thở khí trời hơn là đi cắm trại. Thời tiết thật tuyệt vời cho một cuộc họp mặt ngoài trời, nên chúng tôi chọn một góc thuận lợi trong một công viên nhỏ của thị trấn để ngắm cảnh và cùng ăn trưa. Vì mỗi người thích mỗi món khác nhau, nên chúng tôi quyết định chia ra, ai muốn mua gì thì tùy, sau đó quay về bãi cỏ này.

Khi cô bạn Robby đi mua bánh hotdog, tôi cũng đi theo. Chúng tôi cùng xem người bán hàng đặt từng miếng xúc xích nóng vàng lên ổ bánh mì, đúng như Robby mong muốn. Nhưng ngay khi cô lấy tiền ra trả, thì người bán hàng đã làm chúng tôi rất ngạc nhiên.

Ông nói: “Hôm nay tôi thấy trong lòng rất thoải mái, nên không lấy tiền, coi như đây là quà tặng của tôi trong ngày.”

Chúng tôi cùng nói lời cảm ơn, sau đó quay về với đám bạn trong công viên. Trong khi mọi người ăn uống và trò chuyện, tôi để ý thấy có một ông lão ngồi gần đó cứ nhìn chúng tôi. Trông bộ dạng của ông, tôi chắc rằng ông đã không tắm trong nhiều ngày. Lại một người vô gia cư nữa, như bất kì người vô gia cư nào bạn gặp trong các thành phố. Do đó tôi cũng không để ý đến ông nữa.

Ăn uống xong, chúng tôi chưa muốn về, mà có ý định đi dạo thêm vài vòng. Khi Robby và tôi đến thùng rác để bỏ các hộp đựng thức ăn, tôi nghe giọng của ai đó hỏi một cách khản khoản: “Không còn chút gì trong hộp à?”

Đó chính là ông lão đã nhìn chúng tôi ăn uống. Tôi không biết phải nói gì hơn: “Hết trơn rồi.”

“Ồ”, ông lão chỉ đáp lại có thế, giọng nói không một chút e dè. Ông lão đói quá, nên chắc hẳn rất tiếc nếu có ai vớt đi thứ gì còn ăn được, và cứ chờ bên thùng rác để hỏi câu này.

Tôi cảm thấy rất thương cho ông lão bất hạnh này, nhưng không biết nên làm gì. Ngay lúc đó, Robby nói với tôi: “Đợi mình một tí, mình sẽ quay lại ngay”, rồi chưa dứt câu đã chạy đi mất. Tôi dõi theo và thấy

Robby ghé vào tiệm hotdog ban nãy. Tôi hiểu ngay cô đang làm gì. Cô mua một cái bánh hotdog, rồi quay lại chỗ thùng rác và đưa cho ông lão.

Khi trở lại với đám bạn, cô nói một câu đơn giản: “Mình chỉ chuyển điều tử tế mà người khác đã dành cho mình thôi.”

Hôm đó tôi đã học được một bài học về lòng nhân ái, rằng, khi bạn cho ai một điều gì, bạn cũng dạy cho họ biết cách cho người khác.

ANDREA HENSLEY



Hãy nói với thế giới giùm tôi

*Tôi tìm tâm hồn mình
Nhưng tìm hoài không thấy.
Tôi tìm Thượng đế
Nhưng Ngài lại lẩn tránh.
Tôi đi tìm anh tôi
Và gặp được cả ba người.
Khuyết danh*

Khoảng 14 năm trước, khi đứng quan sát những sinh viên đại học xếp hàng vào lớp trong buổi khai giảng khóa thần học về đức tin, tôi chợt chú ý đến Tommy, em đang vuốt mái tóc dài quá vai của mình. Tôi nhận thấy cậu sinh viên này quả thật rất lạ.

Tommy dần dần dường như trở thành đối thủ của tôi. Em thường xuyên phản đối hay luôn chế giễu niềm tin có một Thượng đế với tình yêu vô điều kiện. Khi kết thúc buổi thi kiểm tra cuối khóa, Tommy hỏi tôi bằng một giọng giễu cợt nhẹ nhàng: “Thầy nghĩ có khi nào em lại tìm được Thượng đế không?”

“Không”, tôi trả lời một cách dứt khoát.

Tommy mỉm cười: “Ồ, em nghĩ đó là một sản phẩm mà thầy đang quảng cáo.”

Tôi để cho Tommy bước khỏi cửa năm bước rồi nói với theo: “Thầy nghĩ chẳng khi nào em gặp được Thượng đế đâu, nhưng thầy tin chắc rằng Ngài sẽ tìm ra em đấy.” Tommy nhún vai và bỏ đi. Tôi cảm thấy hơi thất vọng vì em chưa hiểu được ý của tôi.

Sau đó tôi rất vui khi hay tin Tommy tốt nghiệp. Nhưng kể đến là một tin xấu: Tommy bị ung thư giai đoạn cuối. Em đã tìm gặp tôi trước khi tôi tìm ra em. Tommy bước vào văn phòng của tôi với dáng hình rất tiêu tụy và mái tóc dài không còn sợi nào sau những đợt hóa trị. Nhưng đôi mắt em vẫn rất tinh anh và trong giọng nói của em, lần đầu tiên, tôi nhận thấy một niềm quả cảm.

Tôi thốt lên: “Tommy! Thầy vẫn thường xuyên nghĩ về em. Thầy nghe nói em bệnh rất nặng.”

“Vâng, em bị bệnh nặng lắm. Ung thư. Chỉ còn vài tuần nữa thôi thầy ạ.”

“Em có thể kể cho thầy nghe không?”

“Vâng, tất nhiên. Thầy muốn biết điều gì ạ?”

“Em cảm thấy thế nào khi biết mình sắp chết mà tuổi đời mới ngoài đôi mươi?”

Tommy nói với tôi: “Điều đó thật tệ hại, giống như một người đang ở tuổi ngũ tuần mà chỉ biết rượu, đàn bà và tiền bạc là những thứ quý giá nhất trên đời”. Và Tommy cho biết lý do em đến tìm tôi.

“Em đến tìm thầy là vì những điều thầy đã nói với em trong ngày cuối cùng của khóa học. Lúc đó em hỏi thầy rằng, liệu có khi nào em gặp được Thượng đế không và thầy khẳng định là không, điều đó làm cho em ngạc nhiên hết sức. Nhưng sau đó thầy lại bảo Thượng đế sẽ tìm thấy em. Em suy nghĩ mãi về điều đó mặc dù em không hề có ý định tìm kiếm ông ta.”

“Nhưng khi các bác sĩ mổ lấy đi khối u ở háng và bảo rằng đó là một khối u ác tính, em lại muốn tìm gặp Thượng đế hơn bao giờ hết. Khi khối u ác tính này di căn sang các cơ quan nội tạng, em ao ước được gõ những cánh cửa của thiên đường để tìm sự cứu giúp. Nhưng vẫn không có gì thay đổi. Và, một ngày kia khi thức dậy, thay vì cố gắng một cách tuyệt vọng để tìm kiếm một phép lạ, em đã bỏ mặc cho số phận. Em quyết định chẳng cần quan tâm đến Thượng đế, hay bất cứ điều gì tương tự như thế nữa.”

“Em đã quyết định dành khoảng thời gian ít ỏi còn lại để làm những công việc quan trọng hơn. Em nghĩ về thầy và những lời của thầy: ‘Nỗi buồn đáng cho ta quan tâm nhất chính là sống mà không có tình yêu. Nhưng cũng có một nỗi buồn khác không kém, là từ bỏ thế giới này mà không kịp nói cho những người chúng ta yêu thương rằng chúng ta yêu thương họ.’ Thế là em bắt đầu nói chuyện với người mà em cho là khó nhất: ba của em.”

“Ba Tommy đang ngồi đọc báo khi em đến.

“Ba à, con muốn nói chuyện với ba.”

“À, được. Nói đi.”

“Ý con muốn nói là, điều này rất quan trọng.”

“Tờ báo được hạ xuống một tí: ‘Điều gì thế?’”

“Ba à, con yêu ba. Con chỉ muốn ba biết điều đó.”

Tommy mỉm cười với tôi khi em thuật lại khoảnh khắc ấy. “Tờ báo rơi ngay xuống nền nhà. Sau đó ba em đã làm hai việc mà em nhớ là ba chưa từng làm như thế bao giờ. Ba đã khóc và ôm em vào lòng. Rồi hai cha con trò chuyện với nhau suốt đêm, mặc dù sáng hôm sau ba còn phải đi làm.”

Tommy tiếp tục: “Nói chuyện với mẹ và em trai em thì dễ hơn, mấy mẹ con em đã ôm nhau khóc và thổ lộ với nhau những điều ấp ủ từ bấy lâu nay. Em cảm thấy hối tiếc vì lẽ ra mình nên làm thế từ lâu. Giờ đây, khi đã nằm trong tay thần chết, em mới bắt đầu mở lòng mình ra với những người thân yêu gần gũi.”

“Và một ngày kia khi quay nhìn lại, em đã thấy được Thượng đế. Ngài không đến với em khi em cầu xin ngài. Mà hình như Ngài làm mọi chuyện theo ý Ngài, vào lúc Ngài thích. Nhưng điều quan trọng là thầy đã nói đúng. Ngài đã tìm đến em ngay cả khi em không còn tìm kiếm Ngài nữa.”

Tôi thực sự kinh ngạc: “Này Tommy, thầy nghĩ em đang nói về điều bình dị hơn em cảm nhận rất nhiều. Em đang nói rằng cách chắc chắn nhất để tìm ra Thượng đế không phải là biến Ngài thành một vật sở hữu cá nhân, hay chỉ là một niềm an ủi trong lúc cần đến Ngài, mà ta phải mở rộng tấm lòng của mình ra”.

Tôi nói thêm: “Tommy à, thầy có thể nhờ em một việc không? Em có thể đến lớp thần học về đức tin của thầy và nói cho sinh viên những gì em đã nói với thầy không?”

Mặc dù chúng tôi đã định sẵn ngày, nhưng em đã không bao giờ đến. Tất nhiên, cuộc đời của Tommy không thật sự kết thúc bằng cái chết mà chỉ là một sự thay đổi. Tommy đã đi một bước quan trọng từ đức tin đến sự chứng ngộ. Em đã tìm được một cuộc đời đẹp đẽ hơn những gì mà một người trần mắt thịt có thể nhận biết hay tưởng tượng ra.

Trước khi Tommy chết, chúng tôi đã nói chuyện với nhau lần cuối cùng. Tommy nói: “Em rất tiếc là không thể nào đến với lớp học của thầy được”

“Thầy biết mà, Tommy.”

“Thầy có thể nói lại với họ giúp em được không? Thầy có thể... nói lại với cả thế giới này giúp em được không?”

“Thầy hứa, Tommy à. Thầy sẽ nói.”

JOHN POWELL, S.J.



Trước tiên, hãy yêu mến người khác

*Càng biết nhiều chúng ta càng dễ tha thứ hơn,
Ai suy nghĩ sâu sắc thì sẽ dễ thông cảm cho mọi người hơn.
Madame de Stael*

Craig, cậu bạn thân cùng học với tôi ở trường đào tạo sau đại học, là người luôn mang nghị lực và niềm vui sống vào bất cứ nơi nào cậu có mặt. Craig hoàn toàn tập trung chú ý vào bạn khi bạn lên tiếng, khiến bạn cảm thấy mình thật quan trọng, rằng bạn đang được lắng nghe. Vì thế, ai cũng quý mến Craig.

Vào một ngày mùa thu đầy nắng ấm, Craig và tôi ngồi trên giảng đường. Nhìn qua cửa sổ, tôi thấy một trong những giáo sư của chúng tôi đi ngang qua bãi đậu xe ở dưới sân trường.

Tôi nói với Craig: “Tớ không muốn gặp mặt ông ta”.

“Sao thế?”, Craig hỏi.

Tôi giải thích rằng học kỳ vừa qua, ông giáo sư đó và tôi học hặc với nhau. Tôi cảm thấy bị sỉ nhục trước lời đề nghị của ông ta và, để trả đũa, tôi đã công kích ông bằng những câu trả lời đáo đả. Tôi nói thêm: “Hơn nữa, ông ta cũng đâu có ưa gì tớ.”

Craig nhìn theo bóng vị giáo sư đang đi bên dưới. Cậu ta nói: “Có lẽ cậu đã sai rồi. Cậu mới là chính người muốn quay lưng, và cậu muốn làm điều đó bởi vì cậu đang e ngại. Có thể thầy nghĩ cậu không thích thầy, nên thầy không mấy thân thiện với cậu. Nếu như cậu yêu mến thầy, thì chắc hẳn thầy cũng yêu mến cậu thôi. Hãy đi và chuyện trò với thầy một lần thử xem sao.”

Những lời nói của Craig thật có ý nghĩa. Tôi ngập ngừng đi xuống bãi đậu xe. Tôi chào giáo sư và hỏi thăm thầy về kỳ nghỉ hè vừa qua. Thầy ngạc nhiên trở mặt nhìn tôi. Rồi chúng tôi cùng bước bên nhau và trò chuyện. Lúc này tôi có thể hình dung rằng, Craig đang quan sát chúng tôi từ trên lầu cao với nụ cười thật rạng rỡ.

Craig đã giải thích cho tôi một quan niệm sống thật đơn giản, đơn giản đến mức tôi không thể tin rằng mình chưa bao giờ nghe tới. Giống như hầu hết những người trẻ tuổi, tôi không mấy tự tin khi phải đối mặt với nhiều sự việc trong nỗi e ngại bị đánh giá. Trong khi đó, thực ra, người khác cũng đang băn khoăn không biết tôi đánh giá họ như thế nào. Kể từ hôm ấy, thay vì chỉ thấy những ánh mắt soi mói của người khác, tôi đã nhận ra

những ánh mắt cần chuyện trò và muốn được cùng tôi chia sẻ. Thế nên tôi đã làm quen được rất nhiều người mà lẽ ra tôi đã không bao giờ biết họ.

Chẳng hạn, có một lần, trên chuyến xe lửa đi ngang Canada, tôi đã chuyện trò với một người đàn ông mà ai cũng lẩn tránh, vì bước đi xiêu vẹo, còn giọng nói thì nhừa nhựa như thể say rượu. Tôi đã phát hiện được rằng ông vừa hồi phục sau một cơn đột quỵ. Ông từng là một kỹ sư của tuyến đường sắt mà chúng tôi đang đi, và suốt đêm hôm đó, trên cuộc hành trình, ông đã tiết lộ cho tôi biết những sự thật lịch sử: Pile O'Bones là tên được đặt cho một thung lũng, nơi có hàng ngàn bộ xương trâu bò được các tay thợ săn người Anh-điêng bỏ lại; truyền thuyết về Big Jack, một công nhân xây lắp đường ray xe lửa người Thụy Sĩ, có thể nâng những thanh đường ray nặng hơn 200 ký; một trưởng tàu tên là McDonald lúc nào cũng mang theo một con thỏ làm bạn đồng hành.

Khi ánh bình minh vừa ló dạng ở chân trời, ông ta đã nắm lấy tay tôi và nhìn vào mắt tôi: “Cám ơn cậu em vì đã lắng nghe tôi. Không có ai thèm quan tâm đến tôi như vậy đâu.” Thật ra ông không cần phải cảm ơn tôi như thế, vì chính tôi mới là người hân hạnh được trò chuyện với ông.

Tại một góc đường ồn ào náo nhiệt ở Oakland, bang California, có một gia đình hỏi đường tôi, sau đó tôi mới biết họ là những du khách đến từ vùng duyên hải hẻo lánh của nước Úc xa xôi. Tôi đã hỏi han họ về cuộc sống ở quê nhà. Chẳng mấy chốc, sau vài ngụm cà phê, họ gây hứng thú bằng những câu chuyện về một loài cá sáu nước mặn khổng lồ có “cái lưng to như cái mui xe hơi vậy.”

Mỗi một cuộc gặp gỡ là một cuộc phiêu lưu, mỗi một người là một bài học về cuộc sống. Người giàu có hay nghèo khổ, người quyền thế hay cô đơn; tất cả họ đều mơ mộng và cũng nhiều hoài nghi như tôi. Và bất cứ ai cũng có một câu chuyện để tâm sự, nếu như tôi sẵn sàng nghe họ.

Một ông lão làm thuê, râu ria lởm chởm kể cho tôi nghe ông đã kiếm cái ăn cho gia đình trong suốt thời kỳ khủng hoảng kinh tế bằng cách chĩa súng bắn xuống ao, rồi cứ thế mà vớt những con cá chết nổi lềnh bềnh vì áp lực nước. Một nhân viên tuần tra giao thông thổ lộ rằng ông đã học được những động tác của bàn tay bằng cách quan sát các đấu sĩ bò tót và những người chỉ huy dàn nhạc giao hưởng. Và một chuyên viên chăm sóc sắc đẹp trẻ tuổi chia sẻ niềm hạnh phúc khi nhìn khách hàng rời mỹ viện của mình trong một kiểu tóc mới với nụ cười tươi.

Chúng ta thường để cho những cơ hội như thế vụt qua. Một cô gái giản dị hay một cậu con trai với trang phục lập dị đều có những câu chuyện để chia sẻ, cũng giống như bạn thôi. Và cũng giống như bạn, họ luôn mong ước có ai đó chịu lắng nghe họ.

Đây là tất cả những gì mà Craig biết được. Trước tiên, hãy tỏ ra yêu

mến người khác, sau đó hãy hỏi han họ. Đến lúc đó hãy thử xem thứ ánh sáng bạn chiếu vào người khác có phản chiếu lại bạn sáng gấp trăm lần hay không.

KENT NERBURN



Mỗi mùa xuân, hoa tử đinh hương vẫn nở

*Khi gặp khó khăn, chúng ta ai cũng muốn được người khác yêu thương.
Jamie Yellin, 14 tuổi*

Hôm nay (tâm trạng ngán ngẩm khiến tôi phải thở dài) là một trong những ngày tệ hại của tôi. Mọi thứ dường như không theo ý tôi muốn, nhất là môn tâm lý trong tiết học kế tiếp. Lớp tôi phải thực hiện một đề tài mà ai cũng cho là ngớ ngẩn nhất trong năm học. Cô giáo buộc mỗi học sinh trong lớp phải mang theo một tấm hình của chính mình hồi còn nhỏ với một tâm trạng thật sự vui vẻ.

Điều này không có gì khó vì tôi biết ngay là phải chọn tấm ảnh nào, đó là tấm ảnh chụp bà ngoại Sherrie (đã mất) và tôi (lúc lên tám) được đóng khung để trên bàn. Bà ngoại đã dắt tôi đón chuyến xe buýt đường dài đến dự lễ hội hoa tử đinh hương vào mùa xuân. Suốt cả buổi chiều, chúng tôi cứ cúi người xuống, mắt nhắm nghiền để ngửi những bông hoa tử đinh hương nở thơm ngát. Hai bà cháu được một bác phó nháy lớn tuổi và rất vui tính chụp cho một tấm ảnh. Bác ấy đã kể cho hai bà cháu nghe những câu chuyện hài hước trên đường đi đến bãi xe buýt khi chiều xuống. Rồi sau đó hai bà cháu không còn gặp bác ấy nữa, nhưng khi ngắm ảnh, tôi nghĩ biết đâu bác ấy đã say mê bà ngoại Sherrie của tôi.

Ngồi ngắm bức ảnh trong khi chờ giờ cơm trưa, tôi nhận thấy bà ngoại không đẹp lắm – tóc bạch kim ngắn và thẳng, đôi mắt màu nâu, to nhưng hơi lồi mũi thì quá to, còn trán thì lại hơi dô. Ngoại hơi thấp người và khá đầy đặn. Đứng bên cạnh nắm tay bà, tôi giống như một bản sao của bà, chỉ có điều là nhỏ hơn và trẻ hơn mà thôi. Hai bà cháu còn giống hệt nhau từ bàn chân: nhỏ, gầy và các ngón chân thì dài ngoằng một cách kỳ lạ. Khi bà mất đi, không ai có thể làm cho tôi bật cười được trừ hai bàn chân ngộ nghĩnh của tôi mà thôi. Mất bà, tôi như mất đi một phần bản thân mình.

Vì thế đây là bức ảnh duy nhất mà tôi có thể giới thiệu với cả lớp. Tôi không thể bỏ lỡ cơ hội để gợi lại những hồi ức đáng nhớ về bà trong cuộc sống của tôi. Thậm chí tôi còn biết rằng ít nhất cũng sẽ có một vài đứa bạn ủng hộ món quà mà tôi sẽ hăm hở giới thiệu.

Đến lớp, tôi ngồi xuống ghế và cảm thấy nhẹ nhõm vì không đứa bạn nào hỏi han quấy rầy. Chẳng biết tại sao lớp học lại là nơi tôi cảm thấy lạc lõng nhất. Khi bị đám bạn vây quanh, tôi càng ý thức nhiều hơn về khoảng cách xa xôi giữa tôi và tụi nó. Tôi chẳng có đứa bạn nào để cùng nhau chơi

đùa hay tán gẫu. Ngày nào tôi cũng gặp lại những khuôn mặt này, thỉnh thoảng cũng có nói chuyện, nhưng tôi chẳng biết gì về tụi nó. Tụi nó cứ như những người khách lạ qua đường, thậm chí có khi gặp nhau cũng không thèm nhìn nhau nữa.

Khi cả lớp lục tục kéo vào, tôi cứ ngồi ôm gọn bức ảnh vào lòng. Những ý nghĩ lờn vờn trong đầu: *Tại sao mình lại không mang bức ảnh khác? Tại sao mình lại chắc mình có thể thuyết phục được cả lớp?*

Cô giáo bước lên bục giảng. Tôi chẳng mấy thích cô, còn cô có lẽ cũng không ưa gì tôi. Tôi biết cô thích những học sinh nào ở lại sau buổi học để nói với cô về chuyện bạn trai và sự cảm đoán của gia đình. Tôi cũng ở lại sau buổi học, nhưng để trình bày với cô phương pháp mới chữa trị tính tự kỷ. Tuy thế, tôi muôn cô mến tôi, ngay cả khi tôi không ngưỡng mộ cô cho lắm.

Cô hỏi có ai muốn xung phong lên trình bày trước hay không. Rồi cô lại nhìn tôi đang ngồi ở hàng ghế đầu và cười chờ đợi. Tôi miễn cưỡng đứng dậy, “người sau-cùng- xung phong-đi- trước”. Có tiếng xì xầm sau lưng tôi: “Tớ dám cá rằng con nhỏ đó mang một tấm ảnh về bộ từ điển bách khoa đầu tiên của nó.” Tôi thầm nghĩ: *Không đâu, xin lỗi nhé, cái đó đang được đóng khung trên lò sưởi ấy.*

Tất cả những con mắt trong lớp nhìn chăm chăm vào tôi với ánh nhìn trống rỗng, không biểu lộ sự chăm chú hay suy nghĩ gì. Tôi bắt đầu nói:

“Đây là bức ảnh chụp bà ngoại Sherrie và tôi khi tôi tám tuổi. Bà và tôi đang dự lễ hội hoa tử đinh hương. Đây là một sự kiện diễn ra hàng năm. (*Sự kiện? Lễ ra tôi nên dùng một từ khác*). Ở lễ hội này có đủ các loại hoa tử đinh hương, từ những loại quý hiếm tôi chưa từng gặp cho đến những loại thông thường với đủ màu hồng, tím và trắng. Thật là tuyệt vời.” (*Chán ngắt*).

Tôi nhìn xuống bức ảnh. Một bà lão và một đứa con gái đang nắm tay nhau đứng trước một hàng rào cao, điểm đầy những cành hoa tử đinh hương màu tím. Trong đôi giày đi bộ thật bền chắc, cả hai bà cháu trông như sẵn sàng điểu hành và chinh phục cả thế giới. Tôi nói tiếp:

“Mỗi khi nhìn vào bức ảnh này, tôi tưởng như đang ngửi thấy hương hoa tử đinh hương. Đặc biệt là bây giờ, đang vào mùa xuân. Thật là một cuộc dạo chơi tuyệt vời. Sau đó bà cháu tôi trở về nhà; bà làm cho tôi món mì ống, và còn cho tôi ăn kem lạnh có rắc những hạt sô-cô-la nhỏ lên trên nữa, ngon lắm...” (*Hình như hơi lạc đề rồi. Tôi đang để mất khán giả mà tôi cố gắng thuyết phục*).

“Nhưng đó là một ngày thật tuyệt vời... như tôi đã nói. Sau này lớn lên, tôi chưa thấy có ngày nào đáng nhớ như thế. Khi tôi được chín tuổi thì ngoại ngã bệnh...”, bỗng nhiên tôi thấy trên má đầy nước mắt, “... và

ngoại không bao giờ ngồi dậy để dẫn tôi dự lễ hội tử đinh hương được nữa.” Tôi nghĩ đã đến lúc phải bỏ chạy, trốn đi, hay ít nhất là phải ngồi xuống.

Tôi ngồi phịch xuống ghế, ôm bức ảnh vào lòng. Không một tiếng vỗ tay. Cô giáo vui vẻ gọi ngay đứa khác. Cuối cùng tiết học cũng kết thúc, tôi có cảm giác như đã trải qua mười, hay hai mươi năm gì đó. Tôi thoát vội ra khỏi cái đám lố nhố ồn ào ở ngoài hành lang.

Thật là một ngày chẳng hay ho gì.

Như người ta vẫn nói, luôn luôn có ngày mai. Nhưng với tôi điều đó có nghĩa là thật phí công khi cố làm mọi cách cho ngày hôm nay trôi qua nhanh, bởi vì ngày mai cũng chẳng hơn gì hôm nay.

Tôi đang đứng đây, ngày mai, ở trước cửa lớp học làm cho tôi rối trí, với cảm giác như mình vừa rời khỏi nó. Chỉ đến hôm nay, có thể đã khá muộn màng, tôi mới có thể quẳng cái gánh nặng lo nghĩ đi. Dường như cả lớp đang nhìn tôi. Ngày hôm qua tôi đã phá vỡ hai quy luật quan trọng: tôi đã bày tỏ quá chân thành nỗi xúc động về một người bình thường như bà ngoại, tôi cũng không sợ rồi một ngày nào đó tôi cũng sẽ biến mất như chưa từng có mặt trong sự lạnh nhạt của mọi người. Cả hai việc đều xuất phát từ những hoàn cảnh sống không đáng để tâm. Tôi đi về phía bàn của mình. Có một cái túi mua hàng bằng giấy nằm trên ghế. Cho rằng đó chỉ là một bộ đồ đồng phục tập thể dục bốc mùi và một đôi giày đánh quần vợt của đứa nào đó để bừa, tôi thờ ơ nhìn vào trong túi.

Chúa ơi. Tôi tưởng mình như đang nằm mơ.

Cái túi đầy ắp những cành hoa tử đinh hương. Hương hoa tỏa ra thơm ngát làm hồi sinh phần tâm hồn mà tôi tưởng đã khô héo từ lâu rồi. *Tôi vẫn tồn tại trong cuộc sống sao?* Tôi nhìn lên, mấy đứa chung quanh vẫn đang nhìn tôi một cách thản nhiên. Chắc hẳn phải có một trong số tụi nó, một kẻ tinh nghịch ý nhị nào đó giấu mặt đã làm việc này. Là ai thế nhỉ?

Tôi đẩy cái túi qua một bên và ngồi xuống. Có một mẫu giấy được dính vào giữa những bông hoa. Tôi mở ra và thấy có hai dòng chữ:

Chúng ta sẽ tìm thấy cái quyền được tồn tại.

Cho đến lúc đó, tử đinh hương vẫn nở vào mỗi mùa xuân.

Cô giáo tăng hắng:

“Chúng ta bắt đầu chứ, các em? Những bài giới thiệu của các em hôm qua sẽ được tính điểm...”

Tạp chí BLUE JEAN



Giá trị của hai mươi xu

Năm đó tôi khoảng mười ba tuổi. Vào mỗi chiều thứ bảy, ba tôi thường lái xe đưa tôi dạo chơi đây đó trong thành phố. Khi thì chúng tôi ghé vào công viên, khi thì ra bến sông để ngắm những chiếc du thuyền, nhưng thích hơn cả là khi ba đưa tôi vào các cửa hiệu mua bán đồ điện cũ để ngắm các vật dụng đời cũ, thỉnh thoảng hai cha con chọn mua một món nào đó với giá 50 xu chỉ để tháo tung nó ra cho biết mà thôi.

Trên đường về nhà, có khi ba tôi ghé vào tiệm kem Nữ Hoàng để mua vài cây kem thật ngon với giá 10 xu một cây. Không phải lúc nào cũng được ăn kem, nên ngay từ khi ba bắt đầu lái xe ngang cái góc đường có tiệm kem đó, tôi thầm hỏi hộp bánh khoán không biết ba tôi sẽ ngừng lại để mua kem hay là chạy xe thẳng về nhà. Do đó, với tôi, cái góc đường này bao hàm hai ý nghĩa: đề mê ở đầu lười hoặc là tiu nghỉu suốt đường về.

Có vài lần ba trêu tôi bằng cách lái xe sang con đường vòng để đi về nhà. “Ba muốn đi con đường này để thay đổi không khí ấy mà”, ba thường nói như thế mỗi khi không cho xe chạy ngang qua tiệm kem Nữ Hoàng như thường lệ. Đó chỉ là một trò chơi, và tôi thì được nuôi dạy chu đáo rằng “Miếng ăn là miếng tội tày”, nên miễn bàn đến chuyện ẩm ức ở đây.

Thường thì vào ngày đẹp trời, nếu bỗng nghe ba hỏi bằng cái giọng hào hứng: “Con muốn ăn kem không?”, thế nào tôi cũng sung sướng đáp ngay không một chút do dự: “Thật tuyệt vời, ba ạ!”. Tôi khoái kem sôcôla, còn ba tôi thì thích kem vani. Ba đưa cho tôi 20 xu và bảo tôi chạy vào mua hai cây kem ưa thích. Hai cha con tôi ngồi trong xe cùng nhau vui vẻ ăn kem. Lúc đó tôi càng yêu ba hơn, và dĩ nhiên, yêu cả kem nữa – cuộc đời bỗng khác nào thiên đường.

Thế rồi vào một buổi chiều không thể nào quên, trên đường trở về nhà sau chuyến dạo chơi, tôi đang thầm mong được nghe lời đề nghị dễ thương của ba, thì được như ý ngay: “Hôm nay con muốn ăn kem không?”

“Ồ tuyệt quá, ba ạ!”

Nhưng sau đó ba lại nói: “Ba cũng thấy tuyệt nếu được ai đãi, con trai ạ. Hôm nay con muốn mời ba mấy cây kem đây?”

Hai cây kem hai mươi xu! Hai mươi xu! Trí tôi cuống cuống cả lên. Tôi có đủ số tiền ấy chứ. Hàng tuần với 25 xu được mẹ phát cho tiêu vặt, cộng với ít tiền công làm một số việc vặt, tôi dễ dành được một món tiền kha khá. Nhưng tiết kiệm tiền là một việc cần thiết, ba đã từng nói với

tôi như thế kia mà. Cho nên kem là thứ vô bổ không đáng đem tiền để dành ra mua.

Trong tâm trạng tính toán một cách tỉ mỉ, tôi đã nói với ba những lời thật khiếm nhã mà từ đó đến nay, lúc nào tôi cũng nghe vang vọng bên tai: “Ba à, bây giờ tự nhiên con không muốn ăn kem nữa.”

Ba tôi chỉ nói: “Được thôi, con trai.”

Nhưng trên đường về nhà, khi kịp nhận ra lỗi lầm tệ hại này, tôi hết lời năn nỉ ba quay lại: “Ba ơi, con muốn đãi ba một lần.”

Nhưng ba chỉ nói: “Thôi con à, chúng ta thực sự không cần ăn kem đâu” và chăm chú lái xe, làm như không nghe thấy những lời cầu xin của tôi.

Sau đó, ba không một lời rầy la cũng chẳng hề tỏ ra thất vọng, thế nên tôi lại càng xấu hổ về sự tính toán bất hiểu của mình. Tôi nghĩ hẳn ba vẫn còn đang buồn lòng và từ đây, có lẽ sẽ không bày ra nhiều trò để làm tôi vui nữa.

Đến bây giờ tôi vẫn không hiểu tại sao lúc ấy tôi đã không bày tỏ tình yêu đối với người cha vô cùng rộng lượng của tôi? Tại sao tôi không thể nghĩ là ba đã cho tôi rất nhiều thứ còn giá trị hơn cả hàng chục hàng, trăm cây kem, mà tôi thì lại chưa hề mua cho ba một cây kem nào? Thế mà tất cả những gì mà tôi có thể nghĩ tới chỉ là “phải tốn 20 xu!”

Sau chuyện đó, tôi rút ra được một bài học về lòng độ lượng và sự biết ơn. Biết ơn đâu cần phải nói ra thành tiếng “cảm ơn”, còn độ lượng không đơn giản là tha thứ mà còn khiến người ta ăn năn. Trong ngày hôm ấy, lẽ ra chỉ cần 20 xu, tôi đã có thể bày tỏ lòng biết ơn cha một cách hồn nhiên và đơn giản, lại còn được tận hưởng hương vị mát lạnh ngọt ngào mà tôi hằng ưa thích

Nhưng may sao tôi vẫn còn cơ hội chuộc lỗi. Tuần lễ sau đó ba vẫn đưa tôi dạo chơi như lệ thường, và khi ba lái xe đi ngang cái góc đường quen thuộc đó, tôi đã nói với ba: “Ba ơi, hôm nay con đãi ba ăn kem, ba nhé?”

RANDAL JONES



Như cần được thở

Thuở ấy có một cậu bé, vì nóng lòng muốn đạt được sự thông thái và trí khôn ngoan, bèn đến gặp Socrates, người thông thái nhất trong vùng. Cậu bé hỏi nhà hiền triết làm cách nào để cậu cũng thông thái như ông. Không nói một lời, Socrates dẫn cậu bé ra bãi biển, rồi vẫn mặc nguyên quần áo như thế, ông bước thẳng xuống biển. Cậu bé rón rén thận trọng bước theo ông cho đến khi nước dâng đến tận cằm. Không nói không rằng, Socrates đưa hai tay đặt lên vai cậu, chăm chú nhìn vào đôi mắt cậu, rồi bỗng nhiên nhấn đầu cậu bé xuống nước. Cậu bé vùng vẫy cuống cuống, đến khi gần hụt hơi mới được thả ra. Cậu bé trôi lên, sặc sụa vì nước biển, thở hổn hển, hít lấy hít để và ráo dác tìm Socrates để hỏi tội. Nào ngờ lúc ấy, nhà hiền triết lại đang ung dung ngồi chờ cậu trên bãi cát. Lên đến nơi, cậu hét vào mặt nhà hiền triết một cách giận dữ: “Tại sao ông lại nhấn nước tôi đến suýt chết?”. Ông già thông thái thản nhiên hỏi: “Này cậu bé, khi ở dưới nước và cảm chắc cái chết thì con mong muốn điều gì nhất?”

Cậu bé ngập ngừng suy nghĩ một lúc, rồi nhỏ nhẹ trả lời: “Con muốn thở.” Bấy giờ Socrates mới nở một nụ cười rạng rỡ, âu yếm nhìn cậu bé và nói: “Thế đấy! Nếu con thật sự mong muốn và cố gắng để đạt được điều gì hết như khi con muốn thở lúc này, thì thế nào con cũng đạt được điều ấy”.

ERIC SAPERSTON kể lại



Chiến thắng của “người thua cuộc”

Đối với Sparky, có một việc hầu như không thể nào hoàn thành tốt là học tập. Sparky phải ở lại lớp chín vì thi hỏng tất cả các môn. Lên lớp mười, Sparky bị điểm không môn vật lý, đại số, tiếng Latinh và tiếng Anh. Học tập đã thế, thể thao lại còn tệ hơn. Mặc dù cố gắng để được vào đội tuyển golf của trường, Sparky đã thua trận đấu tranh giải nhất nhì, rồi tiếp tục thua nốt trận tranh giải khuyến khích.

Suốt thời trung học, Sparky là một người nhút nhát vụng về. Không hẳn bạn bè ghét bỏ Sparky, mà thực ra chẳng ai thèm để ý đến sự có mặt của anh. Vì thế thật đáng ngạc nhiên nếu có một anh bạn nào đó chào tạm biệt Sparky sau giờ học. Ai nấy băn khoăn không biết khi nào thì anh mới có người yêu. Sparky chưa từng rủ được một cô bạn nào đi chơi, vì anh sợ nếu người ta từ chối thì thật là ê mặt.

Cuối cùng “người thua cuộc” trở thành danh hiệu của Sparky. Không biết từ bao giờ, Sparky có ý nghĩ rằng một người ngớ ngẩn như anh thì không thể làm được việc gì cho ra hồn. Hay nói cách khác, Sparky chấp nhận mình là một người tầm thường tệ hại khó thay đổi.

Tuy nhiên Sparky say mê vẽ tranh và rất tự hào về năng khiếu hội họa của mình. Đáng buồn là chẳng một ai nhìn thấy khả năng nghệ thuật ấy của anh. Năm học lớp mười một, Sparky gửi một vài mẫu truyện tranh cho ban biên soạn sách niên giám, nhưng không được chọn in. Mặc kệ, Sparky vẫn tự tin đến nỗi quyết tâm trở thành một họa sĩ chuyên nghiệp.

Sau khi tốt nghiệp trung học, Sparky viết thư cho Công ty Walt Disney. Người ta yêu cầu Sparky gửi một vài bản vẽ mẫu của anh, và một truyện tranh theo chủ đề mà họ đưa ra. Sparky đã dồn hết mọi khả năng, tâm trí và thời gian vào công việc. Thế nhưng, xôi hỏng bỏng không. “Người thua cuộc” lại một lần nữa thất bại.

Thế là Sparky quyết định thực hiện cuốn tự truyện bằng tranh mô tả một cách chân thực nhất thời thơ ấu của chính mình – một cậu bé lúc nào cũng thất bại, một học sinh yếu kém thậm chí còn cố để. Nhân vật truyện tranh đó chẳng mấy chốc trở nên nổi tiếng khắp thế giới. Sparky, một cậu bé học hành chậm chạp và luôn bị từ chối hết lần này đến lần khác, chẳng ai khác chính là họa sĩ nổi tiếng Charles Schultz. Ông là cha đẻ của loạt truyện tranh hài hước “Đậu phộng” với nhân vật là cậu bé tí hon Charlie Brown được không thể nào tả nổi một con điều và chưa bao giờ đá một quả banh

cho ra hôn.

EARL NIGHTINGALE



Em muốn cảm ơn cô

Chúng ta ai cũng có những ưu điểm, và khi được khích lệ, những ưu điểm đó sẽ đem lại thành công đáng kể.

George Adams

Trong tiết học của cô Virginia, chúng tôi cười khúc khích, thụi lưng nhau thành thịch và bình phẩm sôi nổi về một tin tức sốt dẻo nhất trong ngày, chẳng hạn như cái màu tím kỳ cục trên đôi mắt của Cindy hôm nay. Cô Virginia đằng hắng bảo chúng tôi im lặng, rồi cô cười và tuyên bố:

“Hôm nay, các em sẽ bắt đầu chọn nghề cho mình.”

Cả lớp, đứa nào cũng ngơ ngác nhìn nhau, chọn nghề ư? Chúng tôi chỉ mới mười ba mười bốn tuổi thôi mà. Cô giáo nghĩ gì thế nhỉ?

Bọn trẻ chúng tôi trở mắt nhìn cô Virginia. Cô hơi kì quái với cái búi tóc sau gáy, và cái miệng lúc nào cũng như cười vì hàm răng hô. Thế nên, đáng lí phải trân trọng những kỹ năng sư phạm của cô, thì tại học sinh quý quái chỉ biết cười cợt diện mạo của cô mà thôi.

Hơn nữa, chúng tôi cũng không mấy thích cô vì cô hay bày vẽ chuyện này chuyện nọ để ép buộc chúng tôi làm, chẳng hạn như chuyện chọn nghề trong tiết học sáng nay.

Cô nói tiếp với một vẻ mặt rạng rỡ – như thể đây là một nhiệm vụ cao cả nhất mà cô phải thực hiện trong lớp hàng năm vậy:

“Đúng thế, sớm muộn gì các em cũng phải chọn cho mình một nghề nào đó. Để chuẩn bị cho việc chọn nghề, các em sẽ trả lời bản nghiên cứu các nghề nghiệp mà mình muốn chọn. Mỗi em sẽ thực hiện cuộc phỏng vấn một nhân vật nào đó trong lĩnh vực nghề nghiệp của mình, rồi sau đó báo cáo bằng miệng trước lớp.”

Tan học, chúng tôi về đến nhà mà lòng vẫn còn hoang mang bối rối. Làm sao một đứa trẻ mười ba tuổi biết mình có thể làm nghề gì cơ chứ! Sau khi tự kiểm tra khả năng của mình, tôi đã lọc ra được ba môn: vẽ, ca hát và viết lách. Nhưng kết quả môn vẽ của tôi tệ quá, còn mỗi khi tôi cất giọng oanh vàng thì bà chị yêu quý của tôi phải hét lên: “Ồi giời ôi, hát với hồng”. Thế là tôi chỉ còn cách chọn môn viết văn.

Những tiết học sau đó, cô Virginia thường xuyên kiểm tra chúng tôi. Các em làm tới đâu rồi? Ai đã chọn được nghề cho mình rồi? Cuối cùng, đứa nào cũng chọn được một nghề. Tôi thì chọn nghề viết báo; thế mà chỉ mới nghĩ đến việc gặp gỡ và phỏng vấn một nhà báo, tôi đã lo ngay ngáy.

Tôi khấp nép ngồi đối diện anh phóng viên và lí nhí chào. Anh nhìn tôi và bảo: “Em có mang theo bút chì hay bút mực không?”

Tôi lắc đầu.

“Thế còn giấy?”

Tôi lại lắc đầu.

Chắc hẳn anh nhận thấy nổi nhất đảm trong tôi, còn tôi thì nhận được lời nhắc nhở quý báu đầu tiên về công việc của một nhà báo: “Đừng bao giờ, đừng bao giờ quên mang theo một cây viết hay tờ giấy phòng khi em cần ghi chép.”

Trong 90 phút sau đó, anh kể cho tôi nghe vô số những câu chuyện phạm pháp và các vụ tai nạn. Anh kể rằng anh không bao giờ quên được một vụ hỏa hoạn khủng khiếp đã thiêu chết cả một gia đình bốn người. Thậm chí đến bây giờ khi nhắc lại, anh vẫn còn nghe thoang thoang mùi da thịt cháy khét.

Vài ngày sau, bằng trí nhớ, tôi báo cáo toàn bộ cuộc phỏng vấn với những câu chuyện hấp dẫn. Kết quả, tôi đã đạt được điểm A.

Vào cuối năm học, ám ức cô Virginia vì cái công việc khó khăn mà cô bắt cả lớp phải làm, mấy đứa quây phá trong lớp bày chuyện trả thù cô. Chờ cô đi đến một khúc cua, bọn chúng đã ném mạnh một cái bánh vào giữa mặt cô. Tuy chỉ sây sát nhẹ, nhưng tâm lí cô bị tổn thương trầm trọng. Cô đã phải nghỉ dạy trong nhiều ngày liền. Khi biết chuyện, tôi cảm thấy lòng mình quặn đau. Tôi hổ thẹn và nhục nhã thay cho tội bạn của tôi, học hành thì chẳng ra gì mà chỉ giỏi tài chọc phá cô giáo.

Nhiều năm sau, tôi đã quên cô Virginia và bài thực tập hướng nghiệp. Hiện nay, tôi đang học đại học và chuẩn bị chọn nghề. Ba tôi thì muốn tôi theo nghề kinh doanh, một nghề mà lúc bấy giờ nhiều người cho là thời thượng duy có điều tôi chẳng biết kỹ năng kinh doanh là cái quái gì. Sau đó, nhớ đến cô Virginia cùng ước muốn trở thành một nhà báo của tôi trước đây, tôi liền gọi điện cho ba mẹ.

“Con không chọn nghề kinh doanh đâu ba mẹ ạ”.

Im lặng sững sờ ở đầu dây bên kia. Cuối cùng ba tôi cũng lên tiếng:

“Con định làm nghề gì?”

“Viết báo.”

Tôi có thể nói ngay là ba mẹ tôi rất thất vọng, nhưng cũng không ngăn cản tôi. Ba mẹ chỉ khuyên cáo tôi là môi trường đó phức tạp như thế nào và tôi phải thận trọng với những cạnh tranh nghề nghiệp ra sao.

Những điều ba mẹ lo lắng quả không sai. Nhưng nghề báo đã thấm vào máu thịt tôi rồi. Làm báo là cơ hội được tự do tiếp xúc với những người hoàn toàn xa lạ để tìm hiểu về những gì đang diễn ra, học cách đặt những câu hỏi để có được những câu trả lời liên quan đến nghề nghiệp và

cả bản thân của mình. Vì thế tôi rất tự tin.

Trong 12 năm qua, có lúc tôi không tin được mình đã thành công đến thế, tôi viết đủ thứ, từ những vụ giết người cho đến tai nạn máy bay, và nói cho cùng, viết báo đích thực là sở trường của tôi. Tôi cũng thích viết về những khoảnh khắc bi thảm và yên bình trong cuộc sống, bởi vì tôi nhận thấy điều đó ít nhiều cũng giúp ích cho bạn đọc.

Một hôm, khi nhận được một cú điện thoại xin gặp để phỏng vấn, bỗng dung bao kỷ niệm cũ ùa về trong tôi, và tôi nhận ra rằng nếu không nhờ cô Virginia, chắc hẳn tôi đã không ngồi ở văn phòng này.

Có thể cô Virginia không hề biết rằng, nếu không có sự giúp đỡ của cô, thì chắc chắn tôi sẽ không trở thành một nhà báo - nhà văn. Lúc này chắc hẳn tôi đang quay cuồng trong cái thế giới kinh doanh, với những tính toán bừa bộn hết ngày này qua ngày khác. Tôi lại nghĩ về các bạn trong lớp, không biết họ đã thu hoạch được gì qua bài học hướng nghiệp của cô.

Người ta thường hỏi tôi: “Tại sao cô lại chọn nghề báo?”

“À, anh thấy đấy, tất cả là nhờ cô giáo Virginia của tôi...”, tôi luôn bắt đầu câu trả lời của mình như vậy trong nỗi ước mong giá như tôi có cơ hội cảm ơn cô.

Tôi tin rằng bất kì ai, khi hồi tưởng thời còn cắp sách đến trường, ắt hẳn cũng bắt gặp một hình ảnh giống như cô giáo Virginia của chúng tôi. Cô đã giúp chúng tôi định hình ước mơ của mình mà không được đền đáp. Ấy vậy mà chúng tôi luôn bày trò nghịch ngợm khiến cô ấy buồn lòng. Phải chi chúng tôi biết cảm ơn và xin lỗi cô đúng lúc, để không bao giờ phải hối tiếc.

DIANA L. CHAPMAN



Theo đuổi giấc mơ

Trong những giờ phút đen tối nhất thì tâm hồn lại được tiếp thêm nguồn sinh lực và sức mạnh để tiếp tục chịu đựng sự thử thách.

Heart Warrior Chosa

“Điều đó có thật không, hay thầy chỉ viết nó lên bảng tin lớp vì nó có vẻ hấp dẫn thôi?”

“Thật cái gì chứ?”, tôi hỏi mà không ngược nhìn lên.

“Cái câu mà thầy viết đó: *Nếu bạn nghĩ về nó và tin nó thì bạn có thể đạt được nó.*”

Lúc này, tôi mới ngược nhìn người nói, thì ra đó là Paul, một trong những học sinh mà tôi mến nhất, nhưng lại hoàn toàn không phải là một trong những học sinh giỏi nhất của tôi. Tôi nói:

“À, thế này Paul à, tác giả của câu nói này là Napoleon Hill. Ông đã nghiệm ra điều này sau nhiều năm tìm hiểu cuộc đời của những nhân vật nổi tiếng. Ông đã phát hiện rằng ai cũng có ý niệm, chỉ có điều ý niệm đó được thể hiện bằng nhiều cách khác nhau. Nhà văn Jules Verne lại nói một cách khác: *Bất cứ điều gì mà trí óc một người có thể tưởng tượng ra, thì trí óc của một người khác cũng có thể nghĩ ra.*”

Paul hỏi bằng một giọng sôi nổi khiến tôi phải lưu tâm hơn:

“Ý thầy là nếu em có một ý tưởng và tin vào ý tưởng đó, thì em có thể thực hiện được?”

“Theo những gì mà thầy đã thấy và đã đọc, thì đó không phải là một lý thuyết suông, mà là một sự thật lịch sử, Paul à.”

Paul đút hai tay vào túi quần hiệu Levi's và bước chậm chậm quanh phòng. Sau đó em quay lại và nhìn tôi bằng ánh mắt kiên nghị:

“Thưa thầy, em lúc nào cũng là một học sinh dưới trung bình, và em biết rằng sau này em sẽ phải trả giá cho điều đó. Vậy điều gì sẽ xảy ra nếu em nghĩ và tin rằng em là một học sinh giỏi,... rằng em thậm chí cũng có thể đạt được danh hiệu đó?”

“Được thôi Paul, nhưng em nên nhớ rằng nếu em thật sự tin thì em phải hành động để đạt được điều đó. Thầy tin rằng trong em có một nghị lực mạnh mẽ, và một khi em biết kết hợp, chắc chắn em có thể làm được những chuyện tốt đẹp để tự giúp mình.”

“Em chưa hiểu, kết hợp nghĩa là sao?”, Paul hỏi.

“Về thực chất, Paul à, Chúa chỉ cho chúng ta cũi, còn chính chúng ta

mới là người đánh diêm.”

Sau phút im lặng đầy nghi ngờ, Paul nói: “Vâng thưa thầy, em sẽ là người đánh diêm. Đến cuối học kỳ này, em sẽ là một học sinh loại B cho thầy xem.”

Lúc đó đã là tuần thứ năm của học kỳ, và trong lớp tôi, Paul là một học sinh loại D.

“Đó là một ngọn núi cao đấy Paul, nhưng thầy tin chắc rằng em sẽ leo đến đỉnh trong thời gian ngắn nhất.” Cả hai thầy trò tôi cùng cười và em xin phép đi ăn trưa.

Trong 12 tuần lễ tiếp theo, Paul đã cho tôi một kinh nghiệm hứng thú nhất trong nghề giáo của tôi. Em đã thể hiện đức tính cầu tiến của mình một cách sắc sảo “Thật cái gì chứ?”, tôi hỏi mà không ngược nhìn lên.

“Cái câu mà thầy viết đó: *Nếu bạn nghĩ về nó và tin nó thì bạn có thể đạt được nó.*”

Lúc này, tôi mới ngược nhìn người nói, thì ra đó là Paul, một trong những học sinh mà tôi mến nhất, nhưng lại hoàn toàn không phải là một trong những học sinh giỏi nhất của tôi. Tôi nói:

“À, thế này Paul à, tác giả của câu nói này là Napoleon Hill. Ông đã nghiệm ra điều này sau nhiều năm tìm hiểu cuộc đời của những nhân vật nổi tiếng. Ông đã phát hiện rằng ai cũng có ý niệm, chỉ có điều ý niệm đó được thể hiện bằng nhiều cách khác nhau. Nhà văn Jules Verne lại nói một cách khác: *Bất cứ điều gì mà trí óc một người có thể tưởng tượng ra, thì trí óc của một người khác cũng có thể nghĩ ra.*”

Paul hỏi bằng một giọng sôi nổi khiến tôi phải lưu tâm hơn:

“Ý thầy là nếu em có một ý tưởng và tin vào ý tưởng đó, thì em có thể thực hiện được?”

“Theo những gì mà thầy đã thấy và đã đọc, thì đó không phải là một lý thuyết suông, mà là một sự thật lịch sử, Paul à.”

Paul đút hai tay vào túi quần hiệu Levi's và bước chậm chậm quanh phòng. Sau đó em quay lại và nhìn tôi bằng ánh mắt kiên nghị:

“Thưa thầy, em lúc nào cũng là một học sinh dưới trung bình, và em biết rằng sau này em sẽ phải trả giá cho điều đó. Vậy điều gì sẽ xảy ra nếu em nghĩ và tin rằng em là một học sinh giỏi,... rằng em thậm chí cũng có thể đạt được danh hiệu đó?”

“Được thôi Paul, nhưng em nên nhớ rằng nếu em thật sự tin thì em phải hành động để đạt được điều đó. Thầy tin rằng trong em có một nghị lực mạnh mẽ, và một khi em biết kết hợp, chắc chắn em có thể làm được những chuyện tốt đẹp để tự giúp mình.”

“Em chưa hiểu, kết hợp nghĩa là sao?”, Paul hỏi.

“Về thực chất, Paul à, Chúa chỉ cho chúng ta củi, còn chính chúng ta

mới là người đánh diêm.”

Sau phút im lặng đầy nghi ngờ, Paul nói: “Vâng thưa thầy, em sẽ là người đánh diêm. Đến cuối học kỳ này, em sẽ là một học sinh loại B cho thầy xem.”

Lúc đó đã là tuần thứ năm của học kỳ, và trong lớp tôi, Paul là một học sinh loại D.

“Đó là một ngọn núi cao đấy Paul, nhưng thầy tin chắc rằng em sẽ leo đến đỉnh trong thời gian ngắn nhất.” Cả hai thầy trò tôi cùng cười và em xin phép đi ăn trưa.

Trong 12 tuần lễ tiếp theo, Paul đã cho tôi một kinh nghiệm hứng thú nhất trong nghề giáo của tôi. Em đã thể hiện đức tính cầu tiến của mình một cách sắc sảo khi đặt những câu hỏi rất thông minh. Em hình thành một ý thức kỉ luật qua tác phong và động cơ học tập. Dần dần, kết quả học tập của em tiến bộ thấy rõ, em đã được tuyên dương và ai cũng thấy rằng lòng tự trọng của em đã định hình. Chuyện chưa từng xảy ra là các học sinh trong lớp bắt đầu nhờ em giúp đỡ. Giữa các em đã xuất hiện một thứ tình cảm thân thiết nồng ấm và tin cậy.

Cuối cùng thì em đã chiến thắng. Vào một buổi chiều thứ sáu, khi chấm bài môn Hiến pháp trong kỳ thi cuối học kì, tôi đã xem bài làm của Paul thật lâu trước khi cầm bút đỏ chuẩn bị cho điểm. Tôi chưa bao giờ phải dùng đến cây viết ấy. Đó là một bài làm xuất sắc, điểm A+ đầu tiên của em. Ngay lập tức, tôi cộng tất cả điểm số của Paul và chia trung bình. Thật bất ngờ, điểm trung bình của cậu là A/B. Paul đã leo lên đến đỉnh núi của mình chỉ trong vòng bốn tuần mà thôi. Tôi lập tức gọi cho các đồng nghiệp để báo tin vui này.

Sáng thứ bảy, trong tâm trạng thật hân hoan, tôi lái xe đến trường để tập tiếp vở kịch *Theo đuổi giấc mơ* do tôi đạo diễn. Đến bãi đậu xe tôi ngạc nhiên thấy Kathy – diễn viên hay nhất của vở kịch và là một trong những người bạn tốt nhất của Paul – đã chờ tôi ở đó, nước mắt đầm đìa trên má. Ngay khi tôi vừa mở cửa xe bước ra, cô bé liền chạy về phía tôi, gần như ngã vào người tôi trong dáng vẻ đau đớn cùng cực, và nức nở kể cho tôi nghe chuyện gì đã xảy ra.

Paul đến chơi nhà một người bạn và cùng với chúng bạn vào nhà kho sắm soi những khẩu súng đã “lấy hết đạn.” Và rồi như bao đứa con trai khác, chúng đã chơi trò cảnh sát bắt quân gian. Một đứa chìa khẩu súng đã “lấy hết đạn” vào đầu Paul và bóp cò. Paul ngã xuống vì một viên đạn còn sót lại trong nòng súng.

Sáng thứ hai, một giám thị bước vào lớp với bảng thông báo “gạch tên” Paul. Trên bảng thông báo này có một ô trống nằm kế dòng cột có chữ “sách” để giáo viên cho biết có giữ những bài kiểm tra của cậu hay

không, và kể cái ô trống có chữ “điểm” là dòng chữ “không cần thiết.”

“Tôi không cho như thế,” tôi tự nghĩ khi ghi một chữ B màu đỏ thật to vào cái ô trống đó. Tôi đã quay mặt vào bảng để các em khác không thấy tôi đang khóc. Điểm số mà Paul mơ ước đang nằm trên bảng điểm; quần áo mới được mua bằng tiền đi giao báo buổi sáng vẫn còn nằm trong tủ; bạn bè, bằng khen, phần thưởng môn bóng đá của em vẫn còn đó, nhưng... Paul đã đi xa. Tại sao?

Có một điều an ủi trong nỗi đau buồn tột cùng này là mọi người trở nên khiêm tốn đến mức ai cũng nhớ lời hứa của Paul, và dường như em chưa bao giờ lìa xa chúng tôi.

“Hãy xây thêm nhiều tòa lâu đài trắng lệt nữa đi, hồi tâm hồn của tôi.” Lời thơ cổ đó làm tôi xúc động nhận ra rằng Paul đã để lại nhiều thứ khi ra đi. Nước mắt bắt đầu rạo và nụ cười lại xuất hiện trên môi khi tôi tưởng như Paul vẫn còn hiện diện đâu đây. Em vẫn đang suy nghĩ, vẫn tin tưởng và sẽ đạt được điều mình mong muốn với niềm đam mê học hỏi, tính kỷ luật, ý thức định hướng và lòng tự trọng. Đó chính là tòa lâu đài vô hình của tâm hồn mà hiện giờ chúng tôi đang nhận được.

Paul đã để lại cho chúng tôi một tài sản vô cùng quý giá. Lúc đang ở bên ngoài nhà thờ vào ngày tang lễ của Paul, tôi tập hợp đội kịch lại và thông báo rằng ngày mai buổi tập kịch sẽ được tiếp tục. Để tưởng nhớ đến Paul cùng niềm tin và sự cố gắng của em, chúng tôi lại một lần nữa theo đuổi những giấc mơ.

JACK SCHLATTER



CHẤT LIỆU BỀN BỈ

Trải qua những sự việc đáng sợ, bạn có thêm nghị lực, lòng can đảm và sự tự tin. Nhưng rồi bạn có thể tự nhủ: “Mình đã sống qua nỗi sợ hãi này, nên mình có thể chịu đựng điều sắp xảy đến”.

Eleanor Roosevelt



Con ác mộng từ một ly bia

Có một giao lộ nhỏ bên hông xa lộ 128, gần thị trấn Boonville. Nếu biết nói, giao lộ này sẽ kể cho các bạn nghe một câu chuyện buồn:

Cách đây bảy năm, anh Michael của tôi đến chơi ở một trang trại của người bạn. Họ bàn với nhau ra ngoài ăn tối. Joe cũng đến và xung phong lái xe – sau khi đã uống có mỗi một ly bia.

Chiếc xe chở bốn người trong tâm trạng vui sướng rẽ sang xa lộ lộng gió. Không ai biết mình đang đi đâu. Bất thành linh, xe của họ lạc tay lái qua làn đường ngược chiều, đâm sầm vào một chiếc xe đang lao đến.

Khi đó, chị em tôi đang ngồi nhà xem một bộ phim hấp dẫn bên lò sưởi ấm áp. Sau đó chúng tôi đi ngủ. Lúc 2 giờ sáng, một nhân viên cảnh sát đánh thức mẹ tôi dậy để báo một tin kinh khủng, Michael đã chết.

Sáng hôm sau, tôi thức dậy trong tiếng khóc của mẹ và chị. Tôi hoang mang, ngơ ngác, đưa tay dụi đôi mắt vẫn còn ngái ngủ. “Chuyện gì vậy mẹ?”, tôi hỏi. Mẹ hít một hơi thật sâu rồi nói: “Con lại đây...”

Đó là khởi đầu cho một hành trình vô định mệt mỏi và đầy đau buồn. Khi nhắc lại ngày ấy, tôi thấy tim mình vẫn còn nhói đau.

Kể lại câu chuyện này, tôi chỉ muốn nhắc bạn phải cân nhắc trước khi đi nhờ xe của người đã uống bia rượu – dù chỉ một ly.

Joe phải nhận bản án ngộ sát. Tuy nhiên hình phạt nặng nề nhất đối với anh là nỗi ân hận suốt đời về những hậu quả do mình gây ra. Gia đình tôi không bao giờ nguôi ngoai nỗi đau và suốt đời chịu nỗi ám ảnh của cơn ác mộng, tại cái giao lộ nhỏ bên hông xa lộ 128.

CHRIS LADDISH, 13 TUỔI

Kính dâng hương hồn anh MICHAEL LADDISH

Tôi chưa sống hết tuổi đời

Tôi là một nhà thống kê. Hiện giờ nỗi đau đớn đang cào xé tâm trí tôi, nỗi cô đơn đang giày vò tâm hồn tôi. Tôi mong chờ một sự đồng cảm nhưng không có ai để chia sẻ. Tôi thấy hàng ngàn người khác với thân thể cũng bị sút sẹo nham nhở như tôi vậy. Mỗi người mang một con số và được xếp theo nhóm. Tôi được xếp vào nhóm mang tên “tử thương do tai nạn giao thông.”

Ngày tôi chết là một ngày phải đến trường như thường lệ. Bây giờ tôi mới thấy tiếc vì đã không đi xe buýt! Tôi nhớ mình đã lên mẹ lái xe đến trường với lí lẽ tự biện hộ “Lái xe là chuyện nhỏ, đưa nào bằng tuổi mình cũng lái xe được kia mà”. Khi tiếng chuông tan học lúc 2 giờ 50 chiều vang lên, tôi quăng sách vở vào tủ cá nhân. Được rảnh rồi đến tận sáng mai cơ mà! Tôi lao ra bãi đậu xe, hứng thú với ý nghĩ được làm chủ chiếc xe của chính mình. Tôi chẳng màng đến chuyện tai nạn có thể xảy ra. Thật là ngu ngốc – tôi lao xe hết tốc độ trong nỗi vui sướng của một con chim sổ lồng. Điều cuối cùng tôi còn nhớ là đã qua mặt một bà lão đang chạy xe với tốc độ còn thua cả rùa bò. Bỗng tôi nghe một tiếng va chạm dữ dội và cảm nhận một cú xóc nảy người. Kính và các mảnh sắt văng tung tóe. Cả người tôi đổ nhào và dường như nổ tung ra từng mảnh. Tôi nghe mình hét lên một tiếng khủng khiếp.

Bỗng nhiên, tôi tỉnh giấc. Văng lạng quá. Một viên cảnh sát đang đứng phía trên đầu tôi, một bác sĩ đứng bên cạnh. Người tôi dập nát. Máu me bê bết. Những miếng kính vỡ cắm khắp người. Thật lạ là tôi chẳng cảm thấy đau đớn gì cả. *Này, đừng có phủ khăn trắng lên người tôi nhé. Tôi không thể chết được đâu. Tôi chỉ mới 17 tuổi thôi mà. Tối nay tôi còn có một cuộc hẹn nữa đó. Cả một tương lai tươi sáng đang tôi phía trước đấy. Tôi chưa sống hết đời nên tôi không thể chết được đâu.*

Sau đó tôi được đặt vào một ngăn tủ kéo chờ người thân đến nhận diện. Sao gia đình tôi lại phải gặp tôi trong hoàn cảnh như thế này nhỉ? Tại sao tôi buộc phải chứng kiến cảnh mẹ tôi đối diện với thử thách nghiệt ngã nhất trong đời? Còn ba tôi thì bỗng dưng trông già khom hăn. Ba đau đớn nói với nhân viên trực: “Đúng, cháu là con tôi.”

Đám tang của tôi được cử hành ngay sau đó. Tôi thấy tất cả bà con họ hàng và bạn bè đi ngang quan tài để nhìn tôi lần cuối bằng những đôi mắt u buồn tiếc thương. Một vài đứa bạn gái nắm lấy tay tôi và khóc râm rút.

Ai đó, xin hãy làm ơn đánh thức tôi dậy và mang tôi ra khỏi đây đi. Tôi không thể chịu nổi khi nhìn thấy ba mẹ đau đớn suy sụp như thế.

Ông bà của tôi cũng vì quá đau buồn mà không thể bước đi được. Anh chị của tôi thì thần thờ bước đi như xác không hồn. Tất cả mọi người, và ngay chính tôi không thể tin điều này lại xảy ra.

Xin làm ơn đừng chôn tôi, tôi chưa chết đâu! Tôi còn có một cuộc đời dài và bao nhiêu việc phải làm. Tôi muốn được chạy nhảy và vui chơi, tôi muốn nhảy múa và ca hát. Xin làm ơn đừng bỏ tôi vào trong lòng đất lạnh! Con van ngài, Chúa thiêng liêng, nếu ngài cho con một cơ hội nữa, con sẽ đi xe buýt và chỉ lái xe khi đủ tuổi. Tất cả những gì con muốn là một cơ hội nữa. Xin hãy làm ơn đi, Chúa của con, vì con chỉ mới 17 tuổi thôi mà.

JOHN BERRIO



Em sẽ giành được huy chương vàng

Vào mùa xuân năm 1995, tôi được mời đến nói chuyện với học sinh tại một trường trung học. Khi chương trình kết thúc, ông hiệu trưởng hỏi tôi có muốn đến thăm một học sinh có hoàn cảnh đặc biệt không. Em ấy không đi học nữa vì mắc bệnh hiểm nghèo, nhưng thiết tha mong được gặp tôi. Thế là tôi đã đồng ý.

Trên chặng đường chín dặm lái xe đến nhà Matthew, tôi biết thêm một vài điều về em. Em bị bệnh loạn dưỡng cơ. Khi mới chào đời, các bác sĩ dự đoán em không thể sống quá năm tuổi, sau đó họ lại thông báo rằng em không thể sống qua tuổi lên mười. Lúc gặp tôi em đã mười ba tuổi, và điều tôi muốn biết hơn cả chính là sức chiến đấu cừ khôi của em. Em muốn gặp tôi vì tôi là một vận động viên cử tạ cường tráng đoạt huy chương vàng, biết nỗ lực vượt qua mọi trở ngại để theo đuổi những ước mơ.

Tôi đã nói chuyện với Matthew hàng giờ liền. Thay vì phàn nàn “Tại sao em phải chịu cảnh bệnh tật đau đớn này?”, em chỉ nói về chiến thắng, về những giấc mơ. Em không khi nào than phiền về chuyện bị các bạn cùng lớp chọc ghẹo vì dáng vẻ oặt ẹo bệnh hoạn của em, mà chỉ bày tỏ niềm hy vọng có một ngày được cử tạ cùng với tôi.

Sau cuộc trò chuyện, tôi mở vali lấy ra chiếc huy chương vàng đầu tiên của mình và quàng vào cổ em. Tôi bảo em còn mạnh mẽ hơn cả một nhà vô địch và biết nhiều hơn cả tôi về việc làm thế nào vượt qua trở ngại để đi đến thành công. Em nhìn vào tấm huy chương một lúc, rồi gỡ nó ra và trao lại cho tôi. Em nói: “Anh Rick này, anh là một nhà vô địch. Chiếc huy chương này là của anh. Một ngày nào đó, khi em tham gia Thế vận hội và giành huy chương vàng, em sẽ khoe với anh.”

Mùa hè năm ngoái, tôi nhận được lá thư của cha mẹ Matthew thông báo em đã qua đời. Họ gửi kèm lá thư em đã viết cho tôi vài ngày trước đó.

Anh Rick thân mến,

Mẹ bảo em nên viết cho anh một lá thư cảm ơn vì chuyến viếng thăm đặc biệt của anh. Em cũng muốn báo cho anh biết là các bác sĩ bảo em không còn sống được mấy ngày nữa. Em cảm thấy khó thở và xuống sức nhanh quá, nhưng em vẫn cố gắng cười với hết khả năng của mình. Em biết là em sẽ không bao giờ khỏe như anh và chúng ta sẽ không bao giờ có cơ hội cùng nhau cử tạ nữa.

Em đã nói với anh là một ngày nào đó em sẽ tham gia Thế vận hội và giành huy chương vàng. Bây giờ em đã không còn cơ hội thực hiện ước mơ đó, nhưng em vẫn là nhà vô địch, và Chúa cũng biết điều đó. Ngài biết em không phải là người bỏ cuộc, và khi em về đến thiên đường, Chúa sẽ thưởng cho em chiếc huy chương vàng, lúc đó em sẽ khoe với anh. Cảm ơn tình cảm anh dành cho em.

*Bạn của anh,
Matthew*

RICK METZGER



TẠO RA SỰ KHÁC BIỆT

*Những cơ hội lớn lao để giúp đỡ mọi người thì hiếm khi xuất hiện,
nhưng trong cuộc sống hàng ngày xung quanh ta vẫn có những cơ hội nhỏ
nhỏ.*

Sally Koch



Lớp học cam kết năm 2000

Năm học lớp chín, tôi là hội trưởng hội học sinh của trường trung học Erwin ở Asheville, bang North Carolina. Đây quả thật là một vinh dự vì trong trường có đến hơn 1.000 học sinh. Cuối năm, vì cả lớp tôi đều được lên lớp mười, nên tôi được chọn để đọc bài phát biểu trong buổi lễ tổng kết. Công việc này đòi hỏi nhiều cố gắng vì những lời phát biểu cảm tưởng không thể sơ sài như mọi lần. Chúng tôi là lớp học sinh của năm 2000, vì thế tôi muốn bài phát biểu của mình cũng phải đặc biệt như chúng tôi vậy.

Nhiều đêm sau đó, tôi nằm trần trọc suy nghĩ về bài phát biểu. Có nhiều ý nghĩ thoáng qua trong đầu, nhưng tôi không hài lòng và tiếp tục vắt óc nghĩ ra những gì có liên quan đến tất cả bạn bè của tôi. Một đêm nọ, tôi chợt nghĩ ra một ý. Trường trung học Erwin có tỷ lệ học sinh bỏ học cao nhất nước. Còn mục tiêu nào tốt hơn là tất cả học sinh lớp tôi không bỏ học nửa chừng? Tôi phải làm gì để lớp tôi trở thành lớp trung học phổ thông đầu tiên trong lịch sử hệ thống trường công lập, có 100% học sinh tốt nghiệp? Mọi người có quan tâm đến điều này không?

Bài phát biểu của tôi trong lễ tốt nghiệp trung học cơ sở chỉ kéo dài có 12 phút, nhưng hiệu quả thì thật khó tin. Khi tôi đưa ra lời thách thức với các bạn cùng trường rằng, chúng tôi hạ quyết tâm tốt nghiệp phổ thông 100%, thì tất cả mọi người, từ thầy cô cho đến phụ huynh đều vỗ tay tán thưởng nồng nhiệt. Tôi tiếp tục đưa ra những tiêu chuẩn cụ thể, mà bất cứ học sinh nào cũng có thể đạt được và khi kết thúc bài phát biểu, mọi người đồng loạt đứng dậy nhiệt liệt hoan hô. Tôi cố gắng tỏ ra điềm tĩnh dù xúc động đến chảy nước mắt. Tôi không thể ngờ rằng sáng kiến của mình lại được hưởng ứng đến như vậy.

Trong suốt mùa hè, tôi làm việc cật lực để xây dựng một chương trình nhằm thực hiện lời cam kết tốt nghiệp phổ thông. Tôi được mời phát biểu trong các câu lạc bộ học tập của thành phố. Tôi tìm một vài đứa bạn cùng chí hướng để bàn bạc, rồi gặp thầy hiệu trưởng trường trung học Erwin trình bày kế hoạch “Quản lý việc bỏ học giữa chừng” nhằm giúp đỡ những học sinh gặp khó khăn trong quá trình học tập. Tôi xin phép thầy thiết kế một kiểu áo sơ mi đặc biệt để bán kiếm tiền xuất bản một cuốn danh bạ cho lớp. Sau đó tôi lại đề nghị thầy thưởng cho chúng tôi một bữa tiệc nhỏ để ăn mừng nếu như suốt cả một học kỳ không có học sinh nào bỏ học.

Thầy hiệu trưởng đồng ý ngay: “Thầy sẽ cho các em nhiều hơn thế

nữa, cứ sau một kỳ đánh giá thầy sẽ tổ chức cho các em một bữa tiệc nếu không có em nào bỏ học.” Lời hứa thật hấp dẫn, bởi vì cứ sáu tuần là một kỳ đánh giá, tức chỉ có 30 ngày đi học mà thôi. Kế hoạch bắt đầu diễn tiến tốt đẹp.

Trong mùa hè, nhiều nơi biết đến kế hoạch của chúng tôi. Tôi xuất hiện trên đài truyền thanh và truyền hình địa phương, có một tờ báo còn yêu cầu tôi viết bài cho chuyên mục khách mời. Tôi cũng nhận nhiều cuộc điện thoại từ khắp nơi gọi đến. Chẳng hạn cuộc gọi từ đài CBS News ở New York cho biết, một chuyên gia nghiên cứu giáo dục của đài đã đọc được bài báo của tôi và muốn giới thiệu lớp chúng tôi trong chương trình *48 Giờ* của họ. Ken Hamblin, người phụ trách chương trình trò chuyện trên đài phát thanh quốc gia, cho biết sẽ giới thiệu chúng tôi trong chương trình *Ken Hamblin nói chuyện với người Mỹ* vào tháng tám tới đây. Ông mời tôi xuất hiện trong buổi phát sóng của ông để giới thiệu cho cả nước biết về những cam kết của chúng tôi. Thật là thú vị, chỉ mới đi những bước đầu tiên mà chúng tôi đã gây được tiếng vang trên khắp cả nước.

Khi tôi viết câu chuyện này, cuộc hành trình của chúng tôi chỉ mới trải qua được 12 tuần. Những lời cam kết của chúng tôi được treo ngoài tiền sảnh, đối diện văn phòng thầy hiệu trưởng. Trước bản cam kết, nhà trường đặt một chiếc thùng lớn bằng thủy tinh có gắn một miếng kim loại vẽ hình chiếc đồng hồ cát thật to. Trên đỉnh chiếc đồng hồ đó có 720 cục nam châm tròn tượng trưng cho số ngày đi học. Chúng tôi cũng đã thành lập một tổ “Quản lý việc bỏ học giữa chừng” để theo dõi chiếc đồng hồ cát. Mỗi ngày họ chuyển một cục nam châm từ trên đỉnh xuống đáy chiếc đồng hồ. Điều này giúp lớp tôi có thể theo dõi được tiến độ thực hiện chương trình. Giờ đây đã có 60 cục nam châm được dời xuống đáy và chúng tôi đã được thưởng buổi tiệc thứ hai. Thật là thú vị khi theo dõi việc di chuyển các cục nam châm này.

Cuộc hành trình ba năm đầy khó khăn chỉ mới bắt đầu, nhưng chúng tôi đã tạo được một ảnh hưởng quan trọng. Năm ngoái, vào cuối kỳ đánh giá thứ hai, đã có 13 học sinh bỏ học năm đầu tiên của bậc phổ thông. Thế mà năm nay, cũng cùng thời điểm đó, không có học sinh nào bỏ học.

Các nhà doanh nghiệp thì quan sát xem liệu một chương trình hoàn toàn do bọn nhóc điều hành có thể làm được việc gì, và họ ủng hộ chúng tôi hết sức nhiệt tình. Nhiều ngân hàng, nhà buôn xe hơi, cửa hàng trang trí nội thất, nhà hàng v.v... đã giảm giá cho chúng tôi khi chúng tôi đưa thẻ “Quản lý việc bỏ học giữa chừng” của mình ra. Một số người còn tặng cả Công trái Quốc gia và hàng hóa để chúng tôi làm phần thưởng cho những học sinh ủng hộ chương trình.

“Lớp học Cam kết năm 2000” của Trường Trung học Erwin mong muốn tạo một tiền đề để các lớp học khác thực hiện được một chương trình như thế. Nếu 100% học sinh của lớp học năm 2000 tốt nghiệp phổ thông, đứng đầu trong cả nước, thì có đáng nể không? Có thể lắm chứ!

JASON SUMMEY, 15 TUỔI



Hãy mở ngọn đèn của bạn lên

Hơn ba mươi năm trước, tôi học lớp mười một tại một trường trung học lớn ở nam California. Cả cái khối 3.200 học sinh là một sự pha trộn các chủng tộc khác nhau, vì thế môi trường học tập trở nên rất phức tạp. Việc học sinh đến trường mang theo dao, ống sắt, dây xích, bàn tay sắt, và lâu lâu còn có súng ngắn tự chế, là chuyện bình thường. Tự tập băng nhóm và đánh nhau thì xảy ra như cơm bữa.

Mùa thu năm 1959, sau trận bóng đá, tôi và cô bạn gái rời khán đài. Khi bước xuống lối đi bên hông chật kín người, có ai đó đằng sau đá vào chân tôi. Quay lại, tôi nhận ra đó là một tên lưu manh mang bàn tay sắt. Mặc dù tôi chẳng hề có thái độ hoặc hành động khiêu khích, bàn tay sắt của hắn vẫn giáng cho tôi một cú đấm bất ngờ khiến sống mũi tôi gãy ngay lập tức. Không chỉ có thế. Cả một nhóm lưu manh mười lăm đứa bao vây ngay lấy tôi và một trận mưa nắm đấm đổ xuống người tôi. Kết quả, tôi bị chấn thương trầm trọng. Chấn thương sọ não. Xuất huyết trong. Giải phẫu. Bác sĩ bảo chỉ cần thêm một cú đánh vào đầu nữa thôi là tôi không còn cơ hội sống sót. May mắn thay, chúng không động đến bạn gái tôi.

Sau khi tôi bình phục, một vài đứa bạn bàn với tôi: “Hãy đi tìm ngay bọn nhóc đó! Phải ăn miếng trả miếng chứ!” Một phần trong tôi nói: “Phải đó! Không thể chọn lựa hành động nào khác ngoài trả thù.” Nhưng một phần khác lại do dự. Trả thù không phải là cách giải quyết đúng đắn. Lịch sử đã bao lần chứng minh rằng lấy oán báo oán thì oán oán chồng chất. Chúng ta cần làm một điều gì đó khác hẳn để chấm dứt tình trạng ân oán kéo dài này.

Tôi và một số nhóm học sinh khác chủng tộc đã thành lập một tổ chức mang tên “Ủy ban huynh đệ”, nhằm tạo các mối quan hệ thân thiện giữa các chủng tộc khác nhau. Thật đáng kinh ngạc khi có nhiều học sinh tỏ ra quan tâm đến tương lai đầy hứa hẹn này. Nhưng để thực hiện được mục tiêu đề ra, “Ủy ban huynh đệ” cũng gặp nhiều trở ngại vì một số học sinh, và phụ huynh ra sức chống lại cái ý tưởng giao lưu văn hóa này. Mặc dầu vậy, ngày càng có nhiều người tham gia vào hoạt động của chúng tôi với nỗ lực tạo ra một thay đổi lớn.

Hai năm sau, tôi trúng cử chức hội trưởng hội học sinh. Tôi đã thắng hai đối thủ nặng kì: một là người hùng môn bóng đá và một là “anh cả trong sân trường”. Phần lớn trong số 3.200 học sinh đều ủng hộ tôi thực

hiện chương trình thay đổi môi trường học đường. Tôi không dám nói rằng, vấn đề phân biệt chủng tộc đã hoàn toàn được giải quyết. Nhưng tất cả những gì chúng tôi làm đã tạo một bước tiến quan trọng trong việc bắc những nhịp cầu giao lưu văn hóa giữa các chủng tộc, cách làm thế nào để trò chuyện và tạo mối quan hệ thân thiện giữa các nhóm chủng tộc khác nhau, giải quyết những bất đồng mà không cần phải dùng bạo lực và tạo dựng niềm tin lẫn nhau trong những hoàn cảnh khó khăn phức tạp nhất. Kết quả thật đáng kinh ngạc khi một cộng đồng hỗn hợp đã có chung một “tiếng nói”!

Bị nhóm lưu manh tấn công trong những năm học phổ thông là một tai nạn nghiêm trọng trong đời tôi. Tuy nhiên, những gì học được từ việc “lấy chí nhân thay cường bạo” đã cho tôi thêm nghị lực. Thế mới biết đem ánh sáng của chúng ta soi rọi vào thế giới tối tăm của kẻ khác sẽ tạo nên một sự khác biệt bất ngờ.

ERIC ALLENBAUGH



Hành động dũng cảm

Mọi học sinh ở trường trung học phổ thông Monroe đã chứng kiến chuyện ấy. Nhưng không ai sẵn lòng ra tay. Không một ai.

Giờ cơm trưa ở trường trung học phổ thông Monroe luôn luôn diễn ra như thế. Khi tiếng chuông chấm dứt tiết học cuối cùng của buổi sáng vang lên, tất cả học sinh đều ủa về phía những ngăn tủ cá nhân. Sau đó những ai không ăn trưa tại nhà ăn sẽ mang túi đựng cơm trưa của mình đi về phía sân trung tâm. Sân trung tâm là một khoảng sân bê-tông rộng hình vuông, không cây cối xung quanh, nằm ngay giữa khuôn viên trường. Đó là nơi gặp gỡ và ăn uống.

Rất đông học sinh đang tập trung xung quanh sân trung tâm. Nhóm nghiện thuốc lá ngồi thành hàng ở bìa phía nam. Nhóm mê nhạc rock ngồi kế bên đó. Bên bìa phía đông là những học sinh cùng màu da. Kế bên là dân một sách và học giỏi. Dân chơi jockey thì đứng ở phía bắc, kế bên dân lướt sóng. Bọn học sinh thô lỗ ở bìa phía tây. Dân hoạt động xã hội thì ngồi trong nhà ăn. Ai cũng có vị trí của mình, không có mối quan hệ thân thiện nào giữa các nhóm. Nhưng tình hình căng thẳng như thế chỉ diễn ra ở chu vi sân trung tâm vào giờ ăn trưa, còn phía trong sân vẫn yên ổn, vì không ai dám đặt chân vào.

Không một học sinh nào ở trường Monroe dám bước ngang qua sân trung tâm. Muốn đi sang phía sân đối diện, bọn học sinh phải đi vòng theo chu vi sân, vòng qua mọi người để tránh những ánh mắt xoi mói. Ai cũng biết mình phải làm gì.

Rồi đến một ngày đầu xuân nọ, có một nữ sinh mới chuyển đến trường Monroe. Đó là Lisa. Không những chưa rành rẽ về ngôi trường, mà thực ra, ngay cái tiểu bang này cũng rất xa lạ đối với Lisa. Mặc dù tỏ ra dễ gần, nhưng Lisa vẫn chưa làm quen được với ai, cũng bởi dáng người hơi “quá khổ”, tính hay cá thẹn, và trang phục thì... chẳng hợp một tí nào.

Lisa mới được nhận vào trường sáng hôm đó và phải tất tả suốt cả buổi sáng để tìm cho ra những lớp học của mình. Lisa vào trễ một vài tiết, và hết sức bối rối. May mà các thầy cô đều thông cảm cho một học sinh mới dù không tỏ ra thân thiện cho lắm. Cũng có vài thầy bực mình; lớp của họ đã quá đông rồi, bây giờ lại phải nhận thêm học sinh mới với đủ thứ thủ tục rắc rối.

Nhưng rồi buổi học sáng cũng trôi qua suôn sẻ. Khi nghe tiếng

chuông báo hết tiết học, Lisa thở phào và nhập vào đám học sinh xô bồ trong hội trường. Lisa len lỏi một cách khó khăn để đi đến tủ cá nhân của mình và phải thử đi thử lại mã số khóa đến bốn năm lần thì ổ khóa cửa tủ mới chịu bật mở ra. Đứng trước tủ, Lisa quyết định mang theo hết số sách vở của buổi học chiều khi đi ăn trưa. Lisa nghĩ ăn trưa tại cầu thang cạnh bên lớp học kế tiếp vào buổi chiều thì sẽ khỏi phải mất công quay lại mở tủ một lần nữa.

Vì vậy Lisa đã bắt đầu chuyến đi bộ dài nhất trong đời mình – đi ngang qua sân trường để đến lớp. Bắt đầu là đi xuyên qua hội trường. Bước xuống cầu thang. Đi ngang qua bãi cỏ kế tiếp. Băng ngang qua vỉa hè. Băng ngang sân trung tâm.

Vừa rảo bước, Lisa vừa đôi tay ôm những cuốn sách nặng trĩu, để đỡ nặng tay đang cầm phần cơm trưa. Lisa đã mang theo quá nhiều sách; cuốn sách trên cùng cứ chực rơi, khiến cô phải luôn dòm chừng, trong khi phải liên tục đôi tay, vừa giữ chặt các cuốn sách, vừa léch thếch bước về phía trước, chẳng màng đến những người xung quanh.

Bỗng dưng Lisa cảm thấy một điều gì đó khác lạ: không khí sân trường bỗng im lặng một cách kỳ quái. Một cảm giác kinh hãi không tên bao trùm lấy cô. Dừng lại, cô ngẩng đầu lên.

Hàng trăm cặp mắt đang nhìn trừng trừng vào Lisa. Có những ánh mắt độc ác, đầy căm ghét. Có những ánh mắt không chút thương hại. Có những ánh mắt giận dữ. Lisa chết lặng, choáng váng, điên đảo. Trong óc cô như có tiếng hét “Không! Không! Đừng nhìn tôi như thế!”

Những gì diễn ra tiếp theo khó ai có thể nói chắc được. Sau này có người nói Lisa để rơi một cuốn sách, nên cô khom người xuống nhặt chúng lên, và mất thăng bằng. Có người nói Lisa bị vấp chân. Nhưng chuyện đó xảy ra như thế nào thì đâu có quan trọng gì.

Lisa lết đến vỉa hè, nhưng lại ngã vật ra giữa sân trung tâm.

Sau đó tiếng cười bắt đầu rộ lên, rồi lan nhanh như một dòng điện làm rung động vòng người xung quanh sân, vang lên cái âm sắc dữ dội bao vây lấy nạn nhân.

Và Lisa vẫn nằm im.

Các ngón tay từ mọi phía chỉ vào cô, và những lời thô tục bắt đầu vang lên một cách thích thú, cùng với sự điên cuồng vô tâm: “Ê ! Ê! Ê !”

Nhưng Lisa vẫn nằm đó.

Từ ngoài bìa sân, một bóng người từ từ đứng lên. Một nam sinh cao lớn, bước đi vững vàng, như thể anh đang đo từng bước chân của mình. Anh đến nơi mà các ngón tay đang chỉ vào. Khi nhiều học sinh khác dần dần nhận ra sự xuất hiện của một bóng người ở sân trung tâm, tiếng la hét nhỏ dần, và sau đó ngưng hẳn. Im lặng bao trùm đám đông.

Anh lặng lẽ bước đi, đỉnh đặc hiên ngang, mắt hướng vào cái dáng hình đang nằm trên sân bê-tông.

Khi anh đến bên cô gái, tất cả mọi người như nín thở. Anh quỳ xuống, nhặt gói thức ăn trưa cùng những cuốn sách rơi vãi, sau đó anh đặt bàn tay mình dưới cánh tay của cô gái và nhìn vào mặt cô. Cô đứng dậy.

Anh đỡ cô gái bước băng qua sân trung tâm và đi xuyên qua vòng người kia khiến họ phải dạt ra nhường chỗ.

Vào ngày hôm sau, có một chuyện kỳ lạ xảy ra vào giờ cơm trưa ở trường phổ thông trung học Monroe. Ngay khi chuông báo hiệu hết tiết học sáng vừa reo lên, các học sinh chạy ủa về phía tủ cá nhân của mình. Sau đó những ai không ăn trưa tại nhà ăn đều mang theo phần cơm của mình băng ngang qua sân trung tâm.

Từ mọi phía sân trường, từng nhóm học sinh qua lại thoải mái trên sân trung tâm. Không ai có thể giải thích được tại sao bây giờ bọn học sinh lại phá lệ như thế. Và nếu có khi nào ghé thăm trường phổ thông trung học Monroe, bạn sẽ thấy như thế.

Câu chuyện này xảy ra đã lâu. Thậm chí tôi cũng không hề biết tên anh bạn dũng cảm kia. Nhưng bất cứ ai có mặt ngày hôm đó đều không bao giờ quên được hành động của anh ấy.

Không một ai.

CHRIS BLAKE
Được LEON BUNKER gửi tới



Tung cánh giữa bầu trời cao rộng

Bạn được sinh ra với đôi cánh. Có sao bạn không bay mà lại bò?

Runi

Đối với những đứa trẻ bất tri, nhiều người lớn cho là “*Nhân chi sơ tính bổn ác*”, và có lẽ bạn đã từng nghe câu ngạn ngữ “*Một con chim gãy cánh thì không thể nào bay cao được.*” Tôi chắc là Ware đã bị người ta gieo cho cái mặc cảm ấy trong suốt thời đi học.

Khi bắt đầu lên cấp hai, Ware đã nổi tiếng ba gai. Các giáo viên thường lắc đầu ngao ngán khi thấy tên của Ware trong danh sách lớp mình sẽ dạy ở học kì tới. Ware không thích trò chuyện với ai, thầy cô hỏi đến cũng chẳng buồn trả lời và chỉ biết gây sự đánh nhau với bạn học. Ware gần như trượt hết tất cả các môn khi bắt đầu vào học năm cuối bậc trung học phổ thông. Tuy vẫn lên lớp đều đều, nhưng điều đó không có nghĩa là Ware ngày một tiến bộ hơn.

Tôi gặp Ware lần đầu tiên tại một buổi tập huấn cuối tuần về nghệ thuật lãnh đạo. Tất cả học sinh đều được mời tham gia vào chương trình huấn luyện của Hội đồng Giáo dục Quốc gia, một chương trình nhằm giúp học sinh quan tâm đến cộng đồng nhiều hơn. Trong 405 học sinh đăng ký, có cả Ware. Để chuẩn bị cho buổi tập huấn đầu tiên, các nhà lãnh đạo của Hội đồng báo cho tôi biết tình hình chung về những học sinh tham gia: “Hôm nay chúng ta được tiếp xúc với đủ dạng học sinh, từ hội trưởng hội học sinh cho đến Ware, một tiểu tử có thành tích bất hảo nhất trong lịch sử của thành phố này”. Tất nhiên, tôi biết rằng mình không phải là người duy nhất được nghe những lời giới thiệu không mấy hay ho về Ware.

Ngay từ những phút đầu của buổi tập huấn, Ware đã bỏ chỗ ngồi của mình, đứng tựa lưng vào tường lớp học đối diện, vênh mặt thách thức: “Cứ nói nữa đi xem có thủng màng nhĩ thằng này không”. Ware miễn cưỡng nhập vào các nhóm thảo luận, và không thêm quan tâm đến những lời phát biểu của các bạn cùng nhóm. Nhưng dần dần, những trò chơi tương tác đã xóa bỏ khoảng cách giữa Ware và các bạn. Không khí của các buổi sinh hoạt đã thật sự ấm dần lên khi các nhóm bắt đầu lập một bản thống kê những hiện tượng tích cực và tiêu cực nảy sinh trong năm tại nhà trường. Ware đưa ra những nhận định hết sức thiết thực về các hiện tượng ấy khiến các bạn cùng nhóm nhiệt liệt hoan nghênh. Đột nhiên, Ware nhận ra mình là một phần tử không thể tách rời khỏi nhóm, và đến lúc này mọi người đã

xem Ware như trụ cột của nhóm. Ai cũng chăm chú lắng nghe khi Ware phát biểu những suy nghĩ đầy ý nghĩa. Quả thật Ware là một học sinh nhạy bén và có những ý tưởng thật độc đáo.

Hôm sau, Ware còn chứng tỏ mình là một người năng động trong mọi lĩnh vực. Vào cuối buổi tập huấn, Ware đã tham gia vào tổ Dự án Vô gia cư, vì hơn ai hết, Ware biết thế nào là đói nghèo và tuyệt vọng. Những ý tưởng và sự quan tâm nhiệt thành của Ware về vấn đề này đã thu hút các thành viên trong tổ Dự án. Họ đồng tình cử Ware giữ chức đồng trưởng nhóm vì ngay cả chủ tịch hội đồng học sinh cũng phải hỏi ý kiến Ware.

Thế nhưng vào sáng thứ hai, khi vào trường, Ware đã gặp phải một phản ứng dữ dội. Một số giáo viên phản đối thầy hiệu trưởng về việc Ware được bầu làm đồng trưởng nhóm. Tổ Dự án Vô gia cư đang tiến hành dự án đầu tiên là vận động quyên góp lương thực trên quy mô lớn. Và những giáo viên ấy không được tin rằng ông hiệu trưởng lại có thể giao phó công việc khởi đầu của kế hoạch ba năm quan trọng này cho một đứa bất trị như Ware. Họ nhắc nhở ông hiệu trưởng: “Thằng nhỏ có một thành tích bất hảo không thể nào kể hết. Coi chừng hấn lại tuồn mất một nửa số thực phẩm thu được cho mà xem.” Thầy hiệu trưởng Coggshall cũng nhắc họ rằng, chương trình của Hội đồng Giáo dục Quốc gia nhằm mục đích phát hiện bất cứ niềm đam mê tích cực nào của học sinh và động viên các em thể hiện cho đến khi có sự chuyển biến thực sự. Kết thúc cuộc họp các giáo viên lắc đầu ngao ngán; họ ra về và khẳng khái cho rằng chương trình chắc chắn sẽ thất bại.

Hai tuần sau, Ware và các bạn dẫn đầu một nhóm 70 học sinh thực hiện cuộc vận động quyên góp thực phẩm. Và các em đã tạo nên một kỳ tích: 2.854 hộp thực phẩm được quyên góp chỉ trong vòng có hai tiếng đồng hồ. Số thực phẩm này đủ để chất đầy các kệ ở hai trung tâm quyên góp gần đó và đủ cung cấp cho những gia đình khó khăn trong vùng trong vòng 75 ngày. Ngay ngày hôm sau, tờ báo địa phương đã dành cả một trang viết về sự kiện này. Người ta đã dán bài báo này lên bảng tin chính trong trường, nơi ai cũng có thể nhìn thấy. Bên cạnh là hình của Ware, người đã tạo ra một kỷ lục tuyệt vời trong cuộc vận động quyên góp thực phẩm. Mỗi ngày người ta đều nói về những việc Ware đã làm được và công nhận cậu bé là ông tướng có tài lãnh đạo.

Ware bắt đầu đi học đều và trả lời các câu hỏi của thầy cô. Sau đó, Ware lại dẫn đầu một dự án thứ hai: vận động quyên góp 300 cái mền và 1.000 đôi giày cho những người vô gia cư. Thành tích mới nhất của Ware là quyên góp được 9.000 hộp thực phẩm trong vòng một ngày, giải quyết cái ăn cho 70% dân nghèo ở địa phương trong một năm.

Thành công của Ware cho chúng ta thấy đôi cánh gãy của con chim

cần phải được điều trị. Một khi đã lành lặn, con chim ấy có thể sẽ bay cao hơn những con chim khác. Ware đã tìm được một công việc thích hợp chứng tỏ mình là người rất có năng lực. Và bây giờ Ware đã có thể tung cánh giữa bầu trời cao rộng này.

JIM HULLIHAN

7



HÃY HÀNH ĐỘNG CHO ĐIỀU MÌNH YÊU THÍCH!

Ước mơ không phải là điều ngớ ngẩn. Ngớ ngẩn nhất chính là sống mà không có lấy một ước mơ nào.

Cliff Clavin, Cheers



Không thể gục ngã

Mặc dù thế gian này còn nhiều đau khổ, nhưng ta có nhiều cơ hội để vượt qua những đau khổ đó.

Helen Keller

Bob, một nhân viên đưa thư của vùng Torrington, cùng vợ là Linda cố gắng tự trấn an mình khi họ đi về phía cửa phòng bệnh. *Hãy bình tĩnh*, Linda tự nhủ khi đưa tay nắm chốt cửa, *mình không muốn làm cho con hoảng loạn hơn nữa vì nó đã chịu đựng quá đủ rồi*.

Cuối tháng 12 năm 1988, vào một buổi chiều mưa tuyết, đưa con trai 15 tuổi của họ, Chris, cùng năm đứa bạn khác lái xe hơi từ Torrington, bang Connecticut đến vùng Waterbury lân cận. Thành linh, những tiếng cười vui vẻ của bọn nhóc vụt trở thành những tiếng hét kinh hoàng khi xe chúng trượt trên con đường đóng băng trơn trượt và lao thẳng vào hàng rào bảo vệ. Ba đứa, trong đó có Chris, bị hất tung ra ngoài cửa sổ phía sau xe. Một đứa chết ngay tại chỗ, một đứa khác bị trọng thương, còn Chris thì người ta thấy nửa nằm nửa ngồi trên dải phân cách, ánh mắt đờ đẫn nhìn đùi trái đang tuôn máu xối xả. Cách đó khoảng chục mét là cái cẳng chân trái của cậu, bị một sợi dây thép hàng rào cắt đứt lìa từ đầu gối. Chris được đưa ngay vào bệnh viện Waterbury để cấp cứu. Cha mẹ của Chris phải chờ suốt bảy tiếng đồng hồ mới được gặp lại con.

Giờ đây, khi thấy con trai mình đang nằm trên giường bệnh, nước mắt Linda lại tuôn trào. Bob nắm lấy tay Chris. Cậu bé thì thảo với bố: “Bố ơi, thế là con đã mất một chân rồi”. Bob khẽ gật đầu và siết chặt bàn tay của con trai. Sau một lúc im lặng, Chris nói thêm: “Còn những trận đấu bóng rổ của con thì sao đây?”

Bob Samele cố kìm nén cơn xúc động của mình. Bóng rổ là môn thể thao mà Chris thật sự yêu thích từ khi còn rất nhỏ, và chẳng mấy chốc cậu bé đã trở thành một huyền thoại của Torrington. Vào mùa bóng năm trước, khi đang học lớp chín trường St. Peter, Chris đã ghi được một thành tích xuất sắc là 41 điểm tính trung bình. Giờ đây, khi đang là học sinh lớp 10 trường trung học phổ thông Torrington, Chris đã ghi được thành tích là 62 điểm trong hai trận đấu với đội tuyển học sinh lớp 12. Chris thường tự hào nói với ba mẹ mình: “Một ngày nào đó con sẽ chơi bóng tại sân Notre Dame trước hàng ngàn người cho mà xem, và nhất định ba mẹ phải có mặt

mới được.”

Nhìn đứa con tàn tật của mình, Bob Samele không biết an ủi thế nào. Cuối cùng, ông cũng cố gắng thốt ra mấy lời: “Con biết không, Chris, nhiều người đang muốn gặp con ở ngoài phòng chờ đây, có cả huấn luyện viên Martin nữa.”

Mặt Chris tươi hẳn lên. Sau đó, bằng một giọng quả quyết, Chris nói: “Bố ơi, bố hãy nói với thầy rằng mùa bóng tới con sẽ có mặt. Con sẽ chơi bóng rổ trở lại.”

Trong bảy ngày tiếp theo, Chris phải trải qua thêm ba cuộc phẫu thuật chân nữa. Ngay từ đầu, các bác sĩ đã báo trước rằng, với mớ nhùng nhằng những dây thần kinh, mạch máu và cơ dập nát, họ không thể nào nối lại cái cẳng chân bị đứt lìa kia được. Thế nên, Chris buộc phải dùng chân giả.

Trong suốt ba tuần rưỡi Chris nằm điều trị trong bệnh viện, bạn bè và người thân liên tục vào thăm cậu. Chris cứ luôn miệng nói mỗi khi cảm thấy mọi người tỏ ra thương cảm: “Xin đừng thương hại tôi, rồi tôi sẽ bình phục thôi”. Các bác sĩ và y tá chữa trị cho Chris nhận thấy đằng sau ý chí không thể nào khuất phục được là một sức mạnh tinh thần được tôi luyện bằng đức tin tôn giáo, nhưng không thể giải thích được.

Một chuyên gia tâm lý hỏi Chris: “Cháu sẽ sống thế nào trong cảnh ngộ này, Chris? Cháu có cảm thấy mình đáng thương không?”

Chris mạnh mẽ trả lời: “Không, cháu thấy tự thương hại mình cũng chẳng ích gì.”

“Thế cháu có cảm thấy chua xót hoặc căm giận không?”

Chris nói ngay: “Không, cháu cố gắng lạc quan hơn.”

Cuối cùng, khi vị chuyên gia tâm lý kiên nhẫn kia ra khỏi phòng, Chris đã nói với cha mẹ rằng: “Chính ông ta mới là người cần giúp đỡ.”

Trong bệnh viện, Chris đã tập luyện rất chăm chỉ để phục hồi sức lực và khả năng phối hợp hoạt động. Khi khỏe trở lại, Chris thường tập búng quả banh Nerf qua cái vòng mà các bạn đã gắn trên tường dọc theo chiếc giường của cậu. Bài tập vật lý trị liệu của Chris bao gồm các bài tập phân thân trên và tập đi nặng để giữ thăng bằng.

Hai tuần sau, gia đình Sameles đánh liều đưa thêm vào chương trình tập luyện của Chris một bài tập: họ đặt Chris lên xe đẩy và đưa cậu đến Torrington xem thi đấu bóng rổ. “Hãy chăm sóc em ấy thật cẩn thận đây”, các y tá cảnh báo, vì họ sợ những phản ứng bất lợi cho sức khỏe của Chris.

Chris vẫn giữ thái độ im lặng bất thường khi ngồi trên xe lăn đến phòng tập thể dục náo nhiệt. Tuy nhiên, khi Chris đi ngang qua các hàng ghế, bạn bè và đồng đội bắt đầu gọi lớn tên Chris và đưa tay vẫy. Tiếp đó, Frank McGowan, trợ lý hiệu trưởng trường trung học Torrington, công bố

trên loa phát thanh: “Đêm nay chúng ta có một người bạn hết sức đặc biệt. Nào tất cả quý vị, xin hãy chào đón sự trở lại của Chris Samele!”

Giật mình, Chris nhìn quanh và thấy hàng mấy trăm người trong phòng tập đều đứng dậy vỗ tay chào mừng. Nước mắt chột tuôn trào trên đôi má của cậu bé. Đó là một đêm mà Chris không bao giờ quên được.

Vào ngày 18 tháng 1 năm 1989, chưa đầy một tháng sau tai nạn, Chris đã có thể xuất viện về nhà. Để theo kịp chương trình học, bố mẹ Chris đã kiếm cho con mình một gia sư. Khi được nghỉ học, Chris quay lại bệnh viện Waterbury để điều trị thêm. Nỗi đau đón thể xác cứ đeo đẳng Chris mỗi ngày. Thỉnh thoảng, khi ngồi xem truyền hình với bố mẹ, Chris cứ vịn vẹo người, lặng lẽ chống chọi cơn đau nhức đang âm ỉ câu xé phần đùi còn lại.

Sau đó, vào một ngày lạnh lẽo, Chris đã đánh vật để làm quen với đôi nạng của cậu và bước tập tễnh đến cái góc nhà xe cũ, nơi cậu đã từng học ném bóng. Đặt đôi nạng xuống, Chris nhặt quả bóng rổ lên và nhìn xung quanh xem có ai nhìn trộm mình không. Cuối cùng, nhảy lò cò trên chiếc chân phải của mình, Chris bắt đầu tung quả bóng vào trong cái vòng. Nhiều lần Chris mất thăng bằng và ngã xuống đất. Mỗi lần như thế, Chris gượng đứng dậy, nhảy tới nhặt lại quả banh và tiếp tục tập ném. Được khoảng mười phút Chris đã mệt lả. *Như vậy là lâu hơn mình nghĩ rồi*, Chris tự nhủ, khi khập khiễng bước chậm chậm về nhà. Chris mang chiếc chân giả đầu tiên vào ngày 25 tháng 3, là ngày thứ sáu may mắn. Phấn khởi với cái chân mới, Chris hỏi Ed Skewes, bác sĩ chỉnh hình tay chân giả của bệnh viện, rằng cậu có thể chơi bóng rổ ngay được không. Ngạc nhiên vì sự nóng lòng của Chris, bác sĩ Skewes trả lời: “Hãy cố chờ ít lâu đã”. Vị bác sĩ này biết thừa rằng phải mất ít nhất cả năm trời người ta mới có thể bước đi vững vàng với cái chân giả, chứ nói gì đến việc chơi thể thao.

Trong tầng hầm nhà mình, Chris đã bỏ ra hàng giờ để tập bước và ném bóng với cái chân giả. Ném bóng bằng một chân đã khó, ném bóng với cái chân giả lại càng khó khăn gấp bội. Hầu hết những cú ném của Chris đều vượt xa mục tiêu, và cậu bé thường xuyên ngã sòng xoài trên nền gạch. Trong những lúc nản lòng nhất, Chris nhớ lại cuộc chuyện trò với mẹ. Chris đã hỏi mẹ có khi nào nghĩ rằng cậu có thể chơi bóng lại hay không. Mẹ Chris nói: “Nếu muốn chơi bóng rổ trở lại, con cần phải tập luyện cật lực hơn nhiều. Nhưng có thể lắm chứ, mẹ nghĩ con sẽ làm được điều đó.” Mẹ đã nói đúng ý Chris. Vì thế cậu bé nghĩ mình phải tập luyện thật chăm chỉ và quyết không bao giờ bỏ cuộc.

Chris quay lại trường trung học Torrington vào đầu tháng tư và nhanh chóng hòa nhập với chúng bạn, chỉ trừ môn bóng rổ là Chris chưa thể chơi

thôi. Sau khi tan học, các bạn của Chris thường chơi bóng ở sân bóng rổ bên ngoài. Trong nhiều tuần, Chris phải ngồi bên ngoài vạch sân để xem các bạn chạy qua chạy lại trước mặt mình. Rồi một buổi chiều đầu tháng năm, Chris bước ra sân, mạnh dạn tham gia trò chơi. Rất đỗi ngạc nhiên, nhưng các bạn của Chris vẫn nhường chỗ khi cậu bước đi một cách quả quyết.

Lúc đầu, Chris chỉ đứng bên ngoài ném bóng, và cậu đã thấy toàn thân run lên mỗi khi bóng lọt vào rổ. Nhưng khi cố gắng tiến lên, nhảy lò cò về phía chiếc rổ hoặc nhảy lên để đón quả bóng nảy, Chris lại ngã lăn ra sân. Các bạn của Chris hét lên: “Cố lên Chris, cậu có thể làm được mà!” Nhưng Chris biết một sự thật: cậu không thể làm điều đó được – như cậu đã từng làm.

Có lần, trong một trận đấu giải vào mùa hè, vì cố hết sức bật người thật cao để đón quả bóng nảy, Chris đã làm gãy chiếc chân giả của mình. Khi nhảy lò cò ra khỏi sân, Chris nghĩ: *Có lẽ mình đã vượt quá khả năng. Chắc mình sẽ không làm nên trò trống gì.*

Tuy nhiên, cuối cùng Chris cũng tự nhủ rằng chỉ còn một cách duy nhất là tập luyện cật lực hơn nữa. Chris tự lập ra cho mình quy định tập luyện hàng ngày, tập dôi bóng và cả tập tạ nữa. Sau mỗi buổi tập, Chris cẩn thận tháo cái chân giả và bốn chiếc vớ dày mô hôi dùng để bọc lấy đùi giúp tựa êm hơn vào cái chân giả. Sau đó Chris đi tắm, và khẽ rên lên khi xát xà phòng vào các chỗ da phồng rộp. Dần dà, nỗi đau kia như biến mất khi Chris tự nhủ mình phải lấy lại những gì đã mất. *Mình sắp làm được điều đó rồi. Không phải đợi đến năm sau đâu. Chỉ năm nay thôi!*

Sáng thứ hai, sau ngày lễ Tạ ơn, thầy Bob Anzellotti, huấn luyện viên trưởng của lớp mười hai gọi các học trò của mình lại. Họ là những cầu thủ đang cố gắng tập luyện để có chân trong đội tuyển bóng rổ học sinh lớp mười hai của trường trung học Torrington. Tất cả đều hồi hộp và chờ đợi. Ánh mắt của thầy dừng lại nơi Chris Samele.

Sau hai ngày tập luyện, không ai nỗ lực nhiều bằng Chris. Chris đòi bóng qua khỏi các hậu vệ, lao đi sau những quả bóng hỏng, nghĩa là cậu làm bất cứ điều gì để chứng tỏ cho mọi người thấy mình vẫn còn khả năng chơi bóng. Chris thậm chí còn chạy cả 10 vòng quanh sân mỗi ngày cùng với các vận động viên khỏe mạnh khác. Mặc dù bị đồng đội bỏ xa đằng sau, nhưng Chris không bao giờ bỏ cuộc.

Buổi sáng sau lần tập cuối cùng, Chris vội vã đi xem danh sách đội tuyển. *Mình đã thể hiện hết sức rồi đấy*, Chris tự nhủ khi nhường người qua vai các bạn để xem danh sách chính thức. Và kia rồi, Chris Samele đã có tên trong danh sách, thế là cậu đã có thể quay lại sân đấu rồi!

Một tuần sau đó, huấn luyện viên Anzellotti gọi các học trò của mình

lại để họp đội. Thầy tuyên bố: “Đội của chúng ta mỗi năm đều phải bầu đội trưởng, đó là một tấm gương mẫu mực cho người khác noi theo. Năm nay đội trưởng sẽ là... Chris Samele”. Cả đội đồng loạt đứng lên hoan hô.

Buổi tối ngày 15 tháng 12, chỉ tám ngày sau khi kỷ niệm một năm Chris bị tai nạn, 250 người tập trung ở sân vận động để xem trận đấu đánh dấu sự quay lại của Chris.

Trước tủ cá nhân, tay Chris run lên nhè nhẹ khi kéo chiếc áo chèn màu nâu sẫm của mình. Huấn luyện viên Anzollotti nói: “Mọi thứ sẽ ổn thôi em ạ. Đêm nay chỉ là đêm đầu tiên nên em đừng mong đợi nhiều quá.” Chris gật đầu nói khẽ: “Em biết ạ, cảm ơn thầy.”

Rồi Chris cùng đồng đội ra sân chạy khởi động trước khi thi đấu. Hầu như tất cả mọi người trên khán đài đều đứng dậy để chúc mừng Chris. Xúc động trước hình ảnh của đứa con trai trong màu áo đội tuyển bóng rổ trường trung học Torrington như ngày nào, Linda và Bob không cầm được nước mắt. Linda thầm cầu nguyện: “*Lạy Chúa, xin Ngài đừng để thằng bé xấu hổ*”.

Dù cố gắng giữ bình tĩnh, Chris vẫn không tránh khỏi tâm lý lo sợ khi vào sân thi đấu. Trong mấy vòng khởi động, những cú ném của Chris đều chỉ trúng vành rổ mà thôi. Huấn luyện viên Anzollotti nói khẽ: “Bình tĩnh nào Chris, hãy thoải mái đi. Đừng vội vàng gì cả.”

Trong đội hình thi đấu chính thức, Chris đứng ở vị trí hậu vệ. Cậu bắt đầu trận đấu một cách chật vật và lúng túng khi để cho quả bóng nảy tuốt khỏi tay ở đầu trận. Cậu cố gắng đuổi kịp nhịp trận đấu, nhưng những động tác vẫn chưa thuần thục và nhịp nhàng lắm. Nhiều lần bóng chỉ trúng vành rổ rồi tung ra ngoài. Thường khi, nếu thấy thế, bọn nhóc trên khán đài sẽ chế giễu: “Trượt rồi! Trượt rồi!”. Nhưng lần này đứa nào cũng im lặng.

Sau tám phút thi đấu, Chris được ra sân nghỉ để lấy lại sức và lại được đưa vào sân khi chỉ còn hai phút trước khi hết hiệp một. Chris tự nhủ *Cố lên nào, Chris, đây là tất cả những gì mà mình đã nỗ lực. Hãy cho mọi người thấy điều đó đi.* Chỉ vài giây sau, Chris một mình lao đi một cách thoải mái, khi cách rổ còn chừng 20 bước chân thì được một đồng đội chuyền bóng. Đó là một khoảng cách khó khăn cho bất cứ vận động viên nào – một khoảng cách xa ăn ba điểm. Không do dự, Chris dừng lại và tung một cú ném cao hình vòng cầu. Quả bóng bay về phía vòng rổ... và rơi gọn vào lưới.

Cả sân vận động đều đứng dậy và hoan hô Chris. “Phải chơi như thế chứ, Chris!”, Bob Samele hét lên, giọng của ông òa vỡ với tất cả nỗi xúc động.

Khoảng một phút sau, Chris giành được bóng giữa một rừng cánh tay.

Cố hết sức, Chris ném quả bóng bay vòng chạm vào tấm ván phía sau chiếc rổ. Và một lần nữa, bóng bật lại và rơi vào lưới. Thêm một tràng pháo tay hoan hô nữa. Lúc này, nước mắt không ngừng tuôn rơi trên gương mặt của Linda Samele khi bà thấy con trai mình nhảy lò cò về phía cuối sân, giơ cao nắm tay tượng trưng cho chiến thắng. Bà lẩm bẩm một mình *Thế là con đã làm được rồi, Chris, con đã làm được rồi.*

Chris vẫn tiếp tục thể hiện khả năng của mình trong sự phấn khích của mọi người. Chỉ có một lần cậu bị sút cái chân giả ra và ngã xuống sân. Khi tiếng còi kết thúc trận đấu vang lên, cậu ghi được 11 điểm, và đội của trường Torrington đã giành được chiến thắng.

Về nhà vào tối hôm đó, Chris cười mãi không thôi vì sung sướng: “Con chơi hay không ba?”

“Con chơi tuyệt lắm, con trai ạ”, Bob trả lời, và ôm ghì lấy đứa con trai.

Sau khi bàn qua loa về trận đấu, Chris tự mình bước lên cầu thang để về phòng với gương mặt vẫn còn rạng rỡ. Ba mẹ Chris hiểu rõ tâm trạng của con mình; đêm nay chỉ mới là bắt đầu thôi.

Khi tắt đèn, Linda nhớ lại một buổi chiều sau vụ tai nạn không bao lâu, khi bà lái xe chở đứa con trai bất hạnh từ bệnh viện trở về nhà. Lúc đó Chris cứ im lặng, nhìn mông lung ra ngoài cửa sổ xe; rồi bỗng nhiên phá tan sự im lặng đó: “Mẹ ơi, con biết tại sao tai nạn này lại xảy ra với con rồi.” Giật mình, Linda hỏi: “Vì sao thế, Chris?”

Vẫn ngó ra ngoài cửa sổ, Chris nói ngắn gọn: “Vì Chúa biết con có thể tự xoay xở. Chúa đã bảo toàn mạng sống của con vì Ngài biết con có thể xoay xở mà.”

JACK CAVANAUGH

[CHÚ THÍCH CỦA BAN BIÊN SOẠN: *Samele tiếp tục trở thành ngôi sao của đội tuyển bóng rổ trường trung học Torrington trong suốt những năm cuối của bậc phổ thông. Chris còn thi đấu đơn và đấu đôi cho đội tuyển quần vợt của trường. Khi học ở trường Đại học Western New England ở Springfield, bang Massachusetts, Chris vừa là cầu thủ của đội tuyển quần vợt, vừa chơi cho đội bóng rổ trường Western New England. Chris ao ước sau này trở thành một huấn luyện viên bóng rổ.*]



Cám ơn các bạn đã cứu tôi

Những gì chúng ta kiếm được chỉ đủ sống thôi, nhưng những gì chúng ta cho đi lại có thể làm nên cả một cuộc đời.

Arthur Ashe

Những tiếng diễu vang dội đã phá tan rạn đông tĩnh lặng. Một buổi sáng tháng giêng năm 1994, chỉ trong vòng có mấy phút, một trong những trận động đất kinh khủng nhất lịch sử nước Mỹ đã phong tỏa cả vùng Los Angeles.

Tại công viên giải trí Diệu Sơn, cách thành phố Los Angeles hai mươi dặm về phía bắc, có ba con cá heo đang khiếp sợ vì không người chăm sóc. Chúng cuống cuống bơi vòng quanh hồ khi những chiếc cột bằng bê tông nặng hàng tấn đổ sụp xung quanh hồ và hàng đồng gạch ngói vỡ vụn rơi xuống nước.

Cách đó bốn mươi dặm về phía nam, một cú dội có sức mạnh như quả đấm của người khổng lồ đã hất tung chàng thanh niên 26 tuổi, Jeff Siegel, ra khỏi giường. Lồm cồm bò đến bên cửa sổ, Jeff nhìn xuống thành phố đang náo loạn và nghĩ ngay đến những con vật mà đối với anh còn quan trọng hơn bất cứ thứ gì trên đời. Anh tự nhủ: *“Mình phải đến với những con cá heo ngay. Chúng đã cứu mình, và lúc này mình cần phải cứu chúng”*.

Những ai quen biết Jeff từ khi anh còn nhỏ đều không thể nghĩ có một người anh hùng thứ hai ngoài Jeff.

Bẩm sinh, Jeff vốn hiếu động, khiêm thính và thiếu khả năng tập trung. Vì không thể nghe được nên Jeff mất dần khả năng nói, khiến không ai có thể hiểu được anh. Cho đến khi chuẩn bị đi học, chú bé nhỏ con tóc hung ấy vẫn bị bạn bè chọc là “thằng khờ.”

Jeff cũng không mấy thoải mái ngay cả khi ở nhà mình. Mẹ Jeff rất lúng túng không biết phải nuôi dạy đứa con trai đặc biệt của mình như thế nào. Sinh ra và lớn lên trong một gia đình độc đoán và ít thân thiện, bà trở nên nghiêm khắc thái quá và thường dễ nổi giận vì tính cách khác lạ của con trai mình. Bà chỉ mong muốn con mình phải mau chóng bình thường như bao đứa trẻ khác. Cha Jeff là một nhân viên cảnh sát thuộc tầng lớp trung lưu sống ở khu Torrance của thành phố Los Angeles; ông phải làm việc ngoài giờ để kiếm thêm và thường thì phải “cày” 16 tiếng một ngày.

Ngày đầu tiên đi học mẫu giáo, chú bé năm tuổi Jeff đã leo rào trốn

cô giáo chạy về nhà. Tức giận, mẹ Jeff đã lôi con trai trở lại trường và bắt phải xin lỗi cô giáo. Lớp học bỗng chốc trở thành sân khấu. Khi Jeff lặp lặp những lời nói ngô nghê ngọng nghịu, cả lớp lập tức cười ầm lên như vỡ chợ. Để tránh cái thế giới ít thân thiện ấy, Jeff đã tìm đến một góc sân trường vắng vẻ ngồi một mình; còn khi ở nhà Jeff cứ rúc vào trong phòng mơ tưởng về một nơi không bị ai trêu cười.

Năm lên lớp bốn, Jeff (lúc bấy giờ được chín tuổi) và các bạn cùng lớp vào thăm công viên Thế giới Đại dương của thành phố Los Angeles. Đến màn cá heo trình diễn, Jeff lập tức bị lôi cuốn bởi sức mạnh và sự thân thiện của những con vật đẹp đẽ. Dường như chúng đang nhìn thẳng vào Jeff và mỉm cười, điều mà hiếm khi nào Jeff nhận được trong đời. Chú bé ngồi lặng im trong nỗi xúc động tràn ngập và mơ ước được ở lại mãi bên đàn cá heo.

Vào cuối năm học đó, các giáo viên đã cho rằng Jeff bị chứng bệnh rối loạn cảm xúc và mất khả năng tiếp thu. Nhưng kết quả kiểm tra trẻ thiếu năng tại Trung tâm Switzer ở gần đó cho thấy, Jeff vẫn là một đứa trẻ có khả năng trung bình - khá, mặc dù điểm số kiểm tra môn toán đáng lo ngại vì vượt quá giới hạn chậm phát triển. Thế là Jeff được chuyển qua điều trị tại trung tâm này. Hai năm sau, Jeff đã bớt căng thẳng, và khả năng tiếp thu đã tiến triển một cách khả quan.

Đến năm lớp bảy, Jeff buộc phải trở lại trường trung học. Chỉ số trí tuệ của Jeff nằm trong khoảng 130, tức thuộc vào nhóm năng khiếu. Khả năng nói của Jeff cũng tiến bộ đáng kể nhờ phương pháp trị liệu tại Trung tâm Switzer. Nhưng khi trở về lớp học, Jeff vẫn là một nạn nhân thường xuyên bị bạn bè trêu chọc. Năm học này cũng chính là thời gian tệ nhất trong đời Jeff – mãi cho tới khi được bố dắt vào công viên Thế giới Đại dương ở San Diego. Ngay khi thấy những chú cá heo, cảm giác vui thích đã tràn ngập tâm hồn Jeff. Jeff đứng như chôn chân ở bên hồ, nhìn ngắm những con cá tung tăng bơi lội qua lại trước mặt mình.

Để hàng năm được đi công viên Thế giới Đại dương gần nhà hơn, Jeff đã phải tự kiếm tiền. Có lần đến công viên một mình, Jeff ngồi trên bức tường thấp bao quanh hồ. Các con cá heo, vì đã quen với việc được người cho ăn, bơi đến bên Jeff khiến cậu hết sức ngạc nhiên. Con cá đầu tiên đến gần Jeff là Grid Eye, một nàng cá đầu đàn. Nàng tiên cá nặng 600pound lướt nhẹ đến bên Jeff và nằm im lặng bên hồ cạnh Jeff. *Nó có cho mình chạm vào không nhỉ?* Jeff tự hỏi và cho tay xuống nước. Khi Jeff gãi nhẹ nhẹ vào làn da trơn mượt của Grid Eye, cô nàng nhích gần đến Jeff hơn. Đó quả là một khoảnh khắc cực kỳ thích thú đối với một chú bé.

Những con cá nhanh chóng trở thành những người bạn bất ngờ. Và vì hồ cá heo nằm hơi khuất trong công viên Thế giới Đại dương, nên Jeff

thường ra đó một mình để chơi đùa với những người bạn vui tính này.

Một ngày kia, Sharky, một nàng cá khác, lướt đến bên Jeff cho đến khi cậu sờ được vào đuôi thì ngừng bơi. *Nào, chuyện gì nữa đây?* Jeff tự hỏi. Bất ngờ, con Sharky lặn xuống nước kéo theo cả bàn tay và cánh tay của cậu bé. Jeff cười và kéo nó lại không cho bơi đi. Con cá lặn sâu hơn khiến Jeff kéo lại mạnh hơn, như thể đang chơi trò kéo co vậy. Khi Sharky trồi lên mặt nước để thở, mặt Jeff và con cá kề nhau trong chốc lát. Jeff liền cười với Sharky và cô nàng cũng há miệng cười đáp trả. Rồi Sharky lại bơi vòng vòng và đưa đuôi cho Jeff nắm để tiếp tục chơi trò kéo co.

Jeff và những con cá nặng trên trăm kilô thường chơi trò lôi kéo, rượt đuổi nhau quanh hồ. Đó cũng là cơ hội để Jeff chạm vào mình chúng hoặc vỗ tay vào vây như một cách chào hỏi. Những trò chơi này cũng là cách giao tiếp đặc biệt của riêng Jeff với những con vật đáng yêu của đại dương.

Vào mùa hè, khi có khoảng năm trăm người lúc nào cũng vây quanh hồ, bầy cá kia vẫn có thể nhận ra người bạn của chúng và bơi lại gần Jeff mỗi khi cậu quơ bàn tay của mình trong nước. Tình bạn với bầy cá heo khiến Jeff tự tin hơn, và dần dần tìm được cách thể hiện mình. Jeff ghi tên vào một khóa học tại một công viên có bể nuôi cá gần đó và say mê tìm đọc tất cả sách về sinh vật biển. Chẳng mấy chốc, Jeff như một cuốn từ điển sống về cá heo, và làm cho gia đình bất ngờ khi tỏ ý muốn trở thành một hướng dẫn viên du lịch tình nguyện, bất chấp khả năng phát âm của mình.

Năm 1983, Jeff mô tả những hiểu biết của mình về bầy cá heo ở công viên Thế giới Đại dương trong một bài viết gửi cho tập san của Tổ chức Sinh vật biển có vú Hoa Kỳ. Nhưng Jeff đã không thể lường trước hậu quả. Bực mình vì có một chú bé tự do chơi đùa với bầy cá heo, bất chấp luật lệ như thế mà ban quản lý công viên không hề hay biết, Ban Giám đốc công viên Thế giới Đại dương quyết định cấm cửa Jeff. Thế là Jeff đành lui thủi quay gót về nhà trong nỗi thất vọng nào nề.

Nhưng cha mẹ Jeff thì nhẹ cả người vì họ cho rằng chẳng ích lợi gì khi chơi với lũ cá heo kia, cho đến một ngày tháng 6 năm 1984, khi gia đình họ bất ngờ nhận được một cú điện thoại đường dài. Buổi chiều hôm đó, mẹ Jeff hỏi con trai: “Gần đây con có tham dự cuộc thi nào không?”

Rụt rè, Jeff thổ lộ rằng mình đã viết một bài luận để xin tổ chức Earthwatch một học bổng trị giá hơn 2.000 đôla mà cậu hằng ao ước. Người giành được học bổng sẽ được đi Hawaii một tháng cùng với những chuyên gia về cá heo. Khi nói ra những điều này với mẹ, Jeff tưởng sẽ bị mắng một trận. Nhưng không, trái lại, mẹ Jeff chỉ nói nhẹ nhàng: “Thế thì, con đã trúng giải rồi.”

Jeff há hốc mồm vì ngạc nhiên. Trước hết, đó là lần đầu tiên trong đời, cha mẹ Jeff đã nhận ra rằng con họ cũng có thể đạt đến ước mơ dành trọn tình yêu của mình cho cá heo.

Jeff đi Hawaii một tháng, dạy cho cá heo một loạt những mệnh lệnh để thử khả năng ghi nhớ của chúng. Vào mùa thu, Jeff đã đáp ứng được thêm được một điều kiện khác của học bổng, bằng một bài diễn thuyết về động vật biển có vú trước các bạn học cùng trường Trung học Torrance. Báo cáo của Jeff thể hiện một tình yêu mãnh liệt với đại dương, đến nỗi khán giả phải ghìim nổi ghen tức mà nể phục diễn giả trẻ tuổi.

Sau khi tốt nghiệp, Jeff cố gắng tìm một việc làm trong ngành nghiên cứu đại dương, và kiếm thêm thu nhập bằng cách làm ngoài giờ ca đêm với mức lương thấp nhất. Cùng lúc đó, anh cũng đã nhận được bằng hội viên sinh vật học.

Tháng 2 năm 1992, anh xuất hiện tại văn phòng của cô Suzanne Fortier, quản lý chương trình huấn luyện động vật-đại dương ở công viên Diệu Sơn. Mặc dù đang làm hai công việc, anh vẫn tình nguyện chăm sóc những con cá heo ở Diệu Sơn vào những ngày nghỉ. Fortier đã cho Jeff một cơ hội và ngay lập tức Jeff khiến họ vô cùng ngạc nhiên. Trong số 200 tình nguyện viên mà Fortier đã huấn luyện trong vòng 10 năm qua, cô chưa từng thấy một ai có khả năng giao cảm đặc biệt với cá heo như Jeff.

Chẳng hạn như sự việc sau đây. Những nhân viên của Fortier muốn chuyển con cá heo Thunder nặng gần 300 kí đến một công viên khác. Con cá phải được chuyển đi trong một cái bể chứa dài gần hai thước, rộng hơn một thước. Trong suốt chuyến đi, Jeff luôn nài nỉ được ở trong thùng xe tải có cái bể chứa cá heo để cố gắng trấn an con cá đang hoảng loạn. Sau đó, khi Fortier gọi cho anh để hỏi thăm về tình hình con cá, từ trong buồng lái xe tải, Jeff trả lời: “Nó rất ổn. Tôi đang ru cho nó ngủ đây.” *Thật ra Jeff đang ở trong bể chứa với Thunder!* Fortier đã nhận biết điều đó. Trong vòng bốn tiếng đồng hồ, Jeff bình bồng trong cái bể chứa lạnh ngắt để ôm con cá trong vòng tay của mình.

Các cộng sự của Jeff càng ngạc nhiên hơn khi thấy anh rất thân thiết với những con cá này. Tại công viên Diệu Sơn, Jeff thích nhất nàng cá heo Katie, nặng khoảng 160 kí, tám tuổi; nó đã chào anh nồng nhiệt và bơi với anh hàng giờ liền. Còn ở công viên Thế giới Đại dương, Jeff có thể trò chuyện hàng giờ với những cô nàng cá heo và được chúng âu yếm đáp trả. Anh chẳng cần phải quan tâm đến việc bị người ta thử thách như thế nào.

Khi Jeff cố gắng chạy đến công viên Diệu Sơn vào buổi sáng xảy ra động đất, tất cả các xa lộ đều hư hỏng nặng, và những con đường vô số rãnh sâu đã khiến anh phải quay ngược trở lại. Nhưng Jeff vẫn kiên quyết. *Không gì có thể ngăn được ta.* Cuối cùng khi đến được công viên

Diệu Sơn, Jeff thấy mực nước sâu gần 4m trong hồ cá heo chỉ còn lại một nửa, và nước vẫn đang tiếp tục chảy ra ngoài từ vết nứt bên thành hồ. Cả ba con cá – Wally, Teri và Katie – đều đang rất hoảng loạn vì các con chấn động. Jeff phải nằm choãi xuống một cái gờ cách mặt hồ khoảng hơn một mét để trấn an bọn chúng.

Để làm cho mấy con cá bớt căng thẳng trước những cơn chấn động liên tục, Jeff chơi đùa với chúng, nhưng cũng không thể xoa dịu được sự hốt hoảng. Tệ hơn thế, anh còn buộc lòng phải giảm khẩu phần ăn của chúng, vì hệ thống lọc nước của hồ đã bị hỏng, nguy cơ ô nhiễm hồ nước do chất thải của chúng rất cao.

Jeff vẫn ở lại với bọn cá suốt đêm đó khi ngoài trời lạnh dưới 0°C. Anh vẫn ở lại đó vào ngày hôm sau, ngày hôm sau nữa, và thêm ngày nữa.

Đến ngày thứ tư, một con đường được khai thông, các nhân viên của công viên Diệu Sơn tìm được một chiếc xe tải để chuyển Wally, Teri và Katie sang cái hồ ở nông trại Berry. Nhưng trước hết, cần phải có ai đó đặt chúng vào những cái bồn chứa. Di chuyển một con cá heo là một việc làm đơn giản, chỉ cần hướng dẫn nó chui vào một đường hầm và sau đó dùng một cái quang bằng vải bạt lớn vớt nó lên. Nhưng hiện giờ mực nước trong đường hầm quá cạn, không đủ cho cá bơi qua, vì thế buộc lòng phải bắt những con cá này khi chúng đang bơi ngoài hồ, rồi chuyển sang những cái quang.

Jeff và một nhân viên tên Bob tình nguyện làm việc này. Vì hiểu rõ những con cá nên Jeff biết rằng nếu bắt chúng ngoài hồ như thế này, thế nào cũng bị chúng quật đầu hoặc gây thương tích.

Wally thì dễ dàng cho bắt, nhưng Teri và Katie lại dở chừng. Mỗi khi Jeff và Bob tiến lại gần Katie, con cá to khỏe này lại thủ thế bằng chiếc mõm cứng và mạnh mẽ của nó.

Gần bốn mươi phút trôi qua, hai người phải vật vả đánh vật với những cú húc đầu và quật đuôi tự vệ của Katie. Cuối cùng, trước khi được vớt lên cái quang vải bạt, Katie còn cắn những cái răng sắc nhọn như kim vào tay Jeff. Mặc cho vết thương đang rỉ máu, Jeff vẫn tiếp tục bắt nốt Teri bỏ vào bồn chứa.

Khi đến nông trại Berry, con Katie kiệt sức nhưng vẫn còn tỉnh táo. Sau đó, cô Fortier nói cho các đồng nghiệp biết, nhờ có sự can đảm và tài điều khiển của Jeff mà các cô nàng cá mới đến được nơi ở mới một cách an toàn.

Hiện nay, Jeff là một huấn luyện viên cá heo chuyên nghiệp tại công ty Nuôi dạy động vật biển ở Gulfport, bang Mississippi, nơi anh tổ chức các chương trình giúp các trường huấn luyện khác.

Một hôm, trước khi chuẩn bị đi Mississippi, anh tổ chức một buổi

thuyết trình cho 60 học sinh ở trung tâm Switzer tại một trong những công viên có bể nuôi cá mà anh đã giảng dạy. Anh để ý thấy có một cậu học sinh tên là Larry đã lén ra ngoài. Nhận thấy Larry là một trường hợp đặc biệt như mình trước đây, anh gọi cậu bé lại đứng kế bên mình. Sau đó Jeff cho cả hai tay vào một bể cá gần đó và vớt lên một con cá mập gai dài khoảng hơn một mét. Mặc dù con cá này không nguy hiểm, nhưng trông nó có vẻ khá dữ dằn. Anh cho phép Larry bế con vật ướt sũng ấy đi khắp phòng một cách hãnh diện trước sự sửng sốt của bọn nhóc.

Sau buổi huấn luyện đó, Jeff nhận được một lá thư cảm ơn. Trong thư viết rằng: “Cảm ơn anh vì những công việc đầy ý nghĩa mà anh đã làm cho học sinh chúng tôi. Trở về nhà, các em rất hớn hởi vì đã học được nhiều kinh nghiệm. Nhiều em kể cho chúng tôi nghe chuyện Larry đã được bế một chú cá mập. Đây quả là thời khắc sung sướng nhất và hãnh diện nhất trong đời em ấy. Hơn nữa, việc anh đã từng là một cựu học sinh ở đây góp thêm nhiều ý nghĩa. Anh chính là tấm gương để bọn trẻ noi theo với thông điệp thế nào các em cũng sẽ ‘làm được’ như thế trong đời.” Tác giả lá thư đó chính là Janet Switzer, người sáng lập trung tâm này.

Vào buổi chiều tuyệt vời ấy, Jeff rất hài lòng về những gì đã làm được. Khi đang diễn thuyết, Jeff thấy cha mẹ ngồi trong hàng ghế khán giả và chăm chú nhìn anh. Nhìn nét mặt hai người, Jeff có thể nói rằng, cuối cùng cha mẹ cũng cảm thấy hãnh diện về con trai mình.

Trong đời, Jeff chưa bao giờ kiếm được số tiền nhiều hơn 14.800 đôla một năm, song anh vẫn tự cho mình là người giàu có và là một người may mắn hiếm thấy. Jeff nói: “Tôi đã hoàn toàn được đền đáp, những con cá heo đã cho tôi rất nhiều khi tôi còn là một cậu bé. Chúng đã mang lại cho tôi một tình yêu vô điều kiện. Khi nghĩ về những điều mình còn nợ chúng...”, trong khoảnh khắc giọng anh chùng xuống, và anh lại mỉm cười: “Chúng đã mang lại cho tôi cuộc sống. Tôi nợ chúng mọi thứ.”

PAULA MCDONALD



Đôi mắt với sự thật

*Với bất cứ những gì mà bạn đang làm, hãy yêu chính bản thân bạn vì điều đó.
Với bất cứ những gì mà bạn đang nghĩ, hãy yêu chính bản thân bạn vì điều đó.*

Thadeus Golas

Khi sắp bước qua tuổi 16, bạn thường đứng trước gương và ngắm nghía khuôn mặt mình không sót một chỗ nào. Có thể bạn sẽ đau khổ vì cái mũi mình to quá, còn trên cái mũi ấy là một cái trán đầy mụn, và trên cùng là khuyết điểm khiến bạn thất vọng hết chỗ nói: tóc bạn không có màu vàng óng, nên anh chàng học cùng lớp Anh vẫn chưa thêm đề ý đến bạn.

Hai năm trước đây, Alison chưa bao giờ bận tâm về vấn đề nan giải này. Vốn là một nữ sinh lớp mười một, yêu kiều, thông minh và được nhiều người biết đến, Alison còn là một thủ môn trong đội tuyển bóng gậy của trường và là một tình nguyện viên của chương trình Bảo vệ sự sống đại dương. Với mái tóc vàng và dày, đôi mắt xanh lơ, thân hình cao và mảnh khảnh, Alison trông giống như một người mẫu áo tắm hơn là một học sinh trung học. Nhưng mùa hè năm ấy, một biến cố đã thay đổi cuộc đời Alison.

Sau một ngày hoạt động cho chương trình Bảo vệ sự sống đại dương, Alison lập tức quay về nhà, gội đầu cho trôi ngay thứ nước biển đầy muối và chải mái tóc rối bời cho mượt. Alison phủ mái tóc bị nắng tấp về phía trước trán. Mẹ cô thốt lên: “Ali! Con đã làm gì thế này?” Bà đã phát hiện một mảng tóc sồi trên đỉnh đầu con gái. “Con đã nhổ tóc hay sao thế? Hay là khi con đang ngủ có ai đó đã cạo đầu con chăng?” Sau khi tìm đủ nguyên nhân, hai mẹ con cho rằng Alison đã cột tóc quá chặt đến nỗi rụng tóc, rồi nhanh chóng quên đi sự cố đó.

Ba tháng sau, một mảng da đầu trụi tóc khác lại lộ ra, và lại một mảng khác nữa. Chẳng mấy chốc, mái tóc của Alison rụng lổ chỗ gần hết. Chẩn đoán Alison quá căng thẳng thần kinh và sau những lần điều trị bằng cách xức dầu dưỡng tóc vào những chỗ tóc rụng, chuyên gia tóc bắt đầu sử dụng đến thuốc tiêm cortisone. Cứ hai tuần một lần, Alison được tiêm 50 mũi cho mỗi chỗ rụng tóc. Để che phần da đầu đỏ bóng đó, Alison được phép đội mũ bóng chày khi đi học. Chỉ trong vòng hai tuần sau khi điều trị, từng chùm tóc nhỏ lại tiếp tục rụng khỏi da đầu của Alison. Cô đã mắc chứng rụng tóc (alopecia), một chứng bệnh về tóc không thể chữa khỏi.

Với bản tính vui vẻ và được nhiều bạn bè yêu mến, Alison vẫn tiếp tục mọi sinh hoạt với nỗi buồn giấu kín bên trong. Một lần, em gái của Alison đi vào phòng ngủ của cô với chiếc khăn tắm trùm lên đầu. Khi gỡ chiếc khăn ra, Alison thấy những lọn tóc dày và rối bời rủ trên đôi vai em gái. Nâng mái tóc mềm mại của em trong tay, Alison bật khóc. Đó là lần đầu tiên Alison khóc kể từ khi chuyện không may đó xảy ra với cô.

Dần dần, Alison đã thay chiếc nón kia bằng một chiếc khăn trùm, không cần giấu giếm bệnh của mình nữa. Vì mái tóc chỉ còn lơ thơ vài nhúm, Alison phải mang tóc giả. Thay vì cố gắng hồi phục mái tóc vàng óng mượt thuở nào, Alison lại giả vờ như không có chuyện gì xảy ra. Cô đã chọn cho mình một mái tóc giả màu vàng nâu chấm ngang vai. Sao lại không nào? Người ta vẫn luôn cắt và nhuộm tóc đấy thôi. Với diện mạo mới này, Alison đã lấy lại sự tự tin ban đầu. Ngay cả khi mái tóc giả bị gió thổi bật khỏi đầu khi Alison ngồi bên cửa sổ xe hơi, mấy đứa bạn cũng vui vẻ cười thông cảm.

Nhưng khi mùa hè trở lại, Alison bắt đầu lo lắng. Nếu không thể mang tóc giả trong nước, thì làm sao cô có thể tiếp tục hoạt động cho chương trình Bảo vệ sự sống đại dương được nữa? Ba cô hỏi: “Sao thế con, con đã quên cách bơi rồi ư?” Câu hỏi đó đã mang lại cho Alison một gợi ý.

Mang cái mũ bơi suốt cả ngày thật là khó chịu nên Alison đã lấy hết can đảm quyết định để đầu trần, mặc kệ những ánh mắt soi mói và những lời bình phẩm của một số người trên biển: “Tại sao lại điên khùng cạo hết tóc của mình như những tay cuồng nhạc rock như thế?”

Alison trở lại trường vào mùa thu năm ấy với cái đầu trọc lóc, không chân mày, không lông mi. Như đã dự định từ lâu, Alison sẽ vận động tranh cử chức chủ tịch hội học sinh, chỉ cần thay đổi bài phát biểu của mình chút ít thôi. Kèm theo bài phát biểu, Alison chiếu phim giới thiệu các nhà lãnh đạo có cái đầu hói, từ Gandhi cho tới Mr. Clean, khiến toàn thể học sinh và các thầy cô nhiệt liệt hoan nghênh.

Trong bài phát biểu đầu tiên sau khi trúng cử, Alison đã đề cập đến hoàn cảnh của mình, trả lời những câu hỏi một cách hoàn toàn thoải mái. Alison chỉ vào chiếc áo sơ mi đang mặc có dòng chữ in trước ngực “Ngày Chơi Tóc Bụi”, và nói: “Một ngày nào đó khi tất cả quý vị thức dậy vào buổi sáng và cảm thấy không hài lòng về diện mạo của mình, quý vị có thể mặc chiếc áo này vào.” Bên ngoài, Alison mặc thêm một chiếc áo sơ mi khác có dòng chữ “Ngày Không Tóc” và nói tiếp: “Buổi sáng khi thức dậy, tôi mặc chiếc áo này vào.” Tất cả mọi người vỗ tay hoan hô. Và Alison với đôi mắt xanh lơ, xinh đẹp, duyên dáng, nổi tiếng thông minh – chưa kể cô còn là một thủ môn đội tuyển bóng gậy của trường, một tình nguyện viên chương trình Bảo vệ sự sống đại dương và giờ đây, chủ tịch hội học sinh –

đang mỉm cười từ sau bục diễn thuyết.

JENNIFER ROSENFELD và ALISON LAMBERT



Tôi đã được tự do!

*Nhiệm vụ phía trước chúng ta không bao giờ nặng nề như nghị lực trong lòng chúng ta.
Một kẻ nghiện rượu vô danh*

Tháng 5 năm 1989

Chỉ còn một tháng nữa là tốt nghiệp phổ thông, hơn bao giờ hết tôi quyết tâm phải lăn cho được lên sân khấu tốt nghiệp bằng chính chiếc xe lăn tay của mình. Như các bạn biết đấy, tôi bị bệnh bại não bẩm sinh nên không thể nào bước đi được. Để luyện tập cho ngày tốt nghiệp, tôi tập ngồi xe lăn hàng ngày ở trường.

Thật khó khi phải tự mình đẩy xe đi vòng quanh sân trường, trong khi phải mang theo bốn năm quyển sách, nhưng tôi vẫn cố làm được điều đó. Trong vài ngày đầu mới ngồi xe lăn ở trường, ai cũng muốn đẩy xe giúp tôi đi từ lớp này qua lớp khác, nhưng sau vài lần tôi nửa đùa nửa thật nói với tụi bạn: “Mình không cần sự giúp đỡ hay thương hại của các cậu đâu nhé”. Thế là tụi bạn tôi hiểu ý và để tôi tự mình thử hên hên lăn xe đi khắp trường.

Lúc nào tôi cũng cảm thấy hết sức hài lòng khi ngồi trên chiếc xe lăn của mình, nhưng khi bắt đầu lăn xe đi vòng vòng trong sân trường, tôi nhận thấy phần thưởng mình được hưởng còn lớn hơn nhiều so với những gì tưởng tượng. Không những tự thấy mình thật khác biệt, mà dường như tôi cũng được các bạn nhìn ở một đẳng cấp khác. Các bạn cùng lớp đã biết rõ sự kiên trì và quyết tâm của tôi, và nói thật là cũng có phần nào nể trọng tôi vì điều đó. Tôi hoàn toàn thoải mái về tinh thần và thể xác như thể được hồi sinh khi kiên trì sử dụng chiếc xe lăn tay.

Khi lớn hơn chút nữa, được sử dụng chiếc xe lăn điện tử, tôi càng cảm thấy được tự do hơn rất nhiều. Tôi có thể đi lại bất cứ nơi nào một cách thoải mái và tự do mà không phải tốn nhiều sức lực. Tuy nhiên, càng lớn, tôi càng nhận ra rằng, chiếc xe lăn điện tử từng mang lại cho tôi nhiều sự tự do ấy đã nhanh chóng trở thành chướng ngại vật. Tôi nhận thấy nếu còn phụ thuộc hoàn toàn vào chiếc xe lăn điện tử đó, tôi không còn là một người tự do nữa. Sự thôi thúc được tự do về mọi mặt trong cuộc sống đã làm tôi hết sức bức mình.

Đối với tôi, tốt nghiệp phổ thông trên một chiếc xe lăn là khoảnh khắc quan trọng trong cuộc đời. Tôi muốn vào đời bằng hình ảnh một thanh niên hoàn toàn tự do, độc lập – tôi sẽ không cho phép mình trình diện trên

sân khấu tốt nghiệp trong một chiếc xe lăn điện tử. Không cần biết là phải mất 20 phút mới đi hết sân khấu, tôi quyết sẽ đi bằng xe lăn tay.

Ngày 14 tháng 6 năm 1989

Ngày tốt nghiệp. Buổi chiều hôm ấy toàn thể học sinh tốt nghiệp diễu hành quanh sân đường với mũ và áo thụng, rồi đi về phía chỗ ngồi ở sân khấu. Tôi ngồi một cách tự hào trên chiếc xe lăn tay thông thường ở hàng ghế đầu lớp tốt nghiệp của tôi.

Khi người dẫn chương trình xưng tên tôi, tôi nhận thấy rằng tất cả những gì mình phấn đấu khi còn là một đứa trẻ nay đã trở thành hiện thực. Cuộc sống độc lập mà tôi đã cố gắng cật lực để đạt cho bằng được nay đang nằm trong tầm tay của tôi.

Tôi đẩy xe từ từ về phía sân khấu. Trong lúc cố gắng tập trung đẩy mình về phía trước, nhìn lên, tôi thấy mọi người trong sân đường đều dành cho tôi sự hoan nghênh nhiệt liệt. Tôi nhận tám bằng tốt nghiệp mà lòng cảm thấy rất tự hào. Quay lại nhìn các bạn, tôi giờ cao tám bằng qua khỏi đầu, và la lên thật lớn: “Tôi đã làm được rồi... Tôi đã làm được rồi!”

MARK E. SMITH



Cho những khởi đầu mới

Tháng 6, 1996

Chào con yêu của mẹ,

Thật là tốt đẹp vì con đã tốt nghiệp rồi! Sau lễ tốt nghiệp, con đã sẵn sàng bước vào cuộc hành trình mới trong cuộc đời. Mẹ biết rằng con đang rất phân vân, bối rối. Kỳ lạ là trong hầu hết những khoảnh khắc quan trọng nhất của cuộc đời, tâm trạng của chúng ta thường lẫn lộn nhiều cảm xúc. Nhưng điều đó cũng tốt. Nó làm cho những thời điểm thuận lợi trở nên quý giá hơn và vào những thời điểm-không-thuận-lợi-lắm, chúng ta cũng có thể chịu đựng được.

Mẹ đã suy nghĩ rất nhiều để cố tìm ra những lời khuyên khôn ngoan dành cho con. Đó là một trong những trách nhiệm khó khăn nhất của người làm cha mẹ – phải cân nhắc những gì nên nói ra và những gì phải để lại cho con khám phá. Cuối cùng mẹ đã quyết định chỉ gợi ý cho con một chút để trả lời được những câu hỏi của cuộc đời mà thôi. Một số người sống hết cả cuộc đời mà vẫn không hề có một chút băn khoăn về điều đó. Như thế thật là quá tệ. Khi con tìm kiếm những câu trả lời, con sẽ có những khám phá thật tuyệt vời. Có khi con sẽ bực mình vì ngay khi con nghĩ mình đã tìm được câu trả lời, con sẽ lại thấy mình cần hỏi thêm những câu khác. (Đó là lý do tại sao ngay cả khi đến tuổi trưởng thành, mẹ vẫn chưa thể tìm ra được những câu trả lời!) Ở mức độ nào đó, mẹ mong rằng sự chia sẻ nhỏ nhỏ về cuộc đời và tâm hồn của mẹ sẽ ít nhiều giúp con trả lời được các câu hỏi mà con gặp phải.

Ai? Đó là một câu hỏi quan trọng mà mẹ đã mất không ít thời gian để tìm ra câu trả lời. Con hãy dành thời gian để tìm hiểu xem con là ai và hãy sống thật với chính mình. Hãy cố gắng sống chân thật, đáng kính và vui vẻ. Khi con sống trong yên bình, mọi việc sẽ ổn định. Hãy cẩn thận đừng để vật chất làm lu mờ nhân phẩm của con. Hãy làm sao để con được trưởng thành và đổi mới. Và con hãy luôn nhớ rằng con không phải chỉ có một mình – con còn có gia đình, bạn bè, được các thánh thần và Thiên Chúa phù hộ (không cần thiết phải đúng theo thứ tự này đâu!)

Cái gì? Đây cũng là một câu hỏi đòi hỏi sự khéo léo, và lúc đầu mẹ cũng đã muôn phát khùng lên với câu hỏi này. Mẹ nghĩ câu hỏi sẽ là: “Hôm nay mình sẽ làm gì?” Tuy nhiên, sau đó mẹ lại thấy mọi việc trở nên thú vị hơn khi mẹ hỏi: “*Mình đam mê điều gì?*” Hãy khám phá xem điều gì

đang thôi thúc khiến con phải tiến lên, lúc đó hãy nuôi dưỡng, ấp ủ nó. Hãy phân tích rồi tổng hợp lại, hãy làm điều con cảm thấy yêu thích. Niềm vui mà công việc mang lại sẽ giúp con tiếp tục vượt qua một số nỗi buồn trong cuộc sống.

Khi nào? Đây lại là một câu hỏi kín đáo. Đừng coi thường nó. Nó sẽ giúp con đứng vững. Có một số việc tốt nhất là con nên làm từ bây giờ. Chớ để ngày mai. Nhưng con cũng nên nhớ rằng làm điều gì cũng phải có thời điểm phù hợp, cho nên có một số chuyện không nên dính dáng vào lúc này. Cũng có thể con sẽ gặp khó khăn, nên con cần phải dành thời gian để ngơi nghỉ và thưởng thức sự kỳ diệu của mỗi một ngày mới. Bằng sự tập luyện, con sẽ được hài lòng về những việc đã làm và biết vui sướng khi chờ đợi để lập kế hoạch cho những chuyện khác.

Ở đâu? Thật ngạc nhiên, đây lại là một câu hỏi dễ trả lời nhất, đó là khi gia đình luôn ở trong trái tim con và trái tim con ở bất cứ nơi đâu mà con gọi là gia đình. Hãy trở thành một thành viên năng động trong cộng đồng của con và con sẽ khám phá ra sự nồng ấm đặc biệt mà cộng đồng dành cho con. Con hãy luôn nhớ rằng thái độ tử tế và khiêm tốn nhất sẽ mang lại một sự khác biệt to lớn, và từ đó con *có thể* thay đổi cả thế giới.

Tại sao? Đừng bao giờ ngừng hỏi câu hỏi này vì nó làm cho con trưởng thành. Hãy để nó thách thức mỗi khi con trở nên quá tự mãn. Hãy để nó hét vang khi con thực hiện những quyết định. Hãy để nó thò thè vào tai khi con không nhận ra mình là ai hoặc mình muốn ở đâu. Nhưng con cũng cần phải cẩn thận với câu hỏi này. Đôi khi, phải mất đến nhiều năm con mới tìm ra được câu trả lời hoặc không. Khi nhận biết được điều căn bản này, con sẽ trở nên thanh thản và có thể tiếp tục tiến lên.

Thế nào? À, đây chính là câu hỏi mà mẹ không thể khuyên con được gì cả! Chính con phải tìm ra câu trả lời theo cách rất riêng của con. Nhưng hình như con đã tìm ra được câu trả lời trong mấy năm qua rồi mà, cho nên mẹ biết rằng con sẽ ổn thôi. Hãy tin tưởng vào chính mình và vào những điều kỳ diệu. Con hãy nhớ rằng những khám phá lớn lao nhất luôn xuất hiện sau khi con đã trả lời sai. Và con hãy luôn luôn nhớ rằng mẹ rất yêu con.

Chúc mừng con với một sự khởi đầu mới.

Yêu con,

Mẹ

PAULA (BACHLEDA) KOSKEY